

## 8.7 CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI

### 8.7.1 Chính sách bồi thường

Chính sách nguyên tắc về thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện dựa trên Hướng dẫn Môi trường JICA và chính sách của JICA được mô tả trong Bảng 5.1-3. Chính sách bồi thường của dự án phải tuân thủ chính sách này.

Các dự án người bị ảnh hưởng (BAH), người có tài sản trong phạm vi hoặc cư trú trong phạm vi lấy đất của dự án trước ngày khóa sổ được bồi thường cho thiệt hại của họ. Những người bị mất thu nhập và / hoặc sinh kế sẽ đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ phục hồi sinh kế dựa trên các tiêu chí đủ điều kiện theo quy định của dự án khi tham vấn với người BAH. Nếu khi kết thúc dự án, sinh kế được chứng minh là không thể phục hồi đến mức độ trước khi có dự án, các biện pháp bổ sung sẽ được cung cấp.

- Các mức bồi thường sẽ được xác định dựa trên kết quả thẩm định độc lập đối với đất/cây/tài sản (gắn liền với đất) một cách kịp thời và tư vấn. Tất cả các phí và thuế chuyển nhượng đất/nhà sẽ được miễn hoặc được bao gồm trong một gói bồi thường đất và cấu trúc/hoặc nhà hay doanh nghiệp. Chính quyền địa phương sẽ đảm bảo rằng người bị ảnh hưởng lựa chọn tự tái định cư, có được (mà không có chi phí phát sinh) sở hữu tài sản cần thiết và chúng nhận chính thức tương đương với các gói tương tự được cung cấp cho những người chọn di chuyển đến khu tái định cư dự án.
- Đất đai sẽ được bồi thường "đất đổi đất", hoặc bằng tiền mặt, theo sự lựa chọn của người bị ảnh hưởng bất cứ khi nào có thể. Sự lựa chọn của đất đổi đất phải được cung cấp cho những người mất đất sản xuất từ 20% diện tích trở lên. Nếu đất không có sẵn, Ban QLDA phải đảm bảo rằng đó là trường hợp thật sự. Những người mất từ 20% diện tích đất trở lên sẽ phải được hỗ trợ để khôi phục sinh kế. Các nguyên tắc tương tự áp dụng cho những người nghèo và dễ bị tổn thương mất từ 10% diện tích đất sản xuất trở lên.
- Người bị ảnh hưởng mà mong muốn "đất đổi đất" sẽ được cung cấp các lô đất có sản lượng sản xuất tương đương với vùng đất bị mất hoặc một sự kết hợp đất (lô đất tiêu chuẩn) trong một khu dân cư mới gần đó cho đất ở và điều chỉnh bằng tiền mặt cho sự khác biệt giữa đất bị mất của họ và các thửa đất được cung cấp. Khu tái định cư sẽ được quy hoạch và thực hiện tham vấn với người bị ảnh hưởng. Tất cả các cơ sở hạ tầng cơ bản, chẳng hạn như đường trải nhựa, vỉa hè, hệ thống thoát nước, cấp nước, điện, đường dây điện thoại, sẽ được cung cấp.
- Người bị ảnh hưởng những người mong muốn "tiền mặt cho đất" sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ. Những người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ phục hồi sinh kế và tự sắp xếp để di dời.
- Bồi thường đối với tất cả các khu dân cư, thương mại, hoặc các công trình khác sẽ được cung cấp với chi phí thay thế, mà không có khấu trừ bất kỳ giá trị hao mòn của công trình và không trừ vật liệu có thể sửa lại. Công trình sẽ được đánh giá riêng. Phải áp dụng hạng cao

---

nhất trong nhóm đối với mỗi loại công trình (không phải là thấp nhất) .

- Những người bị ảnh hưởng sẽ được cung cấp sự hỗ trợ đầy đủ (bao gồm cả hỗ trợ di chuyển) để vận chuyển đồ đạc cá nhân và tài sản , ngoài việc bồi thường theo giá thay thế cho nhà cửa, đất đai và các tài sản khác .
- Bồi thường và hỗ trợ phục hồi sinh kế phải được cung cấp cho mỗi người bị ảnh hưởng ít nhất 30 ngày trước khi thu hồi tài sản đối với những người không phải di dời và 60 ngày đối với những người sẽ phải di dời. Trường hợp ngoại lệ nên được thực hiện trong trường hợp của các nhóm dễ bị tổn thương vì họ có thể cần nhiều thời gian hơn.
- Khi kết thúc dự án, nếu thấy rằng đời sống không được phục hồi bằng mức trước khi có dự án, các biện pháp bổ sung sẽ được cung cấp thêm
- Các dịch vụ tại chính (như là cho vay hoặc tín dụng) sẽ được cung cấp cho người bị ảnh hưởng nếu cần thiết. Số tiền trả góp và tiến độ trả nợ sẽ nằm trong khả năng chi trả của người bị ảnh hưởng.
- Các hỗ trợ bổ sung, chẳng hạn như hỗ trợ phục hồi kinh tế, đào tạo và các hình thức hỗ trợ khác, nên được cung cấp cho các hộ BAH mất nguồn thu nhập, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương để nâng cao triển vọng tương lai của họ đối với việc phục hồi sinh kế và phát triển.
- Mức độ các dịch vụ cộng đồng và tài nguyên trước khi di dời sẽ được duy trì hoặc cải thiện đối với khu tái định cư.
- Do có một vài ngôi mộ nằm trong khu vực ruộng lúa và thờ cúng tại một số ngôi nhà cụ thể trong vùng dự án, việc hỗ trợ cho các buổi lễ tôn giáo cũng cần được xem xét cũng như bồi thường thiệt hại về vật chất và / hoặc di dời.

### 8.7.2 Tiêu chuẩn đủ điều kiện

#### (1) Người bị ảnh hưởng bởi Dự án

Người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án thông qua việc bị mất đất đai, nhà ở, các công trình khác, doanh nghiệp, tài sản hoặc khả năng tiếp cận với nguồn tài nguyên, cụ thể là:

- Những người sở hữu đất nông nghiệp bị ảnh hưởng (tạm thời hoặc vĩnh viễn) bởi Dự án;
- Những người sở hữu đất thổ cư/nhà cửa bị ảnh hưởng (tạm thời hoặc vĩnh viễn) bởi Dự án;
- Những người thuê nhà bị ảnh hưởng (tạm thời hoặc vĩnh viễn) bởi Dự án;
- Những người sở hữu doanh nghiệp, địa điểm sản xuất bị ảnh hưởng (tạm thời hoặc vĩnh viễn) bởi Dự án;
- Những người sở hữu hoa màu (hàng năm và lâu năm)/cây trồng bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi Dự án;

- Những người sở hữu tài sản khác hoặc quyền tiếp cận các tài sản này bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi Dự án; và
- Những người có đời sống bị tác động (tạm thời hoặc vĩnh viễn) do việc hạn chế tiếp cận vào khu vực được bảo vệ bởi Dự án.
- Tài sản của cộng đồng, tài sản tập thể, doanh nghiệp, bất kỳ tổ chức chính phủ và tư nhân sở hữu các bất động sản, các biện pháp sản xuất và đời sống sẽ bị ảnh hưởng (vĩnh viễn hoặc tạm thời) do thu hồi đất, hạn chế tiếp cận, hay bất kỳ tác động trực tiếp/gián tiếp khác bởi Dự án.

## (2) Nhóm dễ bị tổn thương

Dựa trên khảo sát kinh tế xã hội ban đầu, nhóm bị tổn thương bao gồm những đối tượng như sau:

- Hộ nghèo và rất nghèo được xác định bởi kết quả điều tra toàn quốc;
- Chủ sở hữu đất nghèo có ít đất sản xuất (được xác định bởi hạn mức đất nông nghiệp tối thiểu tại khu vực Dự án).
- Hộ gia đình và cá nhân có điều kiện kinh tế ổn định là bị ảnh hưởng nặng nề do ít nhất 10 % phương tiện sản xuất của họ bị ảnh hưởng bởi dự án.
- Households and individuals who have the stability economic condition is affected severely because of at least 10% means of production of them are affected by Project.
- Người bị ảnh hưởng khác được xác định bởi Ban quản lý dự án và những người có thể không được bảo vệ thông qua bồi thường đất đai quốc gia hoặc giao đất; hoặc là
- Bất kỳ nhóm nào khác được nhận dạng bổ sung bởi khảo sát kinh tế xã hội và bởi các cuộc tham vấn cộng đồng

## (3) Giới tính

Những cân nhắc về vấn đề giới tính nên được quan tâm trong quá trình thực hiện dự án như sau:

- Trong các cuộc khảo sát chi tiết, chương trình phục hồi thu nhập, chuẩn bị khu tái định cư và bất kỳ cơ hội tham vấn cộng đồng nào, tiếng nói của phụ nữ cần phải được lắng nghe để biết được quyền và lựa chọn của họ
- Đại diện Hội Phụ nữ nên được mời tham dự vào quá trình tham vấn cộng đồng cũng như quá trình khiếu nại bồi thường.
- Các hộ gia đình có phụ nữ làm chủ sẽ được khuyến khích và hỗ trợ để tham gia đầy đủ trong việc lập kế hoạch và thực hiện các chương trình phục hồi thu nhập cũng như hỗ trợ khác.
- Trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án cần xem xét ưu tiên tạo ra các việc làm phù hợp với phụ nữ.

### 8.7.3 Quyền lợi

Các điều kiện để được hưởng bồi thường được xác định bởi các tiêu chí sở hữu tài sản :

- i. Những người có quyền hợp pháp đối với đất (bao gồm cả quyền lợi theo phong tục tập quán và truyền thống được ghi nhận bởi luật pháp quốc gia. Trong quá trình xem xét, việc ghi lại khoảng thời gian họ đã sử dụng đất hoặc các tài sản gắn liền với nó là hữu ích);
- ii. Những người không có quyền hợp pháp về đất đai tại thời điểm điều tra dân số bắt đầu , nhưng có quyền yêu cầu đất hoặc tài sản với điều kiện là quyền đó được công nhận theo luật pháp của quốc gia hoặc được công nhận thông qua một quá trình xác định trong kế hoạch tái định cư;
- iii. Những người không có quyền được công nhận hợp pháp hoặc quyền yêu cầu bồi thường đất đai mà họ đang chiếm giữ.

Những người thuộc nhóm (i) và (ii) được bồi thường cho đất họ bị mất và hỗ trợ khác. Những người thuộc nhóm (iii) được cung cấp hỗ trợ tái định cư thay cho bồi thường đối với đất mà họ chiếm giữ và hỗ trợ khác khi cần thiết để đạt được các mục tiêu đặt ra trong chính sách này, nếu họ chiếm giữ các khu vực dự án trước ngày khóa sổ và được JICA chấp nhận. Người nào lấn chiếm khu vực Dự án sau ngày khóa sổ thì không được bồi thường hay bất kỳ hình thức hỗ trợ nào. Tất cả những người thuộc nhóm (i), (ii), hoặc (iii) được bồi thường cho cả những mất mát tài sản thuộc sở hữu hoặc sử dụng ngoài đất.

Dựa trên phân tích lỗ hổng trong chính sách tái định cư và khảo sát hiện trường, quyền lợi của người bị ảnh hưởng được trình bày trong ma trận quyền lợi tại bảng 8.7-1.

Bảng 8.7-1 Ma trận quyền lợi

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
<p><b>1. Đất sản xuất</b> ( Đất nông nghiệp, đất vườn, ao,...) nằm trong hoặc ngoài phạm vi diện tích đất ở.</p>	<p><b>1.1. Ảnh hưởng &lt;30 % tổng diện tích đất hoặc &lt;10% đối với nhóm dễ bị tổn thương</b></p> <p>Diện tích đất còn lại của lô bị ảnh hưởng vẫn đủ điều kiện sử dụng hoặc đáp ứng khả năng sinh lợi cho người sử dụng.</p>	<p><u>1.1.1 Người có quyền sử dụng đất (QSDĐ) hợp pháp*</u></p> <p>1) Bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế, (không tính thuế và chi phí giao dịch) cho diện tích bị ảnh hưởng.</p> <p>* Bao gồm những người có QSDĐ và người có đủ điều kiện được chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật đất đai</p> <p>2) Phương án đền bù đất có thể được thực hiện khi người có QSDĐ yêu cầu</p> <p>3) Đền bù bằng tiền mặt cho các công trình, hoa màu, cây cối, và các tài sản khác trên đất đền bù theo đúng giá thay thế.</p> <p><u>1.1.2 Người sử dụng đất có QSDĐ tạm thời hoặc thuê đất</u></p> <p>1) Bồi thường bằng tiền mặt tương ứng với chi phí đầu tư còn lại trên đất bị ảnh hưởng</p> <p>2) Đền bù bằng tiền mặt cho các công trình, hoa màu, cây cối, và các tài sản khác trên đất đền bù theo đúng giá thay thế.</p> <p><u>1.1.3 Người sử dụng đất không được công nhận QSDĐ</u></p> <p>1) Người bị ảnh hưởng sẽ nhận được hỗ trợ tương ứng với 30%-100% giá thay thế cho phần diện tích đất bị ảnh hưởng.</p>	<p>- Các hộ dân phải được thông báo trước ít nhất 90 ngày trước khi bị thu hồi đất.</p> <p>- Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao trong vòng 20 ngày kể từ khi được chi trả đầy đủ chi phí bồi thường.</p>

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
	<p><b>1.2. Ảnh hưởng &gt;30% hoặc &gt;10% đối với nhóm dễ bị tổn thương (DBTT)</b></p>	<p>2) Đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 1/7/2004 sẽ được bồi thường theo Điều 77.2 của Luật Đất đai.</p> <p>3) Trong trường hợp những người bị ảnh hưởng sử dụng đất công nằm trong khu vực bị thu hồi phục vụ dự án thì khi chuyển giao đất cho chính quyền họ sẽ không được bồi thường đối với diện tích đất công này nhưng được bồi thường đối với công trình, hoa màu và cây cối theo 100% giá thay thế.</p> <p><u>1.1.1 Người có quyền sử dụng đất (QSĐĐ) hợp pháp*</u></p> <p>1) Bồi thường đất nên là phương án ưu tiên.</p> <p>2) Nếu không có sẵn đất, hoặc theo yêu cầu của những người bị ảnh hưởng, có thể bồi thường bằng tiền mặt với giá thay thế.</p> <p>3) Những người bị ảnh hưởng sẽ nhận được các biện pháp phục hồi bổ sung nhằm phục hồi những nguồn thu nhập bị mất.</p> <p>4) Đề bù bằng tiền mặt cho các công trình, hoa màu, cây cối, và các tài sản khác trên đất đền bù theo đúng giá thay thế.</p> <p>* Bao gồm những người có QSĐĐ và người có đủ điều kiện được chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật đất đai</p> <p><u>1.1.2 Người sử dụng đất có QSĐĐ tạm thời hoặc thuê đất</u></p> <p>1) Bồi thường bằng tiền mặt tương ứng với chi phí đầu tư còn lại trên đất bị ảnh hưởng</p> <p>2) Đề bù bằng tiền mặt cho các công trình, hoa màu, cây cối, và các tài</p>	

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
		<p>sản khác trên đất đền bù theo đúng giá thay thế</p> <p>3) Những người bị ảnh hưởng sẽ nhận được các biện pháp phục hồi bổ sung nhằm phục hồi những nguồn thu nhập bị mất.</p> <p><u>1.1.3 Người sử dụng đất không được công nhận QSDĐ</u></p> <p>1) Người bị ảnh hưởng sẽ nhận được hỗ trợ tương ứng với 30%-100% giá thay thế cho phần diện tích đất bị ảnh hưởng.</p> <p>2) Đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 1/7/2004 sẽ được bồi thường theo Điều 77.2 của Luật Đất đai.</p> <p>3) Trong trường hợp những người bị ảnh hưởng sử dụng đất công nằm trong khu vực bị thu hồi phục vụ dự án thì khi chuyển giao đất cho chính quyền họ sẽ không được bồi thường đối với diện tích đất công này nhưng được bồi thường đối với công trình, hoa màu và cây cối theo 100% giá thay thế.</p>	
<p><b>2. Đất ở</b></p>	<p><b>2.1. Ảnh hưởng một phần, không phải di dời</b> (Phần diện tích đất còn lại vẫn có thể tiếp tục sử dụng, không yêu cầu di dời)</p> <p>Diện tích còn lại &gt; 20 m<sup>2</sup> ở khu đô thị và &gt; 40 m<sup>2</sup> ở khu nông thôn</p>	<p><b>1) Diện tích còn lại &gt; 20 m<sup>2</sup> ở khu đô thị và &gt; 40 m<sup>2</sup> ở khu nông thôn</b></p> <p>(i) giá thay thế đối với người sử dụng đất có quyền hợp pháp hoặc quyền được luật pháp công nhận;</p> <p>(ii) hỗ trợ tiền mặt cho người sử dụng đất không được công nhận quyền sử dụng đất.</p> <p>2) Diện tích còn lại &gt; 20 m<sup>2</sup> ở khu đô thị và &gt; 40 m<sup>2</sup> ở khu nông thôn</p>	<p>- Các hộ dân phải được thông báo trước ít nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất.</p> <p>- Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao trong vòng 20 ngày kể từ khi được chi trả đầy đủ chi phí bồi thường.</p>

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
	<p>2.2. Hộ phải di dời</p>	<p>Trong trường hợp này, chủ đầu tư sẽ thực hiện đền bù cũng như hỗ trợ cho các khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án</p> <p>3) Nếu những người bị ảnh hưởng phải xây lại nhà, họ sẽ nhận được một khoản trợ cấp tiền thuê nhà trong 3 tháng để có thời gian cần thiết để xây lại ngôi nhà của họ.</p> <p><b><u>2.2.1 Người sử dụng đất có QSDĐ hợp pháp hoặc quyền được luật pháp công nhận</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một lô đất trong khu tái định cư hoặc căn hộ sẽ được cung cấp . Họ sẽ có quyền sử dụng đất đầy đủ hoặc quyền sở hữu căn hộ mà không có chi phí nào khác phát sinh. Hoặc bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ cộng với số tiền tương đương với giá trị của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng được tính bình quân cho mỗi hộ gia đình ở một khu tái định cư .</li> <li>- Quá trình bồi thường cho một lô đất/căn hộ cho người bị ảnh hưởng hợp pháp và có quyền tại khu tái định cư như sau :                         <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Nếu giá của lô đất/căn hộ tối thiểu tại khu vực mới cao hơn giá trị đất bị ảnh hưởng, người bị ảnh hưởng sẽ được nhận lô đất/căn hộ mới mà không phải chi trả thêm chi phí nào khác;</li> <li>➢ Nếu giá của lô đất/căn hộ tại khu vực mới ngang bằng với giá trị đất bị ảnh hưởng, người bị ảnh hưởng sẽ được nhận lô đất/căn hộ mới mà không kèm theo chênh lệch nào khác;</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ bị ảnh hưởng phải được thông báo trước ít nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất.</li> <li>- Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao trong vòng 20 ngày kể từ khi được chi trả đầy đủ chi phí bồi thường.</li> <li>- Khu tái định cư, kinh phí và quy trình bồi thường hỗ trợ được trình bày tại mục Khu tái định cư trong báo cáo này.</li> </ul>



Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
		<p>➢ Nếu giá của lô đất/căn hộ tại khu vực mới thấp hơn giá trị đất bị ảnh hưởng, người bị ảnh hưởng sẽ được nhận lô đất/căn hộ mới và tiền chênh lệch.</p> <p><u>2.2.2 Người sử dụng đất không có QSDĐ hợp pháp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẽ được nhận một số tiền hỗ trợ xác định. Nếu hộ bị ảnh hưởng không có chỗ di chuyển, các phương án sau sẽ được cung cấp và hộ có thể trả góp hoặc thuê để sinh sống</li> <li>1) Một căn hộ trong khu tái định cư</li> <li>2) Một lô đất để tự xây nhà</li> <li>- Trong trường hợp hộ di dời là hộ nghèo hoặc hộ dễ bị tổn thương, dự án sẽ hỗ trợ nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng có thể tái định cư tại nơi ở mới</li> </ul>	
<b>3. Nhà ở/công trình</b>	<p><b>3.1. Ảnh hưởng một phần:</b> Phần không ảnh hưởng của kết cấu nhà vẫn có thể sử dụng được</p>	<p>1) Nếu nhà/ công trình xây dựng bị ảnh hưởng một phần và phần còn lại của công trình xây dựng có thể sử dụng được tiếp, dự án sẽ trợ cấp thêm chi phí, ngoài việc bồi thường cho phần bị ảnh hưởng ở giá thay thế, để các hộ bị ảnh hưởng có thể khôi phục lại nhà cửa về nguyên trạng hoặc tốt hơn điều kiện ban đầu.</p> <p>2) Các công trình/ tài sản cố định sẽ được bồi thường theo giá thay thế và sẽ được chi trả bằng tiền mặt. Phần khấu hao công trình và tài sản sẽ không bị trừ vào giá trị bồi thường</p>	Đơn giá tính toán dựa trên giá thay thế và diện tích bị ảnh hưởng thực tế.
	<b>3.2. Ảnh hưởng toàn phần</b>	<p><u>3.2.1 Chủ sở hữu nhà/công trình</u></p> <p>1) Bồi thường bằng tiền mặt cho toàn bộ công trình bị ảnh hưởng với giá</p>	Đơn giá tính toán dựa trên giá thay thế và diện

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
	(bao gồm nhà/công trình bị ảnh hưởng một phần nhưng phần còn lại không đủ điều kiện tiếp tục sử dụng hoặc bị thu hồi toàn bộ)	thay thế cho vật liệu và nhân công xây dựng, cho dù các hộ bị ảnh hưởng có hoặc không có quyền sử dụng đất, có hoặc không có giấy phép xây dựng. Phần khấu hao công trình và tài sản sẽ không bị trừ vào giá trị bồi thường 2) Các công trình/ tài sản cố định sẽ được bồi thường theo giá thay thế và sẽ được chi trả bằng tiền mặt. 3) Bất kỳ khoản đầu tư như cơ sở vật chất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, cây cối, hoa màu,... trên đất của người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường toàn bộ theo giá thay thế.  <u>3.2.2 Người thuê nhà/công trình</u> 1) Những người thuê nhà của nhà nước hoặc tổ chức sẽ được hỗ trợ di chuyển tài sản. Họ sẽ được hỗ trợ trong việc xác định chỗ ở mới. (2) Những người thuê nhà để ở sẽ được nhận trợ cấp di chuyển cho việc di chuyển tài sản. Họ cũng được hỗ trợ trong việc xác định chỗ ở thay thế.	tích bị ảnh hưởng thực tế.
<b>4. Cây cối, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản</b>	<b>4.1. Chủ sở hữu</b>	4.1.1 Người bị ảnh hưởng sở hữu hợp pháp Đối với cây trồng hàng năm và cây lâu năm, các sản phẩm nuôi trồng thủy sản, những người bị ảnh hưởng đang trồng trọt trên đất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thị trường địa phương để đảm bảo việc bồi thường là đủ để thay thế các loại cây trồng, hoa màu hoặc các sản phẩm nuôi trồng thủy sản. 4.1.2 Người bị ảnh hưởng không sở hữu hợp pháp Đối với cây trồng hàng năm và cây lâu năm, các sản phẩm nuôi trồng	Người dân sẽ được thông báo trước vài tháng trước khi thu hồi mặt bằng. Hoa màu trồng sau thời hạn sau ngày Khóa sổ kiểm kê sẽ không được hưởng bất cứ chính sách bồi thường nào.

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
		thủy sản, những người bị ảnh hưởng đang trồng trọt trên đất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thị trường địa phương để đảm bảo việc bồi thường là đủ để thay thế các loại cây trồng, hoa màu hoặc các sản phẩm nuôi trồng thủy sản.	
<b>5. Công trình công cộng.</b>	<b>5.1 Tài sản bị thu hồi hoặc bị ảnh hưởng</b>	Hoặc: 1) bồi thường bằng tiền mặt cho chi phí sửa chữa phục hồi công trình bị ảnh hưởng, hoặc 2) bồi thường theo giá quy định của nhà nước giữa tổ chức có trách nhiệm (ví dụ như Trung tâm phát triển quỹ đất) với chủ sở hữu tài sản.	Việc di dời sẽ được thực hiện bởi các chủ sở hữu trước khi khởi công xây dựng .
<b>6. Tài sản thuộc sở hữu của xã, tài sản công.</b>	<b>6.1 Tài sản bị thu hồi hoặc bị ảnh hưởng</b> (Tài sản thuộc các đơn vị quản lý hành chính làng, xã, phường, quận/huyện, tỉnh)	Hoặc: 1) bồi thường bằng tiền mặt cho chi phí sửa chữa phục hồi công trình 2) bồi thường theo thỏa thuận giữa tổ chức có trách nhiệm (ví dụ như Trung tâm phát triển quỹ đất) với chủ sở hữu tài sản.	
<b>7. Mộ mã</b>	<b>7.1 Mộ mã bị di dời</b>	Bồi thường bằng tiền mặt chi phí đào, vận chuyển và cải táng cho gia đình bị ảnh hưởng.	
<b>8. Mất nguồn thu nhập và sinh kế do mất đất sản xuất</b>	<b>8.1 Ảnh hưởng nặng nề do mất đất sản xuất vĩnh viễn &gt;20% tổng diện tích đất sản</b>	<u>Hỗ trợ ổn định đời sống</u> Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ một khoản thanh toán bằng tiền mặt tương đương 30kg gạo/người/tháng, trong đó: 1) Đối với các hộ bị ảnh hưởng từ 20% đến 70% diện tích đất nông	

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
	<p><b>xuất hoặc bị ảnh hưởng dưới 20% diện tích đất sản xuất nhưng phần còn lại không đủ điều kiện canh tác.</b></p> <p>(Người sử dụng đất có quyền hợp pháp hoặc quyền được luật pháp công nhận và những người có thỏa thuận thuê đất bị ảnh hưởng)</p>	<p>ng nghiệp mà phần diện tích đất canh tác còn lại vẫn đủ điều kiện canh tác tiếp thì sẽ được trợ cấp trong 6 tháng, và nếu phần diện tích đất canh tác còn lại không đủ điều kiện canh tác và toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi thì sẽ được hỗ trợ trong 12 tháng. Trong một số trường hợp đặc biệt, ở các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đặc biệt, mức hỗ trợ tối đa là 24 tháng.</p> <p>2) Đối với các hộ bị ảnh hưởng trên 70% diện tích đất nông nghiệp mà phần diện tích đất canh tác còn lại vẫn đủ điều kiện canh tác tiếp thì sẽ được trợ cấp trong 12 tháng, và nếu phần diện tích đất canh tác còn lại không đủ điều kiện canh tác và toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi thì sẽ được hỗ trợ trong 24 tháng. Trong một số trường hợp đặc biệt, ở các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đặc biệt, mức hỗ trợ tối đa là 36 tháng; Ngoài ra, những người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ phục hồi sinh kế</p> <p>3) Nếu bồi thường theo phương thức “đất đổi đất”, những người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ các cây giống, các chương trình khuyến nông-lâm nghiệp, chăn nuôi...</p>	
	<p><b>8.2 Người bị mất đất sản xuất</b></p>	<p><b><u>Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp</u></b></p> <p><b><u>8.2.2 Người bị ảnh hưởng mất toàn bộ đất sản xuất</u></b></p> <p>Tất cả những hộ bị mất toàn bộ đất sản xuất sẽ được nhận một khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng tiền mặt không quá 5 lần giá đất nông nghiệp</p> <p><b>8.2.3 Người bị ảnh hưởng mất một phần đất sản xuất</b></p> <p>Mỗi người bị ảnh hưởng sẽ được cung cấp với sự hỗ trợ bổ sung dựa trên</p>	

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
		tình hình thực tế tại địa phương để nâng cao mức sống, cơ hội thu nhập và trình độ sản xuất, hoặc ít nhất là để khôi phục lại mức trước khi có dự án theo khoản 1, b Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP.	
	<b>8.3 Tất cả các hộ bị ảnh hưởng</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo nghề và việc làm</b> Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình bị ảnh hưởng do mất đất sản xuất sẽ được nhận đào tạo nghề và hỗ trợ tìm việc làm tại thành phố. Các hộ tham gia vào chương trình đào tạo sẽ được miễn học phí, tiền đào tạo sẽ được chi trả trực tiếp cho trung tâm đào tạo nghề. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, hộ sẽ được ưu tiên để được tuyển dụng vào các nhà máy sản xuất công nghiệp tại địa phương.	
<b>9. Mất nguồn thu nhập và sinh kế do di dời địa điểm kinh doanh</b>	<b>9.1 Ảnh hưởng nhẹ</b> (Chủ sở hữu cơ sở kinh doanh bị ảnh hưởng và người lao động)	Đối với các hộ bị mất thu nhập và / hoặc bị ảnh hưởng tới kinh doanh/sản xuất do thu hồi đất, cơ chế bồi thường sẽ như sau: 1) Trợ cấp ngừng kinh doanh: Tất cả các doanh nghiệp và hộ kinh doanh có thu nhập bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ tương đương 30% thu nhập hàng năm: (a) Đối với hộ/doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh, tiền bồi thường sẽ dựa trên thu nhập bình quân hàng năm của họ khai báo với cơ quan thuế trong ba năm gần nhất, và (b) Đối với các hộ/doanh nghiệp không có giấy phép kinh doanh bị ảnh hưởng kinh doanh nhưng có đóng thuế sẽ nhận một khoản trợ cấp bằng 50% so với hộ có giấy phép kinh doanh. 2) Người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất: được nhận trợ cấp tương đương với mức lương tối thiểu theo các quy định cấp tỉnh trong thời gian chuyển đổi tối đa là 6 tháng và sẽ được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế.	Các hộ bị ảnh hưởng sẽ được ưu tiên di dời địa điểm kinh doanh đến các vị trí có thể tối đa hóa khả năng tạo lợi nhuận và các cơ hội kinh doanh.

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
	<p><b>9.2 Thu hồi toàn bộ</b>                      (Chủ sở hữu địa điểm kinh doanh bị di dời)</p>	<p><u>9.2.1 Chủ sở hữu địa điểm kinh doanh hợp pháp hoặc có quyền hợp pháp</u>                      Dự án sẽ cung cấp địa điểm thay thế với lợi thế về vị trí và các điều kiện vật lý tương tự như địa điểm có thể dễ dàng tiếp cận với khách hàng cơ bản; thỏa mãn yêu cầu của doanh nghiệp, hoặc dự án sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất bị ảnh hưởng ở giá thay thế, kèm theo trợ cấp di dời.</p> <p><u>9.2.2. Chủ sở hữu có quyền tạm thời/thuê</u>                      Những người đang thuê một cửa hàng để kinh doanh sẽ được cấp khoản hỗ trợ di chuyển để di chuyển tài sản của mình. Họ cũng sẽ được hỗ trợ trong việc xác định vị trí thay thế cho việc kinh doanh của họ .</p>	
<p><b>10. Trợ cấp/ hỗ trợ cho các hộ dễ bị tổn thương</b></p>	<p><b>10.1 Ảnh hưởng về đất và các tài sản gắn liền với đất</b>                      (Các nhóm bị ảnh hưởng dễ bị tổn thương không kể mức độ nghiêm trọng. Các nhóm dễ bị tổn thương được xác định trong phân định nghĩa các thuật ngữ)</p>	<p><u>10.1.1 Đối với các hộ không còn đất ở.</u>                      Hỗ trợ để hộ có thể trả góp để mua hoặc thuê để sinh sống</p> <p>1) Một căn hộ trong khu tái định cư                      2) Một lô đất để tự xây nhà</p> <p><u>10.1.2 Các hộ chính sách</u></p> <p>(i) Các hộ gia đình chính sách phải di dời bao gồm các mẹ anh hùng, cựu chiến binh, thương bệnh binh hay gia đình liệt sỹ được nhận một khoản hỗ trợ từ 2 đến 6 triệu đồng/hộ theo quy định của UBND thành phố;</p> <p>(ii) Hộ nghèo phải di dời hoặc bị ảnh hưởng từ 20% diện tích đất sản xuất trở lên hoặc bị ảnh hưởng dưới 20% diện tích đất sản xuất nhưng phần còn lại không đủ điều kiện canh tác: được nhận một khoản hỗ trợ theo quy định của UBND thành phố Hải Phòng (các hộ này phải có xác nhận của chính quyền địa phương).</p>	<p>- Trợ cấp cho các hộ chính sách (mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sỹ...) theo quy định của Chính phủ. Nếu hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện được hưởng nhiều chính sách trợ cấp thêm thì chỉ được hưởng 1 mức trợ cấp cao nhất.</p>

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
		<p><u>10.1.3 Các nhóm dễ bị tổn thương khác</u></p> <p>- Trường hợp có hoặc không có di dời, (hộ gia đình có phụ nữ làm chủ, hộ gia đình có người tàn tật, người già không nơi nương tựa, hộ dân tộc thiểu số) sẽ nhận được sự hỗ trợ như cho các hộ gia đình nghèo theo quy định của UBND thành phố Hải Phòng</p> <p>- Những hộ này có quyền được tham gia chương trình phục hồi thu nhập.</p>	
<p><b>11. Các khoản trợ cấp và hỗ trợ khác</b></p>	<p><b>11.1 Ảnh hưởng về đất hoặc tài sản trên đất</b></p>	<p><u>11.1.1 Tiền thưởng khuyến khích</u></p> <p>Tất cả các hộ bị ảnh hưởng dọn ra khỏi vùng đất bị ảnh hưởng ngay sau khi nhận được bồi thường và trợ cấp sẽ được trợ cấp ưu đãi 3-5 triệu đồng.</p> <p><u>11.1.2 Trợ cấp sửa chữa</u></p> <p>1) Nếu nhà/cấu trúc bị ảnh hưởng một phần và phần cấu trúc còn lại có khả năng sử dụng được tiếp, dự án sẽ trợ cấp một chi phí sửa chữa tương đương để bồi thường cho phần cấu trúc bị ảnh hưởng, cho phép người bị ảnh hưởng khôi phục lại lại sao cho tương đương với điều kiện cũ hoặc tốt hơn.</p> <p>2) Các hộ tái định cư có trẻ em đang đi học sẽ được hỗ trợ học phí 1 năm theo quy định của Bộ Giáo dục.</p> <p>3) Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, chủ tịch UBND TP Hải Phòng sẽ đưa ra những khoản trợ cấp khác để đảm bảo khôi phục nơi ở và sinh kế cho người bị ảnh hưởng nếu cần thiết.</p>	
<p><b>12. Các tác</b></p>	<p><b>Ảnh hưởng về đất và</b></p>	<p>1) Bồi thường các tài sản gắn liền với đất, bao gồm cây trồng, hoa màu</p>	<p>Nếu chất lượng đất khi</p>

Loại ảnh hưởng/tác động	Người có quyền / Mức độ tác động	Quyền lợi được hưởng	Tổ chức thực hiện
<b>động tạm thời</b>	<b>tài sản trên đất tạm thời</b>	theo giá thay thế đầy đủ. 2) Chi phí thuê đất bằng tiền mặt tối thiểu bằng doanh thu thu được từ tài sản bị ảnh hưởng trong thời gian gián đoạn do thu hồi. 3) Phục hồi đất trong vòng 3 tháng sau khi sử dụng: Nhà thầu sẽ trả lại đất trong tình trạng ban đầu trong vòng 3 tháng kể từ khi các công trình dân dụng hoàn tất. 4) Việc di dời cảng Hải Phòng (Cảng Hoàng Diệu) là điều kiện tiên quyết của dự án, các hoạt động di dời bao gồm chuẩn bị quỹ là độc lập với dự án. Tuy nhiên, trong trường hợp việc di dời cảng bị trì hoãn và ảnh hưởng bởi việc xây dựng cầu Nguyễn Trãi, Chủ đầu tư và UBND thành phố Hải Phòng sẽ thảo luận việc đền bù và hỗ trợ cho chủ sở hữu cảng. 5) Trong trường hợp việc kinh doanh bị tác động tạm thời, việc đền bù và hỗ trợ sẽ được thảo luận theo “Mục 9 Mất nguồn thu nhập và sinh kế do di dời địa điểm kinh doanh” trong bảng này tùy theo mức độ và tình hình tác động.	trả lại cho các hộ bị ảnh hưởng, các hộ này sẽ phải thay đổi loại hình sử dụng đất. Khi đó họ sẽ được bồi thường tất cả các khoản thiệt hại
<b>13. Các tác động khác có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án</b>	<b>Các cá nhân, tổ chức thuộc khu vực dự án</b>	1) Các quyền được bồi thường và hỗ trợ khác sẽ được cung cấp phù hợp theo chính sách bồi thường này. 2) Các tác động thứ cấp về sản xuất và kinh doanh hoặc việc người bị ảnh hưởng không thể tiếp cận các nguồn lực tạm thời phải được bồi thường và hỗ trợ theo quy định của RAP.	Trong trường hợp ảnh hưởng đến sinh kế của người bị ảnh hưởng, các nhà thầu, đơn vị thi công phải đồng ý với các hộ gia đình chi trả cho việc gián đoạn kinh doanh.





## 8.8 SẮP XẾP THỰC HIỆN

### 8.8.1 Thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Ban QLDA Xây dựng phát triển đô thị Hải Phòng (PMU-HPUDC) thuộc UBND TP Hải Phòng chịu trách nhiệm chung trong việc chuẩn bị thu hồi đất và tái định cư. Là cơ quan thực hiện, PMU-HPUDC chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động chuẩn bị, chẳng hạn như các cuộc khảo sát hiện trường, các cuộc họp với các bên liên quan, và phát triển Kế hoạch hành động tái định cư trong thời gian khảo sát. Các cơ quan khác có liên quan, đặc biệt là các UBND ở cấp địa phương (huyện, xã, vv) cũng có vai trò quan trọng để thực hiện và thúc đẩy các cuộc khảo sát với sự tham gia của người dân địa phương.

Sau khi quá trình chuẩn bị Kế hoạch hành động tái định cư (RAP), dự thảo RAP sẽ được xem xét ban đầu bởi PMU-HPUDC với sự hỗ trợ của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) thành phố Hải Phòng. Dựa trên các kết quả của đánh giá và ý kiến từ Sở TN&MT, UBND TP Hải Phòng sẽ phê duyệt RAP.

Khi RAP được phê duyệt và dự án đi vào giai đoạn thực hiện sau khi có sự chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và quyết định đầu tư dự án của UBND TP Hải Phòng, các đơn vị như Trung tâm Phát triển quỹ đất sẽ tiến hành các công việc tại hiện trường như khảo sát kiểm đếm chi tiết. Các kết quả được chấp thuận bởi Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND TP Hải Phòng thành lập và Sở TN&MT chuẩn bị các quyết định thu hồi đất trình UBND TP Hải Phòng phê duyệt trong các bước triển khai tiếp theo.

Căn cứ Luật đất đai (2013), Luật đầu tư công (2014) và các nghị định, thông tư liên quan, thủ tục thu hồi đất và tái định cư được chia làm 04 giai đoạn, cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: "Phê duyệt chủ trương đầu tư" là giai đoạn đầu tiên trong đó bao gồm việc lập báo cáo tiền khả thi và báo cáo đánh giá tác động môi trường. Bên cạnh đó, mặc dù pháp luật trong nước không yêu cầu nhưng RAP vẫn cần được chuẩn bị theo Hướng dẫn môi trường của JICA.

Giai đoạn 2: "Quyết định đầu tư Dự án" trong đó báo cáo khả thi được lập theo kết quả của phê duyệt chủ trương đầu tư và khung chính sách tái định cư được lập dựa trên kết quả của báo cáo RAP đã được lập trong giai đoạn trước.

Giai đoạn 3: Kế hoạch đầu tư công được lập dựa trên báo cáo khả thi và thông báo thu hồi đất được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền. Sau khi thông báo, khảo sát kiểm đếm chi tiết sẽ được triển khai để chuẩn bị cho kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Giai đoạn 4: Kế hoạch được chuẩn bị tại giai đoạn trước được triển khai thực hiện song song với việc chuẩn bị thi công.

Trong giai đoạn 1 và giai đoạn 2, PMU-HPUDC sẽ chuẩn bị Khung chính sách tái định cư tại Việt Nam tuân theo RAP tiếng Anh đã được phê duyệt cho các thủ tục trong nước về phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án. Khung chính sách tái định cư cần trình JICA xem xét và xác nhận thống nhất với RAP.

Sau khi quyết định đầu tư dự án (giai đoạn 3 và 4), UBND TP Hải Phòng sẽ ban hành thông báo thu hồi đất kèm theo các khảo sát hiện trường cần thiết như là khảo sát kiểm đếm chi tiết. Dựa trên các kết quả của các cuộc khảo sát, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập. Một lần nữa phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cần trình JICA xem xét và xác nhận việc thống nhất với RAP và các văn bản khác có liên quan. Trong những giai đoạn này, các khu vực dự án nơi có đất đã được thu hồi bởi dự án của VSIP và Vin Group cần được xác nhận bởi các nghiên cứu thẩm định của Ban QLDA và phía JICA về quy trình tái định cư và mức bồi thường/hỗ trợ.

Như vậy, dự án được yêu cầu phải tuân thủ không chỉ pháp luật và quy định của Việt Nam mà phải tuân thủ cả theo Hướng dẫn môi trường của JICA, do đó các chính sách và kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải phản ánh được nội dung của RAP và được trình cho JICA chấp thuận.

Bảng 8.8-1 thể hiện trình tự chung về thu hồi đất và tái định tại Việt Nam dựa trên Luật đất đai (2013).

**Bảng 8.8-1 Trình tự thu hồi đất và tái định cư dựa trên Luật đất đai**

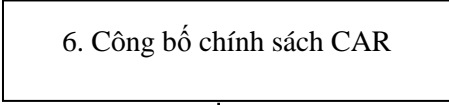
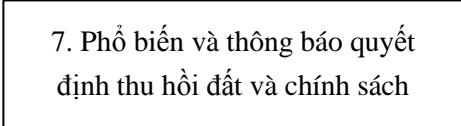
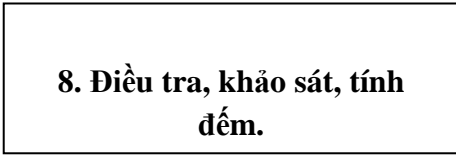
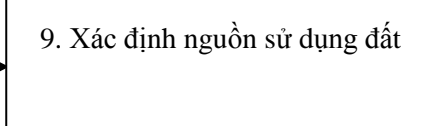
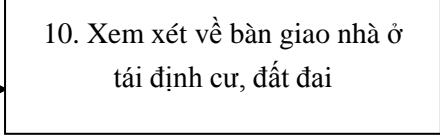
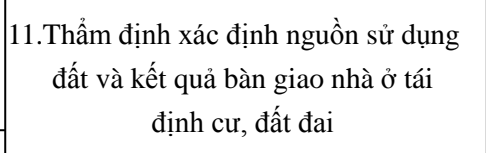
Các bước thực hiện	Nội dung
1. Thông báo thu hồi đất (Quyết định thu hồi đất)	Căn cứ vào Điều 66 của Luật Đất đai , Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất và ra thông báo kèm theo công bố thông tin công cộng qua các phương tiện truyền thông và Ủy ban nhân dân địa phương. Trước đó, văn bản đánh giá của Sở TN & MT về nhu cầu sử dụng đất đã được phê duyệt của Ủy ban nhân dân .
2. Đo đạc địa chính và Khảo sát kiểm đếm chi tiết	Dựa vào văn bản về việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp địa phương có liên quan cùng với các cơ quan có liên quan khác như Sở TN&MT trực tiếp và quản lý thực hiện các cuộc điều tra cần thiết bao gồm đo đạc địa chính , khảo sát kiểm đếm chi tiết , vv để hoàn thiện các điều kiện quyền lợi. Nghiên cứu khả thi sẽ được thực hiện đối với các khu vực của VSIP và Vin Group.
3. Lập kế hoạch, đánh giá và phê duyệt kế hoạch chung về thu hồi đất và tái định cư	Theo kết quả khảo sát thực địa và tài liệu trong các bước trước đó, Ủy ban nhân dân lập một kế hoạch tổng thể cho việc thu hồi đất và tái định cư bằng cách tham khảo ý kiến của dân cư tại các cuộc họp cộng đồng. Ý kiến được ghi lại để thảo luận về các biện pháp cần được phản ánh trong kế hoạch thu hồi đất.
4. Kế hoạch thu hồi đất và công bố công khai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi đất của với các cơ quan có liên quan. Quyết định được công bố tại trụ sở các xã. Song song với các hoạt động này , mốc giải phóng mặt bằng được đánh dấu , mức bồi thường được xác định , các tài liệu cần thiết và quy trình ngân sách được chuẩn bị .
5. Chi trả bồi thường	Căn cứ điều 93 Luật đất đai, khoản bồi thường sẽ được chi trả trong vòng 30 ngày sau khi ban hành quyết định thu hồi đất.
6. Giải phóng mặt bằng và giao đất	Đất thu hồi sẽ được bàn giao cho chủ Dự án thông qua UBND.

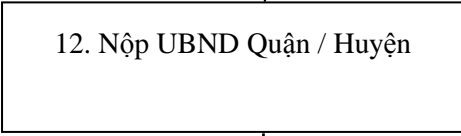
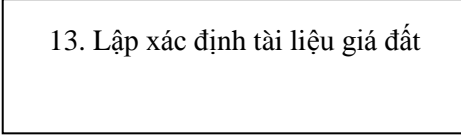
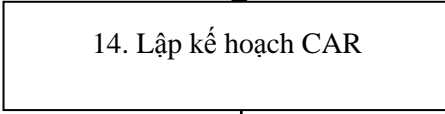
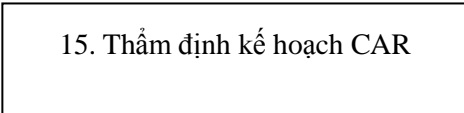
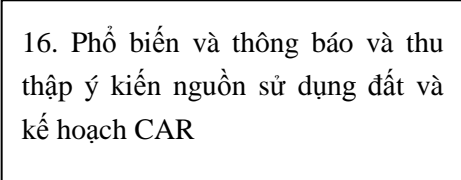
Một khi quyết định đầu tư Chương trình/dự án được hoàn thành và thông báo thu hồi đất được ban hành, việc chuẩn bị và thực hiện các hoạt động tái định cư được bắt đầu bởi cơ quan có thẩm quyền ở cấp độ địa phương . Căn cứ vào pháp luật và các quy định của chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp cũng ban hành hướng dẫn riêng để thực hiện việc thu hồi đất.

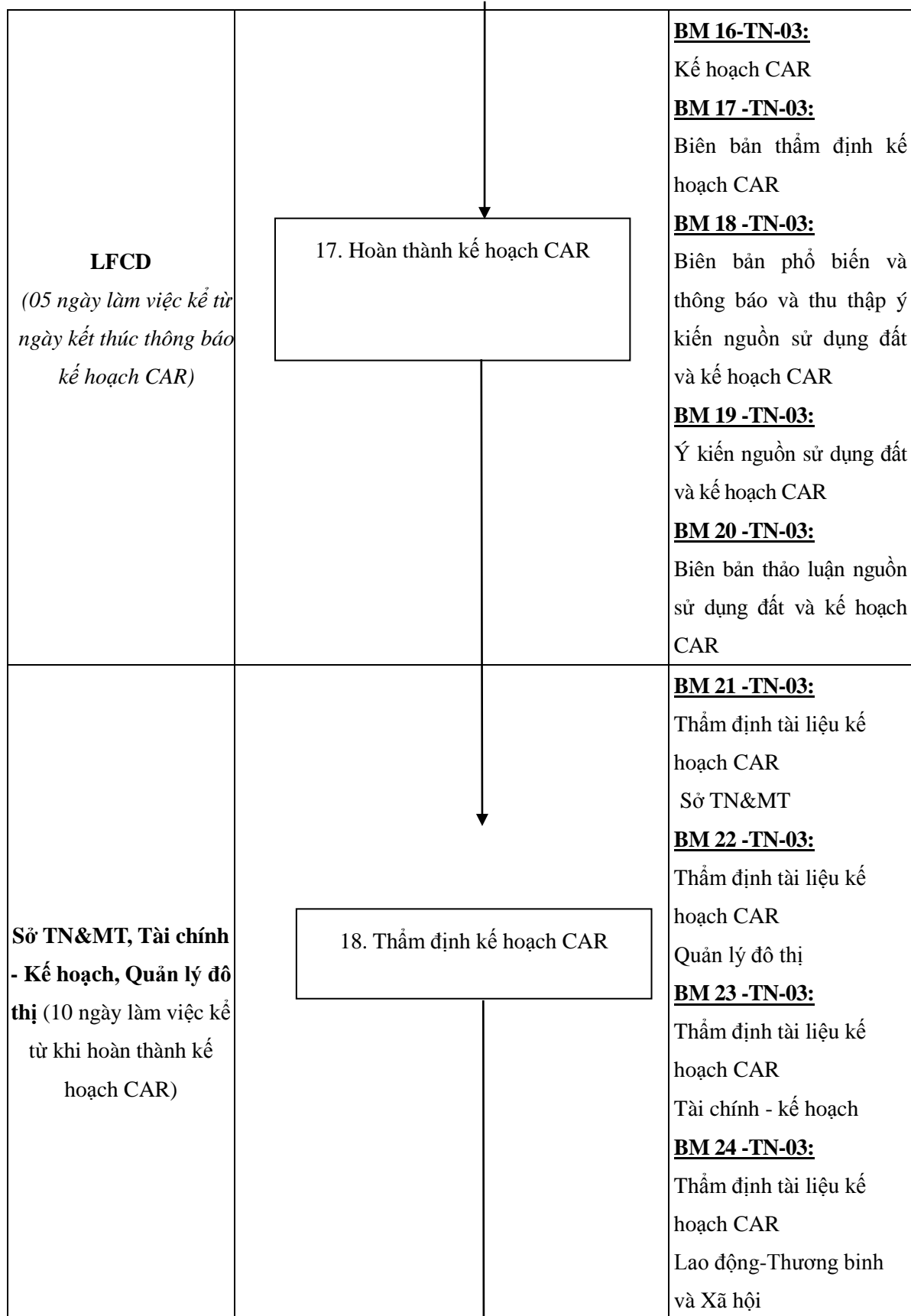
Bảng 8.8-2 trình bày thủ tục nội bộ của quận Ngô Quyền nơi có quy hoạch cầu Nguyễn Trãi. Thủ tục này cũng giống như thủ tục tại các khu vực khác thuộc Dự án, như là tại quận Hải An và huyện Thủy Nguyên.

**Bảng 8.8-2 Thủ tục thu hồi đất ở thành phố Hải Phòng (quận Ngô Quyền)**

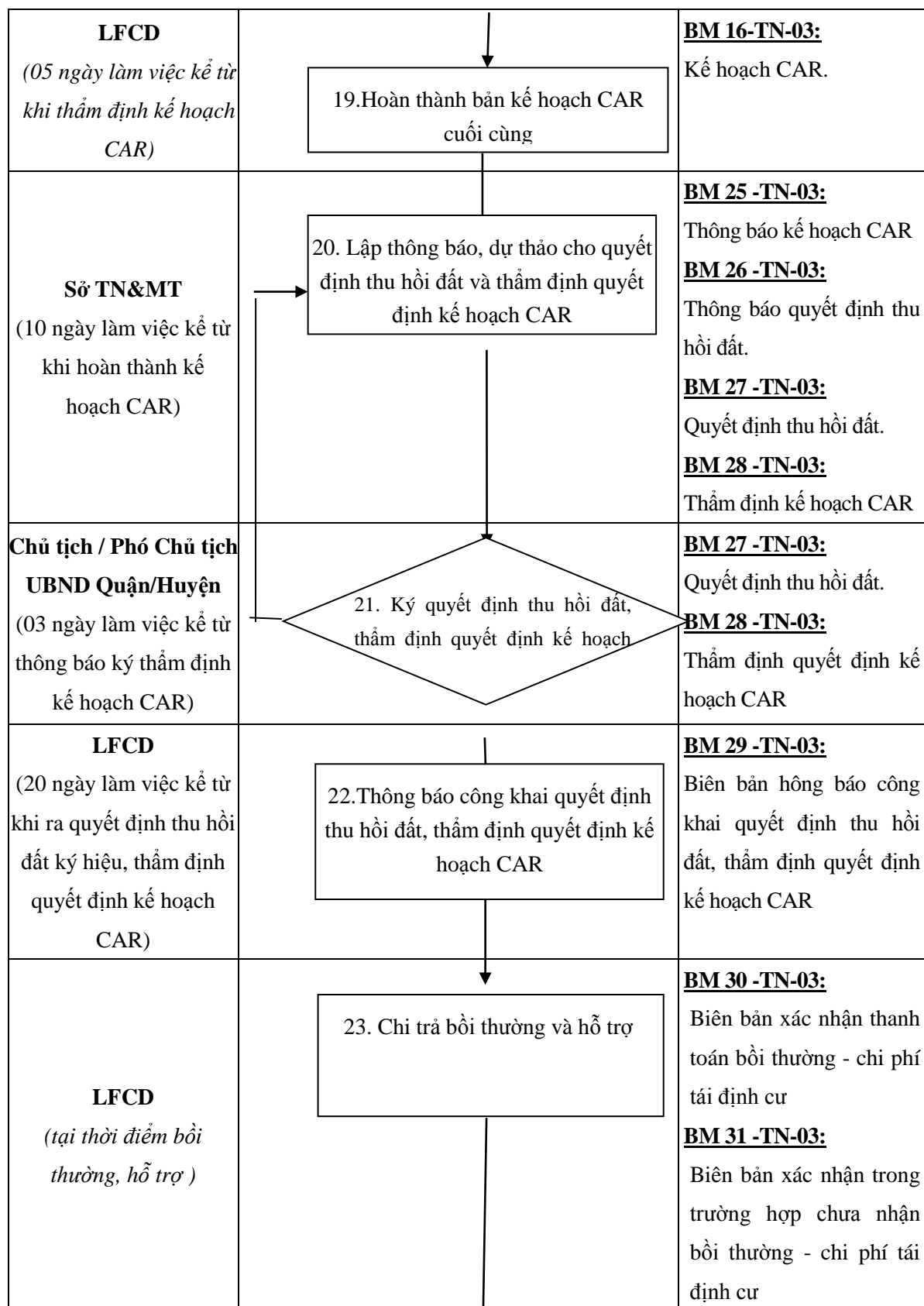
Cơ quan chịu trách nhiệm và thời gian	Trình tự công việc	Văn bản liên quan
<p><b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b> (Sở TN&amp;MT) (10 ngày làm việc kể từ khi có thông báo thu hồi đất)</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">1. Nhận tài liệu dự án</div>	<p><b><u>BM 01 -TN-03:</u></b> Biên nhận hồ sơ dự án; nhà tái định cư và tài liệu kế hoạch diện tích đất.</p>
<p><b>Sở TN&amp;MT</b> (5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ dự án)</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">2. Lập kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (CAR)</div>	<p><b><u>BM 02 -TN-03:</u></b> Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (CAR)</p>
<p><b>Sở TN&amp;MT</b> (5 ngày làm việc kể từ khi phát hành thông báo chính sách CAR)</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">3. Lập ủy ban cho CAR, nhóm kiểm kê</div>	<p><b><u>BM 03-TN-03:</u></b> Quyết định thành lập ủy ban CAR <b><u>BM 04 -TN-03:</u></b> Quyết định thành lập nhóm kiểm kê</p>
<p><b>Sở TN&amp;MT</b> (5 ngày làm việc kể từ khi phát hành thông báo chính sách CAR)</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">4. Dự thảo báo cáo, quyết định thu hồi đất.</div>	<p><b><u>BM 05 -TN-03:</u></b> Báo cáo thu hồi đất <b><u>BM 06 -TN-03:</u></b> Quyết định thu hồi đất</p>
<p><b>Chủ tịch / Phó Chủ tịch UBND huyện</b> (03 ngày làm việc kể từ khi tuyên bố thu hồi đất)</p>	<div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; transform: rotate(45deg); display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="transform: rotate(-45deg);">5. Ký và quyết định thu hồi</div> </div>	<p><b><u>BM 06 -TN-03:</u></b> Nghị quyết thu hồi đất</p>

<p><b>Sở TN&amp;MT</b> (05 ngày làm việc kể từ ngày ký nghị quyết thu hồi đất)</p>		<p><b>BM 07 -TN-03:</b> Công bố chính sách CAR</p>
<p><b>Trung tâm Phát triển quỹ đất (LFCD)</b> (5 ngày làm việc kể từ khi ban hành chính sách CAR)</p>		<p><b>BM 08 -TN-03:</b> Biên bản truyền tin và thông báo quyết định thu hồi đất và chính sách policy <b>BM 09 -TN-03:</b> Mẫu kiểm kê</p>
<p><b>Nhóm kiểm kê</b> (theo thời gian thông báo thu hồi đất )</p>		<p><b>BM 10 -TN-03:</b> Biên bản điều tra, khảo sát, tính đếm <b>BM 11 -TN-03:</b> Biên bản xác định người sở hữu đất bị thu hồi cố ý không cho phép nhóm kiểm kê thực hiện công việc.</p>
<p><b>UBND Phường/Xã</b> (15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm kê)</p>		<p><b>BM 12 -TN-03:</b> Bảng xác định nguồn sử dụng đất</p>
<p><b>UBND Phường/Xã</b> (05 ngày làm việc kể từ khi xác định nguồn sử dụng đất)</p>		<p><b>BM 13 -TN-03:</b> Biên bản bàn giao nhà ở tái định cư, đất đai</p>
<p><b>Sở TN&amp;MT</b> (15 ngày làm việc kể từ khi xem xét về bàn giao nhà ở tái định cư, đất đai )</p>		<p><b>BM 14 -TN-03:</b> Thẩm định tài liệu xác định nguồn sử dụng đất <b>BM 15 -TN-03:</b> Kết quả thẩm định bàn</p>

		giao nhà ở tái định cư, đất đai
<p><b>Chủ tịch / Phó Chủ tịch UBND Quận/Huyện</b> (03 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả từ Sở TN&amp;MT)</p>		<p><b><u>BM 14 -TN-03:</u></b> Thẩm định tài liệu xác định nguồn sử dụng đất</p>
<p><b>Sở TN&amp;MT hoặc LFDC</b> (45 ngày làm việc)</p>		<p><b><u>BM 14 -TN-03:</u></b> Thẩm định tài liệu xác định nguồn sử dụng đất</p>
<p><b>LFDC</b> (10 ngày làm việc kể từ khi phê duyệt và quyết định giá đất)</p>		<p><b><u>BM 16 -TN-03:</u></b> Kế hoạch CAR</p>
<p><b>LFDC</b> (05 ngày làm việc kể từ khi lập kế hoạch CAR)</p>		<p><b><u>BM 17 -TN-03:</u></b> Biên bản thẩm định kế hoạch CAR</p>
<p><b>LFDC</b> (05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định kế hoạch CAR)</p>		<p><b><u>BM 18 -TN-03:</u></b> Biên bản phổ biến và thông báo và thu thập ý kiến nguồn sử dụng đất và kế hoạch CAR</p> <p><b><u>BM 19 -TN-03:</u></b> Ý kiến nguồn sử dụng đất và kế hoạch CAR</p> <p><b><u>BM 20 -TN-03:</u></b> Biên bản thảo luận nguồn sử dụng đất và kế hoạch CAR</p>







<p><b>LFCĐ</b> (tại thời điểm thẩm định kế hoạch CAR )</p>	<p>24. Nhận đất bị thu hồi</p>	<p><b>BM 32 -TN-03:</b> Biên bản giao nhận kế hoạch đất bị thu hồi <b>BM 33 -TN-03:</b> Biên bản xác nhận cho trường hợp không bàn giao đất bị thu hồi.</p>
<p><b>Sở TN&amp;MT</b> (tại thời điểm thẩm định quyết định kế hoạch CAR )</p>	<p>25. Bàn giao nhà tái định cư, đất đai</p>	<p><b>BM 34 -TN-03:</b> Biên bản xác định vị trí nhà tái định cư, đất đai <b>BM 35 -TN-03:</b> Biên bản bàn giao nhà tái định cư, đất đai</p>
<p><b>Sở TN&amp;MT</b> (05 ngày làm việc kể từ khi bàn giao nhà tái định cư, đất)</p>	<p>26. Dự thảo quyết định / thông báo trên bàn giao nhà ở tái định cư, đất</p>	<p><b>BM 36 -TN-03:</b> Dự thảo quyết định / thông báo trên bàn giao nhà ở tái định cư, đất. <b>BM 37 -TN-03:</b> Quyết định về việc bàn giao nhà ở tái định cư, đất đai. <b>BM 38 -TN-03:</b> Thông báo về việc bàn giao nhà ở tái định cư, đất</p>
<p><b>Chủ tịch / Phó Chủ tịch UBND Quận/Huyện</b> (03 ngày làm việc kể từ khi lập tuyên bố bàn giao tái định cư)</p>	<p>27. Quyết định ký kết, thông báo bàn giao nhà ở tái định cư, đất</p>	<p><b>BM 37-TN-03:</b> Quyết định về việc bàn giao nhà ở tái định cư, đất đai. <b>BM 38 -TN-03:</b> Thông báo về việc bàn giao nhà ở tái định cư, đất</p>

<p><b>Sở TN&amp;MT</b> (Trong ngày làm việc)</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">                 28. Bàn giao hiện trường cho chủ Dự Án             </div> <div style="text-align: center;">↓</div>	<p><b>BM 39 -TN-03:</b> Biên bản bàn giao đất đã thu hồi</p>
<p><b>LFDC</b></p>	<div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">                 29. Lưu hồ sơ             </div> </div>	

\* Lưu ý: LFDC ở cấp huyện

## 8.9 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các tổ chức liên quan đến thu hồi đất và tái định cư chủ yếu trực thuộc UBND TP Hải Phòng. Trong giai đoạn chuẩn bị trước khi có quyết định đầu tư dự án, PMU-HPUDC đóng vai trò là cơ quan điều phối duy nhất để chuẩn bị và thúc đẩy quá trình cần thiết bao gồm lập Kế hoạch hành động tái định cư. Sau khi quyết định đầu tư dự án, trong giai đoạn thực hiện, UBND địa phương, các ban ngành có liên quan, và các hội đồng cụ thể được thành lập theo chức năng của UBND TP Hải Phòng là các đơn vị thực hiện. Các tổ chức liên quan có kinh nghiệm và năng lực về thu hồi đất và tái định cư theo các khoản vay ODA, như của JICA và Ngân hàng Thế giới. Tuy nhiên, dự án này sẽ là trường hợp đầu tiên thực hiện kết hợp giữa khung pháp lý mới của Luật Đất đai, Luật Đầu tư công, các luật và các quy định khác có liên quan cũng như Hướng dẫn môi trường của JICA (2010). Do đó, sự hiểu biết lẫn nhau và xác nhận thường xuyên cần được đẩy mạnh trong toàn bộ quá trình thực hiện dự án từ giai đoạn khảo sát thiết kế đến các giai đoạn thực hiện và giám sát.

### 8.9.1 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (UBND TP Hải Phòng)

UBND TP Hải Phòng là cơ quan chính cấp tỉnh. Trong Quyết định số 2680/2014/QĐ -UBND với chức năng của mình, UBND TP đã giao cho UBND huyện trách nhiệm, nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng trong trường hợp thu hồi đất trong phạm vi ranh giới thành phố Hải Phòng. Như vậy UBND TP Hải Phòng sẽ chịu trách nhiệm như sau :

- (1) Xem xét và phê duyệt Kế hoạch hành động tái định cư sau khi bản dự thảo được chấp thuận của JICA;

- (2) Ban hành quyết định thu hồi đất của Dự án và cấp đất để thực hiện Dự án;
- (3) Chịu trách nhiệm cuối cùng về đơn giá đền bù, hỗ trợ, phụ cấp và chính sách hỗ trợ người bị ảnh hưởng, người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương theo Kế hoạch hành động tái định cư đã phê duyệt;
- (4) Là cơ quan có liên quan trực tiếp trong việc giải quyết các khiếu nại / khiếu kiện của người bị ảnh hưởng về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phù hợp với năng lực;
- (5) Cung cấp kịp thời ngân sách thực hiện giải phóng mặt bằng;
- (6) Đảm bảo rằng các hoạt động giải phóng mặt bằng của dự án được thực hiện đúng chính sách và quy định theo Kế hoạch hành động tái định cư đã phê duyệt.

Chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban chỉ đạo GPMB thành phố Hải Phòng như sau.

- (1) Giám sát, theo dõi việc thực hiện tái định cư được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân liên quan. Các sở ban ngành liên quan trực tiếp của thành phố kịp thời giải quyết thời các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền
- (2) Nhận tất cả các khiếu nại, kiến nghị về các vấn đề tồn tại hoặc mới phát sinh liên quan đến áp dụng chính sách tái định cư của dự án và/hoặc trong quá trình thực hiện tái định cư để hướng dẫn tư vấn về các biện pháp khắc phục hoặc báo cáo UBND TP Hải Phòng cho việc giải quyết các vấn đề, phù hợp với năng lực của mình.
- (3) Phối hợp với Sở TN & MT để tư vấn về việc giao đất, nhà ở phục vụ nhu cầu tái định cư của người bị ảnh hưởng và lựa chọn cân bằng nhà ở và quỹ đất tái định cư giữa các dự án khác nhau.
- (4) Tiến hành giám sát thường xuyên, giám sát dự án, xác định các vấn đề tồn tại hoặc mới phát sinh để trực tiếp chỉ đạo hoặc kiến nghị biện pháp giải quyết; Chuẩn bị và nộp báo cáo tháng, báo cáo quý và báo cáo năm về tình hình thực hiện tái định cư trong thành phố.
- (5) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.
- (6) Giám sát, theo dõi và thúc đẩy thực hiện tái định cư nhằm đảm bảo rằng việc thực hiện thống nhất với Kế hoạch hành động tái định cư đã được phê duyệt.

### **8.9.2 Ban Quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị Hải Phòng (PMU-HPUDC)**

Ban quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị Hải Phòng (PMU-HPUDC) là đơn vị giúp UBND TP Hải Phòng trực tiếp quản lý dự án. PMU-HPUDC sẽ chịu trách nhiệm giám sát nội

bộ hàng ngày việc thực hiện RAP. Bao gồm các trách nhiệm sau đây :

- (1) Chịu trách nhiệm phối hợp, tổ chức thực hiện và giám sát nội bộ của các hoạt động tái định cư của dự án. Ký kết hợp đồng với các tổ chức/cơ quan có liên quan để thực hiện một số công trình tái định cư cụ thể; (ii) Cập nhật ( hoặc chuẩn bị) RAP phù hợp với quy định của RAP đã được phê duyệt. Trình UBND TP Hải Phòng phê duyệt và trình JICA chấp thuận trước khi thực hiện.
- (2) Tham gia chuẩn bị quỹ nhà ở tái định cư để tổ chức và di dời người bị ảnh hưởng đến nơi ở mới, hoặc đề xuất UBND TP Hải Phòng bố trí tái định cư cho người bị ảnh hưởng. Chi trả kinh phí phát triển hạ tầng khu tái định cư và nhà ở tại các khu tái định cư của Dự án theo quy định hiện hành.
- (3) Lập dự toán kinh phí tái định cư để trình Bộ Tài chính và UBND huyện phê duyệt . Sau 5 ngày nhận được quyết định về dự toán chi phí tái định cư, phân bổ ngân sách cho các cơ quan có liên quan,
- (4) Tham gia Hội đồng tái định cư huyện. Tích cực hợp tác để lập phương án bồi thường theo quy định hiện hành và các chính sách đã được phê duyệt,
- (5) Cung cấp tất cả các tài liệu liên quan đến dự án , tài liệu cần thiết cho hoạt động của Hội đồng tái định cư huyện trong việc bồi thường, hỗ trợ người bị ảnh hưởng và tái định cư;
- (6) Hướng dẫn tất cả các hoạt động tái định cư phù hợp với các yêu cầu và chính sách của Dự án;
- (7) Kiểm tra đơn giá bồi thường đã được phê duyệt đối với đất, công trình và các tài sản khác. Trong trường hợp tồn tại một khoảng cách đáng kể giữa đơn giá đó và giá thị trường, Ban QLDA sẽ phối hợp với Sở Tài chính và các sở ban ngành khác gửi kiến nghị tới UBND TP Hải Phòng để xem xét và sửa đổi, theo các quy tắc của RAP;
- (8) Chuẩn bị đầy đủ và kịp thời ngân sách tái định cư cho công tác chuẩn bị cũng như cho việc chi trả bồi thường , hỗ trợ và tái định cư cho người bị ảnh hưởng. Phối hợp với Hội đồng TĐC huyện để trực tiếp chi trả bồi thường, bố trí nhà ở cho người bị ảnh hưởng.
- (9) Thiết lập và quản lý cơ sở dữ liệu của người bị ảnh hưởng cho mỗi hợp phần, cũng như tổng thể dự án. Các cơ sở dữ liệu người bị ảnh hưởng cần phải được cập nhật và tất cả các bên liên quan có thể truy cập.
- (10) Chuẩn bị kế hoạch giám sát nội bộ liên tục giám sát việc thực hiện các hoạt động tái định cư của dự án và sự tuân thủ các quy định về chính sách tái định cư.
- (11) Tuyển dụng, giám sát, và hoạt động dựa trên những kiến nghị của các tổ chức giám sát độc lập

- (12) Phối hợp chặt chẽ với tổ chức giám sát độc lập
- (13) Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện báo cáo tiền khả thi và trình nộp cho JICA
- (14) Báo cáo định kỳ về các hoạt động tái định cư cho JICA

### **8.9.3 Ủy ban nhân dân Quận/Huyện**

Ủy ban nhân dân Quận/Huyện có trách nhiệm:

- (1) Quản lý tổng thể về việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi ranh giới thẩm quyền tương ứng. Thành lập Ban TĐC huyện và nhóm làm việc của mình để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
- (2) Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường cho người bị ảnh hưởng trên địa bàn huyện
- (3) Ban hành quy định và thủ tục của việc giải quyết các vấn đề hành chính liên quan đến việc bồi thường và tái định cư của dự án. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng ban huyện, Ủy ban nhân dân phường/xã và nhân viên tham gia vào hoạt động tái định cư của dự án,
- (4) Phê duyệt chi phí thực hiện tái định cư và thu hồi đất chi phí phù hợp trong thẩm quyền của mình
- (5) Giải quyết khiếu nại và tố cáo của người bị ảnh hưởng theo thẩm quyền của mình

### **8.9.4 Hội đồng Tái định cư Quận/Huyện**

Hội đồng tái định cư quận/huyện là cơ quan giúp UBND huyện trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động tái định cư trên địa bàn. Hội đồng tái định cư huyện được thành lập bởi UBND huyện. Các nhân viên của Hội đồng tái định cư huyện sẽ bao gồm:

- Chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND huyện sẽ làm chủ tịch Hội đồng tái định cư huyện tương ứng.
- Thủ trưởng cơ quan tái định cư huyện sẽ là phó chủ tịch của Hội đồng
- Thủ trưởng cơ quan tài chính huyện sẽ là thành viên Hội đồng
- Thủ trưởng cơ quan quản lý phát triển đất đai và đô thị là thành viên Hội đồng
- Chủ Dự án là thành viên Hội đồng
- Chủ tịch UBND các xã/phường bị ảnh hưởng
- Trưởng hoặc phó phòng thuế huyện là thành viên Hội đồng
- Khi cần thiết có thể mời các cơ quan quản lý công việc nội bộ tham gia vào Hội đồng

- Khi cần rà soát phương án bồi thường của dự án có thể mời thêm các thành viên sau đây tham gia vào Hội đồng tái định cư huyện:

- + Mời 1 hoặc 2 đại diện của người bị ảnh hưởng
- + Các thành viên khác thuộc: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tham gia theo nhu cầu thực tế, được quyết định bởi chủ tịch Hội đồng tái định cư huyện.

Hội đồng TĐC huyện sẽ căn cứ vào nguyên tắc làm việc tập thể, quyết định thuộc về đa số. Trong trường hợp nếu các ý kiến khác nhau có số lượng bằng nhau, quyết định của Chủ tịch Hội đồng là quyết định cuối cùng.

Hội đồng TĐC huyện có trách nhiệm:

- (1) Lập kế hoạch và thực hiện tất cả các hoạt động tái định cư hàng ngày của các tiểu dự án trên địa bàn huyện
- (2) Thực hiện công tác thông tin dự án và phổ biến các thông tin về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, lập kế hoạch, tổ chức và triển khai thực hiện; vận động người bị ảnh hưởng và các bên liên quan tham gia thực hiện tái định cư.
- (3) Rà soát và xác nhận tính hợp pháp về quyền sử dụng đất, nhà cửa, công trình và các tài sản khác bị ảnh hưởng
- (4) Rà soát và trình UBND huyện phê duyệt bồi thường, phương án phục hồi cho người bị ảnh hưởng trong phạm vi huyện.
- (5) Tiếp nhận khiếu nại và bổ nhiệm thanh tra viên để giải quyết khiếu nại của người bị ảnh hưởng về chính sách và quyền lợi tái định cư;
- (6) Đặc biệt chú ý đến các nhu cầu và yêu cầu của các nhóm cụ thể (các nhóm dân tộc thiểu số) và những người dễ bị tổn thương (trẻ em, người già, phụ nữ /đơn thân làm chủ);
- (7) Hợp tác đầy đủ với các tổ chức giám sát độc lập. Tiếp nhận và rà soát khuyến nghị của tổ chức giám sát nội bộ và thực hiện hành động khắc phục, nếu cần thiết, đảm bảo cho người BAH có thể có thể khôi phục mức sống như trước khi có dự án.

### **8.9.5 Các tổ chức khác có liên quan**

(1) Phòng quản lý đất đai, nhà ở và tài nguyên môi trường huyện:

- Phối hợp với các UBND xã/phường kiểm tra và xác nhận về quyền sử dụng đất hợp pháp của người bị ảnh hưởng, và thời gian họ sử dụng đất
- Rà soát giá bồi thường đất và tỷ lệ bồi thường áp dụng đối với đất bị ảnh hưởng theo các

phương án.

(2) Phòng xây dựng và quản lý đô thị huyện:

- Hướng dẫn các nhóm thực hiện chuẩn bị tài liệu về nhà cửa, công trình và xác định/xác nhận về tính hợp pháp. Thẩm định đơn giá bồi thường và tỷ lệ áp dụng cho các công trình bị ảnh hưởng, đánh giá giá trị nhà, công trình, và đánh giá mức độ tác động.
- Đề xuất các biện pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến tác động một phần về nhà cửa / công trình

(3) Phòng lao động, thương binh và xã hội huyện:

Phối hợp với UBND xã/phường xác nhận về các trợ cấp xã hội và chính sách đặc biệt của Chính phủ.

(4) Phòng thuế huyện:

Hướng dẫn người sản xuất kinh doanh có đăng ký và phi nông nghiệp phải di dời tính toán thu nhập doanh nghiệp sau thuế trung bình trong ba năm gần nhất, nhằm chuẩn bị các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp.

(5) Phòng thanh tra huyện:

Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của người bị ảnh hưởng sau khi họ nhận được phương án bồi thường và quyết định UBND huyện về vấn đề này.

### **8.9.6 Ủy ban nhân dân Xã/Phường**

UBND Xã/Phường có trách nhiệm sau đây:

- (1) Tham gia làm thành viên của Hội đồng TĐC huyện. Chỉ định Cán bộ/chuyên gia xã/phường có liên quan tham gia vào tất cả các hoạt động tái định cư tại xã/phường của mình;
- (2) Kiểm tra và khẳng định tình trạng pháp lý của đất đai bị ảnh hưởng, nhà cửa, vật kiến trúc và các tài sản/thiệt hại về thu nhập (nguồn gốc, ngày đầu tiên sử dụng đất, tình trạng nhà/công trình và sử dụng đất) của các tổ chức, cá nhân nằm trong khu vực dự án, với năng lực tương ứng, làm cơ sở cho việc chuẩn bị phương án bồi thường và tái định cư.



- (3) Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính để khảo sát kiểm đếm thiệt hại chi tiết hoặc xác nhận về việc thu hồi đất dựa trên tài liệu quản lý đất đai và tài sản hiện có làm cơ sở cho dự án lập phương án bồi thường và tái định cư áp dụng đối với trường hợp người bị ảnh hưởng từ chối tự kê khai thiệt hại của mình;
- (4) Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính để thực hiện thu hồi đất phù hợp với chức năng nhiệm vụ hoặc theo ủy quyền của chủ tịch Hội đồng tái định cư huyện.
- (5) Thực hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường và tái định cư phù hợp với với năng lực của UBND phường/xã.

Công an xã/phường

- Tổ chức xác nhận tình trạng cư trú và số thành viên của hộ bị ảnh hưởng;
- Đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình triển khai hoạt động tái định cư của Dự án;
- Chuẩn bị báo cáo và báo cáo với Hội đồng TĐC huyện/UBND huyện về trường hợp vi phạm luật nhà nước.

### **8.9.7 Trung tâm phát triển quỹ đất (LFCD)**

Các trách nhiệm chính của Trung tâm phát triển quỹ đất như sau:

- (1) Hỗ trợ UBND quận/huyện và UBND TP Hải Phòng phổ biến các thông tin liên quan về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- (2) Hướng dẫn khảo sát kiểm đếm thiệt hại và phát triển phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện trước khi trình UBND huyện và Ban QLDA xem xét;
- (3) Đại diện cho UBND huyện trong việc lập kế hoạch và thực hiện việc thu hồi đất, thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, và các hoạt động khác có liên quan trên địa bàn huyện - như đã thống nhất trong RAP. Là đơn vị tiên phong trong việc thiết kế, phê duyệt thiết kế cho khu tái định cư và phối hợp chặt chẽ với UBND TP Hải Phòng để thống nhất về đơn giá đất ở tại khu tái định cư.
- (4) Đi đầu trong việc tham vấn các hộ gia đình để nắm bắt được nhu cầu của họ đối với khu tái định cư huyện, từ đó đề xuất kế hoạch tái định cư cuối cùng, kế hoạch đó sẽ được trình bày chi tiết trong kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- (5) Tổ chức các cuộc họp với các hộ tái định cư để thống nhất về kế hoạch và thời gian bàn giao các lô đất tái định cư cho những hộ đủ điều kiện. Tổ chức tham vấn và xây dựng chương trình phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng.
- (6) Làm việc và phối hợp chặt chẽ với chủ Dự án, bao gồm Ban QLDA, tư vấn của Ban

QLDA để cập nhật và thực hiện kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- (7) Assist the DPC in handling complaints at district level.

## **8.10 KHU TÁI ĐỊNH CƯ**

### **8.10.1 Quyền lợi và chiến lược tái định cư**

Người bị ảnh hưởng có đủ điều kiện dưới đây được tái định cư tại khu tái định cư của dự án:

- (1) Người bị ảnh hưởng có đất ở và nhà ở bị Dự án thu hồi toàn bộ và không còn đất đai phù hợp để sống tại khu vực ban đầu nơi có đất bị thu hồi ;
- (2) Người bị ảnh hưởng có đất ở và nhà ở bị thu hồi, và diện tích đất còn lại không đủ để sinh sống, và họ không còn đất phù hợp để sinh sống tại khu vực ban đầu nơi có đất bị thu hồi;
- (3) Hộ gia đình có nhiều thế hệ sống chung với nhau ( nhiều cặp vợ chồng, đủ điều kiện để tách thành các hộ gia đình riêng, và có chung quyền sử dụng đất với một thửa đất), sẽ được tạo điều kiện để sống trong khu tái định cư ;
- (4) Những người không đủ điều kiện theo ma trận quyền lợi tái định cư nhưng không có đất để sinh sống, sẽ được giao đất tại khu tái định cư để xây dựng nhà ở và sẽ được cung cấp các chính sách hỗ trợ tái định cư tương ứng.

Diện tích đất dự kiến được cấp trong khu tái định cư:

- (1) Khu vực nông thôn (xã): không dưới 60 m<sup>2</sup>
- (2) Khu vực đô thị (phường/thị trấn): không dưới 40 m<sup>2</sup>.

Diện tích đất quy định tại khu tái định cư cần được thảo luận thêm trong giai đoạn tiếp theo.

Trong trường hợp người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp để giao đất tái định cư nhưng họ không có đất để sinh sống trong phường/xã sẽ được giao đất với diện tích tối thiểu. Dựa trên khảo sát điều tra kinh tế - xã hội, “bồi thường bằng đất” sẽ khác nhau giữa các phường/xã như trong bảng 8.10-1

**Bảng 8.10-1 Đề xuất công trường tái định cư cho dự án**

Phường/xã	Tổng số chủ hộ đất thổ cư (*)	Bồi thường bằng tiền mặt	%	Bồi thường bằng đất	%	Chưa xác định	%
Phường Máy Tơ	85	30	35,3	35	41,2	20	23,5
Xã Đông Sơn	12	8	66,7	4	33,3	0	0,0
Xã Hòa Bình	27	15	55,6	11	40,7	1	3,7
Xã Trung Hà	12	0	0,0	0	0,0	12	100,0
Xã Ngũ Lão	73	24	32,9	46	63,0	3	4,1
Xã Lập Lễ	57	11	19,3	40	70,2	6	10,5

\* Chỉ có chủ hộ đất thổ cư mới trả lời câu hỏi này

Việc quy hoạch và thiết kế chi tiết cho các khu tái định cư sẽ được thảo luận bởi Sở TN&MT, Trung tâm phát triển quỹ đất và các cơ quan khác có liên quan cùng với việc tham vấn cộng đồng và sau đó được phê duyệt bởi UBND TP Hải Phòng. Nguyên tắc chi tiết về phân bổ các lô đất sẽ được triển khai bởi UBND TP Hải Phòng thông qua tham vấn với các xã và người bị ảnh hưởng. Đối với các hộ di dời, hình thức hỗ trợ là đổi đất lấy đất với các điều kiện tương đương đất bị thu hồi và được chứng nhận quyền sử dụng miễn phí. Các đất thay thế có diện tích không nhỏ hơn 40 m<sup>2</sup>, hoặc bồi thường bằng tiền mặt có giá trị tương đương nếu người bị ảnh hưởng tự tái định cư. Diện tích và số lượng của lô đất trong khu tái định cư sẽ được quyết định thông qua quá trình tham vấn với người bị ảnh hưởng.

Quyền lợi và nghĩa vụ của hộ gia đình có đất bị thu hồi và phải di chuyển đến khu tái định cư hoặc ở nơi khác như sau:

- (1) Chuyển trường học cho trẻ em và ưu tiên các hộ gia đình có con cái đang độ tuổi đi học.
- (2) Các hộ gia đình có tổng số tiền bồi thường ít hơn 50 triệu đồng có thể giữ tất cả số tiền này để xây dựng một ngôi nhà nếu họ yêu cầu và được nợ tiền sử dụng đất (hoặc lệ phí) theo quy định.
- (3) Các hộ gia đình được bồi thường nhiều hơn 50 triệu đồng có thể giữ 50 triệu đồng để xây

nhà. Số còn lại sẽ được dùng để trả tiền sử dụng đất. Nếu số tiền còn lại của họ không đủ để trả tiền sử dụng đất, họ sẽ được ghi nợ theo quy định. Khi thanh toán nợ, người sử dụng đất phải trả tiền dựa trên giá đất tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; thời gian nợ không vượt quá 10 năm.

- (4) Những người được giao đất tại khu tái định cư sẽ được miễn các chi phí cho đo đạc đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển quyền sở hữu nhà, và các lệ phí chứng nhận khác. (Lệ phí này được bao gồm trong "chi phí thay thế" và được hỗ trợ bởi Chính phủ và Ban QLDA).
- (5) Người bị ảnh hưởng có quyền từ chối bất kỳ khu tái định cư nào nếu khu tái định cư không có được những điều kiện đã công bố công khai.
- (6) Người bị ảnh hưởng phải di chuyển đến khu tái định cư theo đúng kế hoạch, xây dựng nhà và các công trình khác theo quy hoạch, đồng thời chịu trách nhiệm về các khoản nợ khác theo quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan.

Mỗi khu tái định cư phải được trang bị cơ sở hạ tầng thiết yếu, như điện, nước, thoát nước .v.v. căn cứ vào đoạn 13 Phụ lục A chính sách OP 4.12 của Ngân hàng Thế giới.

### **8.10.2 Thủ tục đền bù và tái định cư**

- (1) Nếu giá bán của lô đất tối thiểu tại khu tái định cư lớn hơn giá trị của đất thổ cư bị ảnh hưởng, người bị ảnh hưởng sẽ nhận được lô đất mới mà không kèm theo chi phí phát sinh nào khác.
- (2) Nếu lô đất tại khu tái định cư có giá trị ngang bằng với giá trị đất ở bị ảnh hưởng, người bị ảnh hưởng nhận lô đất mới mà không cần phải bù thêm.
- (3) Nếu lô đất ở khu tái định cư có giá trị thấp hơn giá trị của đất ở bị ảnh hưởng, người bị ảnh hưởng sẽ nhận lô đất và phần chênh lệch bằng tiền mặt.

### **8.10.3 Lựa chọn địa điểm di dời**

Ban QLDA đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tại TP Hải Phòng để lên kế hoạch và thực hiện công tác chuẩn bị các khu tái định cư. Ban QLDA tạm thời đề xuất 04 khu tái định cư hiện đang được quản lý bởi các trung tâm phát triển quỹ đất quận/huyện để cung cấp cho các trường hợp tái định cư thể hiện trong Bảng 8.10-2. Dự kiến có khoảng 262 hộ gia đình được tái định cư căn cứ vào bảng ma trận quyền lợi.

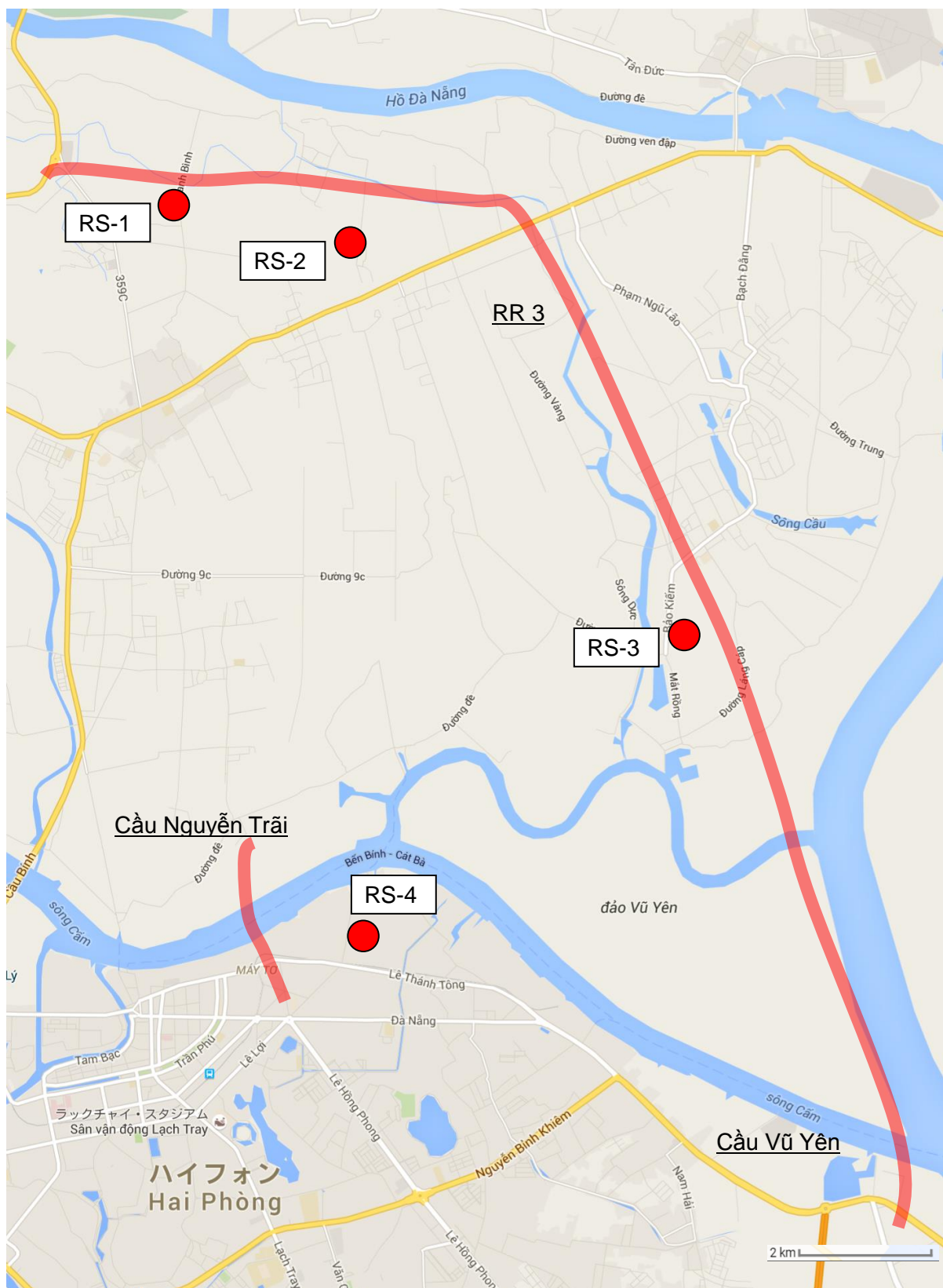
**Bảng 8.10-2 Các công trường tái định cư dự kiến cho Dự án**

Ký hiệu	Vị trí	Diện tích	Số lượng nhà	Hợp phần	Ghi chú
RS-1	Xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên	2 ha	42 nhà	VD3	Xung quanh khu vực có các mộ rải rác
RS-2	Xã An Lư, huyện Thủy Nguyên	3 ha (trên tổng số 12 ha)	71 nhà	VD3	Đất trống
RS-3	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên	2 ha (trên tổng số 11 ha)	51 nhà	VD3	Nhà và các ao nuôi cá nằm rải rác xung quanh khu vực và được bao quanh bởi vùng đất ngập nước. Yêu cầu chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho khu tái định cư mới
RS-4	Phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	4 ha (trên tổng số 10 ha)	98 nhà	Cầu Nguyễn Trãi	Khu vực hiện tại có các nhà máy / công ty , chẳng hạn như may mặc , giày dép, xe taxi , sân kho, vv. Yêu cầu chuẩn bị đầy đủ, như là việc giám sát bất kỳ sự nhiễm bẩn và/hoặc ô nhiễm trước khi bàn giao

RS-1, RS-2, và RS-3 đều sử dụng là đất nông nghiệp (cánh đồng lúa), do đó cần phải được kiểm tra chất lượng nước và hướng thoát nước từ các khu tái định cư để tránh các tác động nghiêm trọng đến các hộ sản xuất nông nghiệp xung quanh khu vực. RS-4 được sử dụng như khu vực nhà máy , do đó, cần phải để ý tới quyền sử dụng đất và bồi thường/hỗ trợ phù hợp dựa trên hệ thống phát triển quỹ đất ở quận Ngô Quyền. Nếu thấy nguy cơ ô nhiễm đất do các nhà máy xung quanh khu vực R-4 , UBND TP Hải Phòng sẽ khảo sát và có biện pháp thích hợp để cải thiện tình hình môi trường cho phù hợp với điều kiện sống dựa trên tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam. Những khu tái định cư phải được chuẩn bị trước khi Dự án thực hiện tái định

cur dựa trên Hướng dẫn môi trường của JICA và Luật Đất đai.

Các vị trí của từng khu tái định cư được thể hiện trong hình 8.10-1 . Những khu tái định cư được đề xuất vẫn đang được sử dụng bởi chủ sở hữu đúng với mục đích sử đất, ví dụ như là sản xuất nông nghiệp, nhà máy .v.v. mặc dù những khu vực này đã được đưa vào hệ thống quỹ đất.



Hình 8.10-1 Vị trí các công trường tái định cư được đề xuất

#### 8.10.4 Dự toán cho khu vực di dời

Căn cứ vào Quyết định 1161/QĐ-BXD ngày 15/10/2015 của Bộ Xây dựng công bố tỷ lệ đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp của cấu trúc bộ phận. - Hạng mục 2 - Chương III - Tỷ lệ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chi phí ước tính cho khu vực di dời theo bảng 8.10-3. Chi phí ước tính để xây dựng cơ sở hạ tầng trong khu vực di dời. Các chi phí còn lại để lấy đất tái định cư tại khu vực di dời sẽ được thảo luận trong các bước tiếp theo và được chuẩn bị bởi HPPC.

**Bảng 8.10-3 Dự toán cho các khu vực tái định cư**

Ký hiệu	Vị trí	Diện tích	Số nhà được đặt ra	Đơn giá (VNĐ/ha)	Số tiền
RS-1	Xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên	2 ha	42 nhà	8.040.000.000	16.080.000.000
RS-2	Xã An Lư, huyện Thủy Nguyên	3 ha (trên tổng số 12 ha)	71 nhà	8.040.000.000	24.120.000.000
RS-3	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên	2 ha (trên tổng số 11 ha)	51 nhà	8.040.000.000	16.080.000.000
RS-1	Phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	4 ha (trên tổng số 10 ha)	98 nhà	8.040.000.000	32.160.000.000
Tổng cộng (VNĐ)					88.440.000.000
Tổng cộng (USD)		1USD = 22.250 VNĐ			3.974.831

### 8.11 CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

#### 8.11.1 Cơ chế chung

Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục giải quyết khiếu nại trong quá trình bồi thường và thu hồi đất trong khu vực ảnh hưởng của dự án cần được thành lập là Ban giải quyết khiếu nại. Tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ ở mỗi cấp, cơ chế giải quyết khiếu nại của người bị ảnh hưởng sẽ được điều chỉnh phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban



hành. Thủ tục chi tiết về xử lý khiếu nại sẽ được thiết lập cho dự án để đảm bảo rằng người bị ảnh hưởng có cơ hội để trình bày khiếu nại về bồi thường và tái định cư.

Cơ chế này sẽ được lập một cách đơn giản, dễ hiểu, nhanh chóng và công bằng. Xử lý khiếu nại ở mỗi cấp độ dự án sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện toàn dự án. Người bị ảnh hưởng không đồng ý với quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có quyền khiếu nại dựa trên các quy định của pháp luật. Xử lý khiếu nại bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất và quyết định về tái định cư và trách nhiệm giải quyết khiếu nại, thủ tục xác minh và hòa giải sẽ được thực hiện dựa trên pháp luật có liên quan, chẳng hạn như Luật Đất đai, các Nghị định và các quy định khác có liên quan.

Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, người bị ảnh hưởng phải tuân theo các quyết định thu hồi đất và giao đất đúng tiến độ theo kế hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Khiếu nại đối với quyết định hành chính về quản lý đất đai được thực hiện theo các quy định và pháp luật.

Kể từ khi khiếu nại phát sinh liên quan đến thu hồi đất và tái định cư của Dự án, để đảm bảo những khiếu nại được giải quyết kịp thời và hiệu quả, các biện pháp nói chung sau đây có thể được áp dụng ;

- (1) Phàn nàn/khiếu nại cần được ghi lại và lưu giữ bởi chính quyền địa phương/Ban QLDA và cơ quan giám sát bên ngoài/nội bộ, cập nhật thường xuyên, kịp thời và giải quyết khiếu nại thỏa đáng.
- (2) Trong trường hợp khiếu nại bằng lời nói, Ban giải quyết khiếu nại nên ghi ở dạng văn bản để theo dõi các khiếu nại.

### **8.11.2 Thủ tục giải quyết khiếu nại**

Người bị ảnh hưởng có quyền nộp đơn khiếu nại/khiếu nại liên quan đến thủ tục tái định cư, chẳng hạn như chính sách đền bù, đơn giá bồi thường, kiểm đếm tài sản và các vấn đề khác. Khiếu nại của người bị ảnh hưởng nên được trình bày trong các tài liệu bằng văn bản, và họ có thể báo cáo Ủy ban nhân dân ở mỗi cấp và/hoặc Ban QLDA. Ban giải quyết khiếu nại được hình thành tại ba (3) cấp chính quyền địa phương, cụ thể là xã, huyện và cấp tỉnh tại thời điểm công bố dự án công khai. Ở mỗi cấp độ, các thành viên ủy ban sẽ bao gồm 5-7 đại diện từ Ban QLDA, Ban giải quyết khiếu nại (1-2 người ở mỗi cấp độ của chính quyền địa phương), tổ chức dân sự (1-2 người), đoàn/hiệp hội luật sư .v.v.

Nếu không thể giải quyết các khiếu nại ở cấp xã/phường, người bị ảnh hưởng có thể thực hiện theo các bước sau đây :

- (1) Bước 1: Người không hài lòng với bất kỳ vấn đề trong chương trình phục hồi kinh tế và tái định cư có thể báo cáo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho Ban giải quyết khiếu nại phường/xã, Ban sẽ có trách nhiệm giải quyết khiếu nại bằng văn bản trong vòng 15 ngày.
- (2) Bước 2: Người không hài lòng với quyết định của phường / xã trong Bước 1 có thể kháng cáo lên Ban giải quyết khiếu nại quận/huyện trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định ở bước 1. Ban giải quyết khiếu nại quận/huyện sẽ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại trong vòng 15 ngày.
- (3) Bước 3: Nếu họ không hài lòng với quyết định ở cấp huyện , người bị ảnh hưởng có thể kháng cáo lên Ban giải quyết khiếu nại TP Hải Phòng trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định trong bước 2. Ban giải quyết khiếu nại thành phố sẽ ra quyết định giải quyết khiếu nại trong vòng 15 ngày .
- (4) Bước 4: Nếu người BAH không hài lòng với quyết định ở cấp thành phố, họ có thể trình bày kiến nghị của họ để tòa án quận xem xét ra quyết định giải quyết khiếu nại trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định của Ban giải quyết khiếu nại thành phố .

Trong bước được đề cập ở trên, người bị ảnh hưởng nộp đơn khiếu nại sẽ không phải trả lệ phí hành chính hoặc khiếu nại .

## **8.12 CHIẾN LƯỢC PHỤC HỒI THU NHẬP**

Các chương trình phục hồi thu nhập đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư khi người bị ảnh hưởng bị mất cơ sở kinh doanh, việc làm và các nguồn thu nhập khác, bất kể người đó có mất nhà cửa hay không; những người bị mất cả nhà và các nguồn thu nhập là nguy cơ cao nhất của dự án. Cung cấp các biện pháp khôi phục sinh kế và chất lượng sống là mục tiêu cốt lõi của Kế hoạch hành động tái định cư. Mục tiêu của chương trình phục hồi thu nhập là để phục hồi sinh kế của người bị ảnh hưởng đến mức độ bằng hoặc cao hơn so với trước khi thực hiện dự án.

Phục hồi thu nhập đóng một vai trò quan trọng trong việc tiếp cận để cải thiện đời sống và phúc lợi kinh tế của người bị ảnh hưởng và mục đích của dự án là nâng cao kỹ năng và/hoặc tạo ra các cơ hội việc làm, đặc biệt là đối với các hộ nghèo và dễ bị tổn thương. Ban QLDA sẽ phối hợp với chính quyền địa phương các cấp và các tổ chức xã hội như Hội Phụ nữ để hỗ trợ

đào tạo nghề và các hoạt động khác để thúc đẩy sự phục hồi thu nhập của người bị ảnh hưởng .

### **8.12.1 Mục tiêu của chương trình phục hồi thu nhập và hỗ trợ**

Đối với người bị ảnh hưởng nặng mất 30% hoặc nhiều hơn đất sản xuất / tài sản tạo ra thu nhập được hưởng các trợ giúp sau trong chương trình phục hồi thu nhập:

- (1) Người bị ảnh hưởng dưới 30% (10 % đối với hộ nghèo và dễ bị tổn thương ) đất sản xuất/ tài sản tạo ra thu nhập sẽ được cung cấp hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật tương đương 30 kg gạo (theo giá thị trường hiện tại) mỗi người mỗi tháng cho 3 tháng nếu không phải di dời, 6 tháng nếu phải di dời, và 12 tháng nếu việc di chuyển đến khu tái định cư với điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.
- (2) Người bị ảnh hưởng từ 30 % đến 70 % đất sản xuất / tài sản tạo ra thu nhập sẽ được cung cấp hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật tương đương 30 kg gạo (theo giá thị trường hiện tại) cho mỗi thành viên hộ gia đình mỗi tháng trong 6 tháng nếu không phải di dời , 12 tháng nếu phải di dời, và 24 tháng nếu di chuyển đến khu tái định cư với điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.
- (3) Người bị ảnh hưởng trên 70 % đất sản xuất / tài sản tạo ra thu nhập sẽ được cung cấp hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật tương đương 30 kg gạo (theo giá thị trường hiện tại) cho mỗi thành viên hộ gia đình mỗi tháng trong 12 tháng nếu không phải di dời, 24 tháng nếu phải di dời, và 36 tháng nếu di chuyển đến khu tái định cư với điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.
- (4) Đối với các hộ gia đình bị mất đất nông nghiệp , ngoài việc bồi thường và các hỗ trợ như đã mô tả ở trên, thì được hỗ trợ việc làm và chính sách đào tạo nghề cho người trong độ tuổi lao động theo Nghị định 52/2012. Theo đó, người bị ảnh hưởng mất đất nông nghiệp sẽ được cung cấp miễn phí các hỗ trợ sau:
  - 1) Hỗ trợ đào tạo nghề bao gồm : đào tạo nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng) hoặc trung cấp và đại học với mức phí một khóa học do Nhà nước trả. Chi phí đào tạo nghề được bao gồm trong tổng chi phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt;
  - 2) Bố trí công việc: tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm việc làm thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH). Trong trường hợp một doanh nghiệp nhận được nhiều lao động bị mất đất nông nghiệp vào làm việc sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế theo quy định hiện hành.

- (5) Các hộ bị ảnh hưởng nặng do mất 30 % đất sản xuất hoặc nhiều hơn (10% đối với hộ gia đình dễ bị tổn thương) được hưởng : (i) cung cấp đất thay thế hoặc hỗ trợ mua đất thay thế; (ii) các vật liệu đầu vào nông nghiệp để tăng năng suất trên diện tích đất còn lại và/hoặc đất thay thế; và (iii) các chương trình phục hồi thu nhập sẽ được xây dựng và thực hiện tham vấn với người bị ảnh hưởng trong giai đoạn thực hiện dự án.

### 8.12.2 Phân tích và lựa chọn nhu cầu

Sau khi có quyết định thu hồi đất của UBND TP Hải Phòng, cuộc họp tham vấn và phân tích nhu cầu cho Chương trình phục hồi thu nhập sẽ được thực hiện bởi Ủy ban nhân dân địa phương và các cơ quan liên quan như Trung tâm phát triển quỹ đất. Căn cứ vào các trường hợp dự án trước đây ở Hải Phòng, đề xuất về chương trình phục hồi sinh kế được thể hiện như dưới đây;

#### (1) Hướng dẫn và đào tạo nghề

Biện pháp này là đào tạo nghề cho người bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất bằng cách sử dụng trung tâm dạy nghề (TTDN) gần đó nếu ở đó có đào tạo ngành nghề thích hợp trong các nhóm mục tiêu của người bị ảnh hưởng. Trong trường hợp dự án trước đây, các TTDN có thể cung cấp hàng may mặc thương mại gia dụng và công nghiệp; sản xuất giày da; sửa chữa thiết bị may; điện gia dụng và công nghiệp; điện và hàn; nấu ăn; xây dựng; điện lạnh, xay xát; sửa chữa xe máy, và tin học văn phòng. Học phí cho mỗi khóa học sẽ được trả bằng ngân sách dự án. Dự án cần phối hợp với các trung tâm này ở các huyện khác nhau để tổ chức đào tạo nghề cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng và/hoặc tuyển dụng con cái của họ làm việc trong các nhà máy.

#### (2) Bố trí việc làm

Sau khi đào tạo nghề, căn cứ theo danh sách và nhu cầu của từng học viên, Ban QLDA sẽ phối hợp với các trung tâm đào tạo nghề theo chỉ đạo của UBND TP Hải Phòng để làm việc với các khu công nghiệp nhằm giới thiệu việc làm cho các học viên. Hoặc, các hoạt động của chương trình khuyến nông - lâm sẽ được thảo luận để cung cấp kiến thức về cây trồng, vật nuôi, phân bón, công nghệ, tăng năng suất... cho những người có nhu cầu.

#### (3) Vay vốn

Trong giai đoạn thực hiện, người bị ảnh hưởng sẽ được phỏng vấn về nhu cầu vay tín dụng của họ. Qua đó họ sẽ được hỗ trợ để tiếp cận một số nguồn vốn vay tín dụng như quỹ của Hội Phụ nữ, vay tín dụng với lãi suất thấp của các ngân hàng địa phương.

### **8.12.3 Cơ cấu tổ chức**

Ban QLDA sẽ lập danh sách những người có nhu cầu và chuyển các khoản chi phí cho các tổ chức đào tạo. Các trung tâm đào tạo sẽ tổ chức các khóa đào tạo cho các thành viên mới và phối hợp với Ban QLDA để sắp xếp / giới thiệu việc làm cho học viên. Các hộ gia đình sẽ tham gia vào các cuộc khảo sát, các khóa đào tạo và làm theo hướng dẫn của Ban QLDA và trung tâm dạy nghề.

### **8.12.4 Chi phí và ngân sách**

Chi phí của chương trình phục hồi thu nhập sẽ được trích từ tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. Ngân sách cho chương trình sẽ được chuẩn bị từ ngân sách chính phủ, và được tính vào tổng kinh phí đền bù của dự án.

## **8.13 GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Việc thực hiện tái định cư sẽ được giám sát và đánh giá để đảm bảo sự phù hợp của các hoạt động trong Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) bởi cả hai cơ quan giám sát độc lập bên ngoài và giám sát nội bộ. Các hoạt động giám sát sẽ xác định tiến độ thực tế của dự án, tính khả thi, những khó khăn phát sinh, và điều chỉnh để thực hiện Dự án càng sớm càng tốt.

Mục tiêu giám sát bao gồm:

- (i) Xác nhận các hoạt động dự án được thực hiện theo kế hoạch và được hoàn thành một cách hiệu quả về khối lượng, chất lượng và thời gian.
- (ii) Nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đề xuất các biện pháp giải quyết theo khung chính sách, và bảo vệ lợi ích của các hộ gia đình bị ảnh hưởng.
- (iii) Đánh giá các hoạt động tái định cư có đáp ứng các mục tiêu và mục đích của dự án hay không, và mức đạt là bao nhiêu.

### **8.13.1 Giám sát nội bộ**

Giám sát nội bộ của việc thực hiện RAP là trách nhiệm chính của các cơ quan thực hiện (hoặc Cơ quan giám sát nội bộ) phối hợp với UBND huyện và xã. Những vấn đề quan trọng phát sinh thông qua giám sát nội bộ sẽ được ghi trong báo cáo giám sát thường xuyên trước khi nộp cho UBND TP Hải Phòng và JICA. Các mục tiêu của giám sát nội bộ là:

- 1) Rà soát các vấn đề liên quan tới thu hồi đất và tái định cư nhằm chỉ ra các hoạt động được triển khai phù hợp với RAP.
- 2) Kiểm tra rằng RAP đang được thực hiện phù hợp với thiết kế được duyệt; hỗ trợ kỹ thuật, tái định cư, chi trả bồi thường, hỗ trợ và các khoản phụ cấp được đảm bảo; và các quyền lợi được hưởng hỗ trợ phục hồi nguồn thu nhập được thực hiện.
- 3) Đảm bảo kinh phí tái định cư được chi trả kịp thời bởi Ban QLDA và Hội đồng tái định cư quận/huyện.
- 4) Ghi nhận, giám sát và giải quyết các khiếu nại kịp thời, hiệu quả.

Ban QLDA sẽ trình báo cáo giám sát nội bộ hoạt động tái định cư như một phần của báo cáo chung trình cho JICA. Báo cáo giám sát nội bộ bao gồm các thông tin sau:

- (1) Số người bị ảnh hưởng theo các dạng tác động, và các thành phần và điều kiện bồi thường, tái định cư và phục hồi thu nhập cho mỗi người
- (2) Tiền phân phối cho các hoạt động hoặc bồi thường và số tiền giải ngân cho từng hoạt động.
- (3) Giải pháp cuối cùng của khiếu nại và các vấn đề nổi bật cần giải quyết từ cơ quan quản lý các cấp .
- (4) Các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện RAP bao gồm cả các khiếu nại
- (5) Cập nhật kế hoạch thực hiện RAP.

### **8.13.2 Giám sát bên ngoài (EM)**

Một cơ quan giám sát bên ngoài sẽ được thuê bởi Ban QLDA để phối hợp với cơ quan giám sát nội bộ theo dõi và đánh giá việc thực hiện RAP. Cơ quan giám sát bên ngoài nên được lựa chọn từ các viện, cơ quan nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, hoặc bất kỳ cơ quan độc lập nào khác, và có chuyên môn trong khoa học xã hội và tái định cư.

Mục tiêu chung của giám sát độc lập là độc lập xem xét kết quả của tái định cư và định kỳ cung cấp kết quả cho Ban QLDA. Giám sát độc lập sẽ cung cấp thông tin về người bị ảnh hưởng bao gồm cả mức sống và sự thay đổi công việc, thu nhập và phục hồi nghề nghiệp, các cơ sở xã hội, hiệu quả, tác động và tính bền vững của các đặc trưng, lợi ích, và các biện pháp giảm thiểu cần thiết (nếu có) . Thông tin này sẽ là căn cứ để lập chính sách và kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo.

Ngoài việc đánh giá các thông tin được cung cấp trong báo cáo giám sát và đánh giá nội bộ do Ban QLDA lập, cơ quan giám sát độc lập sẽ tiến hành một cuộc khảo sát ngẫu nhiên sáu tháng

một lần. Các mẫu điều tra có thể bao gồm 100 % các hộ di dời, và ít nhất 10 % số hộ còn lại theo RAP nhằm:

- 1) Xác định các quy trình bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng và sự tham gia của người bị ảnh hưởng được thực hiện dựa trên RAP
- 2) Rà soát quy trình triển khai Dự án, tham vấn và phổ biến thông tin .v.v.
- 3) Thu thập các chỉ số định lượng về tác động kinh tế - xã hội của dự án đối với người bị ảnh hưởng.
- 4) Đề xuất các điều chỉnh việc thực hiện RAP nếu cần thiết để đạt được các mục tiêu và nguyên tắc của Khung chính sách.
- 5) Xác định sự hài lòng của người bị ảnh hưởng với các khía cạnh khác nhau của RAP, hoạt động của các cơ chế khiếu nại và thời gian giải quyết khiếu nại.
- 6) Khảo sát mức sống để ghi nhận các vấn đề phát sinh liên quan đến việc khôi phục mức sống Cơ quan giám sát độc lập phải báo cáo những phát hiện của họ ba tháng một lần trong thời gian hai (2) năm đầu tiên, sau đó (hoặc trong trường hợp việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại về cơ bản đã hoàn thành) có thể báo cáo sáu ( 6 ) tháng một lần trong thời gian còn lại, báo cáo sẽ được thảo luận với Ban QLDA trước khi trình JICA . Phương pháp luận của giám sát độc lập được mô tả dưới đây.

### **8.13.3 Khảo sát kinh tế - xã hội và kiểm kê chi tiết**

Khảo sát kinh tế xã hội và kiểm đếm chi tiết sẽ được yêu cầu sau khi có thông báo thu hồi đất của UBND TP Hải Phòng. Cơ quan giám sát bên ngoài sẽ giám sát các hoạt động được thực hiện bởi chính quyền địa phương để xác nhận các quy trình phù hợp với RAP và các quy định khác bao gồm khuôn khổ pháp luật Việt Nam và Hướng dẫn về môi trường của JICA.

### **8.13.4 Báo cáo**

Cơ quan giám sát bên ngoài sẽ được yêu cầu nộp các kết quả định kỳ 6 tháng một lần. Các báo cáo giám sát sẽ được nộp cho Ban QLDA và Ban QLDA sẽ trình JICA .

Báo cáo cần bao gồm (i) tiến độ thực hiện RAP; (ii) độ sai lệch, nếu có, từ các quy định và nguyên tắc của RAP; (iii) xác định các vấn đề và đề xuất giải pháp để các cơ quan triển khai thực hiện nắm được tình hình đang diễn ra và có thể giải quyết vấn đề một cách kịp thời ; và (iv) quy trình theo dõi các vấn đề đó và các vấn đề được xác định trong các báo cáo trước.

### **8.13.5 Đánh giá**

Đánh giá là việc đánh giá kết quả thực hiện RAP. Cơ quan giám sát nội bộ sẽ tiến hành đánh giá theo từng giai đoạn và trong thời gian 6-12 tháng sau khi hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư. Câu hỏi để đánh giá sẽ dựa trên cơ sở dữ liệu dự án và các câu hỏi mẫu đã được sử dụng trong các cuộc điều tra kinh tế - xã hội và các cuộc điều tra giám sát.

Nếu đánh giá này chỉ ra rằng có bất kỳ người bị ảnh hưởng nào vẫn chưa hồi phục được cuộc sống của họ theo mục tiêu dự án đề ra, các biện pháp bổ sung sẽ được triển khai để tiếp tục hỗ trợ họ.

Ngoài ra, giám sát độc lập, như là một phần của việc giám sát bên ngoài, sẽ đánh giá các quy trình tái định cư và tác động trong thời gian 6-12 tháng sau khi hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư, thông qua các câu hỏi và các mẫu đã được sử dụng trong các hoạt động giám sát.

## **8.14 CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH**

### **8.14.1 Ngân sách**

Ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động tái định cư sẽ được bảo đảm như một phần quỹ đối ứng của Chính phủ. UBND TP Hải Phòng sẽ cung cấp vốn đối ứng này để bồi thường và tái định cư trong năm tài chính thích hợp với từng hoạt động tái định cư. Các chi phí liên quan đến việc thu hồi đất và tái định cư được tính trong tổng mức đầu tư cho dự án.

### **8.14.2 Khảo sát chi phí thay thế**

Khảo sát chi phí thay thế đã được thực hiện tại khu vực Dự án và vùng lân cận vào tháng 5 và tháng 6 năm 2015. Chi phí thay thế đầy đủ được tính toán dựa trên các thành phần sau;

- (1) giá thị trường;
- (2) chi phí chuyển nhượng;
- (3) lợi ích phúc lợi;
- (4) chi phí cải tạo và phục hồi; and
- (5) các khoản chi phí khác, nếu có.

Điều này sẽ đạt được thông qua một cuộc khảo sát thực tế tại thị trường và/hoặc các yếu tố khác như năng lực sản xuất, thuộc tính tương đương, giá trị của tài sản thay thế, bất lợi của người bị ảnh hưởng.v.v. Đồng thời đơn giá sẽ được đánh giá và so sánh với đơn giá quy định bởi UBND TP Hải Phòng. Khảo sát chi phí thay thế xác định đơn giá bồi thường/chi phí trung bình cho các loại thiệt hại, chẳng hạn như đất bị ảnh hưởng (kể cả đất trang trại, đất trồng lúa,



đất vườn, mặt nước nuôi trồng thủy sản...), đối tượng kiến trúc (bao gồm nhà ở, các phương tiện, mồ mã...), cây ăn quả và cây trồng trên đất như sau :

- Xác định giá đất tại thời điểm khảo sát chi phí thay thế.
- Xác định giá cây trồng và hoa màu tại thời điểm khảo sát chi phí thay thế.
- Xác định giá vật liệu và chi phí nhân công xây dựng nhà và công trình kiến trúc tại thời điểm khảo sát chi phí thay thế.
- Lựa chọn chi phí thay thế cho đất, tài sản, cây cối và hoa màu tại thời điểm khảo sát chi phí thay thế.

Kết quả tóm tắt của khảo sát chi phí thay thế được trình bày dưới đây, và báo cáo đầy đủ khảo sát chi phí thay thế được đính kèm báo cáo RAP trong Phụ lục 1. Đối với dự toán chi phí, mức giá cao nhất và/hoặc kết quả đánh giá có lợi nhất cho PRPs được chấp nhận và khuyến nghị áp dụng làm đơn giá bồi thường.

## (1) Đất

### 1) Đất thổ cư

Chi phí thay thế cho diện tích đất ở đã được tính toán dựa trên giao dịch đất thực tế của các trường hợp giao dịch tương tự tại khu vực dự án và vùng lân cận hoặc phương pháp khác thay thế giữa các xã. Nếu kết quả từ khảo sát chi phí thay thế cao hơn so với giá của UBND TP Hải Phòng quy định, kết quả sẽ là đơn giá chi phí thay thế, hoặc đơn giá nhà nước nên được nhân với hệ số để ngang bằng với chi phí thay thế. Nếu kết quả từ khảo sát chi phí thay thế là thấp hơn so với giá nhà nước tại các Quyết định, giá nhà nước được đề nghị áp dụng như chi phí thay thế.

**Bảng 8.14-1 Chi phí thay thế đất thổ cư**

Đơn vị: 1,000 VND/ m<sup>2</sup>

TT	Loại đất	Giá đất bồi thường, hỗ trợ của thành phố Hải Phòng			Giá điều tra hiện tại	Giá đền bù đề xuất
		Tổng	Giá đất theo QĐ 2970	Hỗ trợ theo QĐ 2680		
<b>I</b>	<b>Huyện Thủy Nguyên (*)</b>					
1	Xã Kênh Giang					

TT	Loại đất	Giá đất bồi thường, hỗ trợ của thành phố Hải Phòng			Giá điều tra hiện tại	Giá đền bù đề xuất
		Tổng	Giá đất theo QĐ 2970	Hỗ trợ theo QĐ 2680		
	Khu vực 1: Quốc lộ 10 mới	6.260	3.000	3.260	8.000	8.000
2	Xã Hòa Bình					Quyết định và chính sách hiện hành của UBND TP. Hải Phòng
	Đường liên thôn	3.580	500	3.080	3.000	
3	Xã Trung Hà					Quyết định và chính sách hiện hành của UBND TP. Hải Phòng
	Tuyến đường trục xã	3.880	800	3.080	3.500	
4	Xã Ngũ Lão					Quyết định và chính sách hiện hành của UBND TP. Hải Phòng
	Khu vực 1, tuyến bên Bính – Phà Rừng (TL359)	6.790	3.500	3.290	8.500	
	Tuyến đường liên xã	3.880	800	3.080	3.500	Quyết định và chính sách hiện hành của UBND TP. Hải Phòng
	Tuyến đường liên thôn	3.680	600	3.080	3.000	
5	Xã Lập Lễ					
	Đường liên xã	4.352	1200	3.152	4.200	Quyết định và chính sách hiện hành của UBND TP. Hải Phòng
	Đường trục xã	3.880	800	3.080	3.000	
<b>II</b>	<b>Quận Ngô Quyền</b>					
1	Vị trí 1: Đường Nguyễn Trãi	29.780	20.000	9.780	40.000	40.000
2	Vị trí 2: đường Nguyễn Trãi	18.580	10.000	8.580	30.000	30.000

(\*) Các lô đất bị ảnh hưởng tại huyện Thủy Nguyên được nghiên cứu theo vị trí 1 – theo quyết định số 2970

## 2) Đất nông nghiệp/đất mặt nước nuôi trồng thủy sản

Chi phí thay thế cho đất nông nghiệp đã được tính toán dựa trên các giao dịch đất thực tế của trường hợp giao dịch tương tự tại khu vực Dự án và vùng phụ cận hoặc các phương pháp thay thế giữa các xã. Thực tế, các giao dịch tại địa phương đất nông nghiệp không diễn ra thường xuyên thực hiện, tuy nhiên kết quả của cuộc phỏng vấn người dân địa phương cho thấy giá đất nông nghiệp trong khu vực tương đương nhau.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND, mức hỗ trợ tương đương với 5 lần (hệ số K = 5) giá đất nông nghiệp đối với tổng số đất nông nghiệp thu hồi, nhưng không được vượt quá mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

Về đất mặt nước nuôi trồng thủy sản: giá giao dịch nằm trong khoảng 70,000 - 80,000VND/m<sup>2</sup>. Trong khi giá đền bù là 48,000VND/m<sup>2</sup> tại huyện Thủy Nguyên, thấp hơn 1,66 lần (hệ số K = 1,66) so với giá thực tế; và giá bồi thường tại quận Hải An là 80,000VND/m<sup>2</sup> tương đương với giá thực tế. Bảng 8.14-2 cho thấy chi phí thay thế của đất nông nghiệp và đất mặt nước nuôi trồng thủy sản.

**Bảng 8.14-2 Kết quả khảo sát giá đất nông nghiệp**

Đơn vị: 1,000VND/m<sup>2</sup>

TT	Loại đất	Giá theo Quyết định 2970/2014/QĐ-UBND của TP. Hải Phòng	Tổng số tiền bồi thường hộ BAH được nhận bao gồm cả hỗ trợ <sup>(*)</sup>	Giá điều tra hiện tại	Giá đền bù đề xuất
1	Đất trồng lúa và cây hàng năm	60	360	250-300	Quyết định và chính sách hiện hành của UBND TP. Hải Phòng
2	Đất nuôi trồng thủy sản	48		80	80
3	Đất nuôi trồng thủy sản Quận Hải An	80		80	Quyết định và chính sách hiện hành của UBND TP. Hải Phòng

<sup>(\*)</sup>: Đất trồng lúa và hoa màu được hỗ trợ gấp 5 lần tại quyết định số 2680

### 3) Đất doanh nghiệp

Cầu Vũ Yên sẽ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong bãi container tại phường Nam Hải, quận Hải An. Những bãi đất này đang thuộc đất nhà nước, hoặc được vốn hóa và trở thành đất của công ty. Do không có hợp đồng giao dịch trên thị trường liên quan đến khu vực này nên đơn giá đề nghị bồi thường được căn cứ vào chính sách của UBND TP Hải Phòng.

## (2) Công trình

Nhóm khảo sát chi phí thay thế đã tiến hành phỏng vấn với các hộ gia đình có nhà được xây dựng gần đây, các nhà thầu, và chủ cửa hàng vật liệu xây dựng. Kết quả không thấy sự khác biệt lớn trong giá vật liệu xây dựng tại các xã/phường, quận/huyện.

Đơn giá xây dựng nằm trong khoảng 4.500.000 - 5.500.000 đồng/m<sup>2</sup>, trong đó đã bao gồm cả vật liệu xây dựng và nhân công. Giá bồi thường chính thức được công bố tại Quyết định số 324 tóm tắt như sau:

- Giá xây dựng nhà 1 tầng trên thị trường nằm trong khoảng 4,000,000-5,000,000VND/m<sup>2</sup>. Các đơn giá bồi thường theo quy định của thành phố dao động từ 4,593,892- 5,161,741VND/m<sup>2</sup> và có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào loại vật liệu sử dụng .
- Tương tự như vậy đối với các đối tượng kiến trúc không có sự khác biệt đáng kể giữa giá ban hành tại Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND và chi phí xây dựng thực tế, do đó hoàn toàn có thể áp dụng mức giá bồi thường để xây dựng lại vật kiến trúc bị ảnh hưởng.

**Bảng 8.14-3 Kết quả khảo sát giá kiến trúc**

Đơn vị: 1,000VND/ m<sup>2</sup>

TT	Hạng mục	Cấu trúc	Theo QĐ 324	Giá điều tra vật kiến trúc	Giá đề xuất đền bù
1	<b>Nhà 1 tầng tường chịu lực; cao 3,5m; không khu phụ</b>				
	Tường xây gạch chỉ 220	Mái ngói, móng xây gạch chỉ đặc	5.161.741	5.000.000	Theo QĐ324 của TP. Hải Phòng
		Mái tôn kim loại, móng xây gạch chỉ đặc	4.658.432	4.500.000	
		Mái froximang, móng xây gạch chỉ đặc	4.593.892	4.300.000	
		Mái ngói, móng xây đá hộc	5.074.334	4.800.000	
	Tường xây gạch chỉ 110	Mái ngói, móng xây gạch chỉ đặc	4.735.018	4.500.000	
		Mái tôn kim loại, móng xây gạch chỉ đặc	4.270.456	4.000.000	

TT	Hạng mục	Cấu trúc	Theo QĐ 324	Giá điều tra vật kiến trúc	Giá đề xuất đền bù
		Mái froximang, móng xây gạch chỉ đặc	4.205.917	4.000.000	
		Mái ngói, móng xây đá hộc	4.686.359	4.400.000	
2	<b>Nhà 1 tầng tường chịu lực; cao 3,5m; có khu phụ</b>				
	Tường xây gạch chỉ 220	Mái ngói, móng xây gạch chỉ đặc	5.752.275	5.500.000	Theo QĐ324 của TP. Hải Phòng
		Mái tôn kim loại, móng xây gạch chỉ đặc	5.248.965	5.000.000	
		Mái froximang, móng xây gạch chỉ đặc	5.184.425	5.000.000	
		Mái ngói, móng xây đá hộc	5.664.867	5.500.000	
	Tường xây gạch chỉ 110	Mái ngói, móng xây gạch chỉ đặc	5.328.333	5.200.000	
		Mái tôn kim loại, móng xây gạch chỉ đặc	4.863.573	4.600.000	
		Mái froximang, móng xây gạch chỉ đặc	4.804.760	4.600.000	
		Mái ngói, móng xây đá hộc	5.279.545	5.000.000	
3	<b>Nhà 2 tầng; tầng 1 cao 3,9m; tầng 2 cao 3,5m; có khu phụ</b>				
	Tường xây chịu lực; tầng 1 tường gạch chỉ 220; tầng 2 tường gạch chỉ 220	Mái ngói, móng xây gạch chỉ	3.725.682	3.500.000	Theo QĐ324 của TP. Hải Phòng
		Mái tôn kim loại, móng xây gạch chỉ	3.512.259	3.500.000	
		Mái froximang, móng xây gạch chỉ	3.456.847	3.400.000	
		Mái ngói, móng xây đá hộc	3.725.682	3.500.000	
		Mái tôn kim loại, móng xây đá hộc	3.512.259	3.400.000	

TT	Hạng mục	Cấu trúc	Theo QĐ 324	Giá điều tra vật kiến trúc	Giá đề xuất đền bù
	Tường xây chịu lực; tầng 1 tường gạch chỉ 220; tầng 2 tường gạch chỉ 110	Mái ngói, móng xây gạch chỉ	3.710.235	3.500.000	Theo QĐ324 của TP. Hải Phòng
		Mái tôn kim loại, móng xây gạch chỉ	3.496.824	3.400.000	
		Mái froximang, móng xây gạch chỉ	3.442.247	3.400.000	
		Mái ngói, móng xây đá hộc	3.664.953	3.500.000	
		Mái tôn kim loại, móng xây đá hộc	3.455.847	3.300.000	
<b>4</b>	<b>Nhà 3 tầng; tầng 1 cao 4,5m; tầng 2 cao 4,1m; tầng 3 cao 3,5m; có khu phụ</b>				
	Tường xây chịu lực; tầng 1 tường gạch chỉ 220; tầng 2 tường gạch chỉ 220; móng gạch chỉ	Mái ngói, tầng 3 tường gạch chỉ 220	3.803.637	3.600.000	Theo QĐ 324 của TP. Hải Phòng
		Mái ngói, tầng 3 tường gạch chỉ 110	3.550.699	3.500.000	
		Mái ngói, tầng 3 tường gạch 6 lỗ 150	3.669.761	3.500.000	
		Mái ngói, tầng 3 tường gạch 6 lỗ 110	3.653.752	3.500.000	
		Mái tôn kim loại, tầng 3 tường gạch chỉ 220	3.656.363	3.500.000	
	Khung BTCT; mái bằng BTCT; móng băng BTCT	Tầng 1, 2, 3 xây gạch chỉ 220	4.257.965	4.000.000	Theo QĐ324 của TP. Hải Phòng
		Tầng 1, 2, 3 xây gạch chỉ 110	3.960.518	3.700.000	
		Tầng 1, 2, 3 xây gạch 6 lỗ nằm 150	3.911.863	3.700.000	
		Tầng 1, 2, 3 xây gạch 6 lỗ nghiêng 110	3.839.721	3.600.000	
		Tầng 1, 2 xây gạch chỉ 220; tầng 3 xây gạch chỉ 110	4.100.314	4.000.000	

**(3) Mộ**

- **Mộ đất:** đơn giá bồi thường trong khoảng 6.000.000 – 7.500.000VND/mộ, và giá khảo sát nằm trong khoảng 4.000.000 – 4.500.000 VND/mộ (không kể chi phí đất).
- **Mộ xây:** Đơn giá trên địa bàn đã dao động từ 5.000.000 -9.000.000 đồng/mộ tùy thuộc vào quy mô xây dựng. Đơn giá bồi thường của UBND TP Hải Phòng nằm trong khoảng 6.500.000 - 10.000.000 đồng/mộ cho việc đào đắp và bồi thường cho xây dựng lại dựa trên khối lượng vật liệu chi tiết và giá xây dựng . Vì vậy, có thể thấy rằng giá bồi thường vật kiến trúc quy định tại Quyết định số 324 có thể đáp ứng được mức giá thị trường để di dời và xây dựng mới các nhà bị ảnh hưởng cùng với các vật kiến trúc.

**Bảng 8.14-4 Kết quả khảo sát di dời mộ**

Đơn vị: 1,000VND

TT	Hạng mục	Cấu trúc	Theo QĐ 324/2015/QĐ-UBND của TP. Hải Phòng			Giá điều tra vật kiến trúc	Giá đề xuất đền bù
			Tổng	Chi phí xây dựng (1000 đ)	Chi phí hỗ trợ (1000 đ) (1)		
1	Mộ đất		6000 - 7500	2500	3500 -5000	4000 -4500	Theo QĐ324 TP. Hải Phòng
2	Mộ xây đơn giản	Thể tích < 0,4m <sup>3</sup>	6500 - 8000	3000	3500 - 5000	5000 - 6000	
		Thể tích 0,4m <sup>3</sup> – 0,6m <sup>3</sup>	7000 - 8500	3500	3500 - 5000	6000 - 7000	
		Thể tích > 0,6m <sup>3</sup>	8000 - 9500	4500	3500 - 5000	7000 -8000	
3	Mộ xây đặc biệt		8000 – 9500 và (2)	4500	3500 – 5000 và (2)	8000-9000	

(1) Chi phí hỗ trợ bao gồm:

- a. Chi phí di chuyển 1.500.000 – 3.000.000 VND/mộ
- b. Chi phí cho thủ tục thờ cúng: 2.000.000 VND/mộ

(2) Chi phí đá ốp lát phía ngoài mộ

#### (4) Cây ăn quả và hoa màu

Dựa trên kết quả khảo sát, cây thường chỉ được trồng cho nhu cầu tiêu thụ trong gia đình. Nhìn chung giá khảo sát cho thấy mức bồi thường cho cây ăn quả và cây hoa màu tại Quyết định 58/2015/QĐ -UBND của UBND TP Hải Phòng là gần sát với giá thị trường.

**Bảng 8.14-5 Kết quả khảo sát cây và hoa màu**

Đơn vị: 1,000VND

TT	Cây, nhóm cây	Đơn vị tính	Giá đền bù theo QĐ 58 (đồng)	Mức giá điều tra (đồng)	Giá đền bù đề xuất
<b>I</b>	<b>CÂY ĂN QUẢ</b>				
1	Bưởi, cây từ trên 5 năm cho thu hoạch	cây	1.200.000	1.000.000	Theo QĐ58 của TP. Hải Phòng
2	Chanh to mới thu hoạch	cây	120000	100.000	
3	Cây đu đủ cho thu hoạch	cây	140000	120.000	
4	Cây hồng xiêm hoặc cây vú sữa hoặc cây doi đã cho thu hoạch	cây	300.000	300.000	
5	Mít cho thu hoạch	cây	600.000	500.000	
6	Me cho thu hoạch	cây	500.000	500.000	
7	Cây khế cho thu hoạch	cây	700.000	500.000	
8	Trứng gà cho thu hoạch	cây	300.000	300.000	
9	Táo cho thu hoạch	cây	240.000	200.000	
10	Ổi cho thu hoạch	cây	250.000	250.000	
11	Xoài đã cho thu hoạch	cây	1.000.000	1.000.000	
12	Sầu trồng bén rễ	cây	400.000	400.000	
13	Cây Cam hoặc quýt nhiều quả trên 5 năm	cây	400.000	400.000	
14	Cây nhót đã cho thu hoạch	cây	150.000	150.000	
15	Nhãn đã cho thu hoạch	cây	1.000.000	1.000.000	
<b>II</b>	<b>CÂY BÓNG MÁT</b>				



TT	Cây, nhóm cây	Đơn vị tính	Giá đền bù theo QĐ 58 (đồng)	Mức giá điều tra (đồng)	Giá đền bù đề xuất
1	Cây hoa sữa	cây	72.000	70.000	Theo QĐ 58 TP. Hải Phòng
2	Cây long nhãn	cây	120.000	100.000	
3	Cây phượng vĩ hoặc cây muồng		150.000	150.000	
4	Cây phượng vàng hoặc cây muồng tím hoặc cây viết hoặc cây hoàng hậu hoặc cây bằng lăng		120.000	120.000	
5	Cây bàng hoặc cây gạo gai đã bén rễ		200.000	200.000	
6	Cây bạch đàn hoặc cây phi lao hoặc cây keo tai tượng hoặc cây xoan trồng bén rễ (D>30 cm)		120.000	100.000	
7	Cây xà cừ bén rễ (D=15-40)		300.000	300.000	
8	Cây vông hoặc cây sung thường		100.000	100.000	
<b>III</b>	<b>CÂY HÀNG NĂM</b>				
1	Lúa	m <sup>2</sup>	8.000	6.500	Theo QĐ 58 TP. Hải Phòng
2	Đậu tương	m <sup>2</sup>	6.000	6.000	
3	Khoai nước, khoai lang	m <sup>2</sup>	4.500	4.000	
4	Khoai sọ, khoai tây	m <sup>2</sup>	8.000	7.000	
5	Ngô	m <sup>2</sup>	6.000	6.000	
6	Lạc, vừng	m <sup>2</sup>	8.000	8.000	
7	Đỗ xanh, đỗ đen	m <sup>2</sup>	6.500	6.500	
8	Cà chua	m <sup>2</sup>	10.000	8.000	

### 8.14.3 Chi phí thu hồi đất và tái định cư

Chi phí tái định cư dự kiến căn cứ vào khảo sát hiện trường bao gồm:

- (1) Bồi thường chi phí cho đất và tài sản bị ảnh hưởng, bao gồm cả thương di dời
- (2) Hỗ trợ cho các trường hợp đặc biệt

- (3) Khảo sát dự kiến trong giai đoạn tiếp theo, như là khảo sát kiểm đếm chi tiết
- (4) Chi phí quản lý bao gồm chi phí quản lý, chi phí tham vấn và công khai thông tin
- (5) Giám sát nội bộ và giám sát độc lập bên ngoài
- (6) Chương trình phục hồi thu nhập
- (7) Chi phí dự phòng bằng 10% tổng chi phí

Tổng chi phí thu hồi đất và tái định cư dự kiến của Dự án là 2.204.619.083.436VND (99.084.004) USD, với tỷ giá 1USD=22.250VND) căn cứ trên kết quả khảo sát hiện trường bao gồm cả đơn giá bồi thường được đưa ra bởi khảo sát chi phí thay thế. Bảng 8.14-6 thể hiện bảng tổng hợp chi phí bồi thường và tái định cư dự kiến của Dự án. Chi tiết được trình bày trong Phụ lục 4.

Diện tích di dời bao gồm cả cơ sở hạ tầng cơ bản dọc theo đường Nguyễn Trãi sẽ được xem xét thêm trong bước thiết kế chi tiết, và sau đó chi phí cho việc di dời cơ sở hạ tầng có thể được tính toán.

Ký hiệu	Khu vực	Bồi thường tái định cư	Trợ cấp	Chi phí cho khu vực di dời	Chi phí khác và thuế	Tổng
I	Cầu Nguyễn Trãi	660.766.870.000	37.670.500.000	32.160.000.000	91.090.879.140	821.688.249.140
	Quận Ngô Quyền	659.504.450.000	32.101.000.000	32.160.000.000	90.257.384.900	814.022.834.900
	Huyện Thủy Nguyên	1.262.420.000	5.569.500.000	-	833.494.240	7.665.414.240
II	Cầu Vũ Yên	73.485.500.000	49.180.000.000	0	15.944.191.000	138.609.691.000
	Quận Hải An	73.485.500.000	49.180.000.000	-	15.944.191.000	138.609.691.000
III	Đường Vành đai 3 (Tp. Hải Phòng)	810.491.368.000	238.977.200.000	56.280.000.000	138.572.575.296	1.244.321.143.296
	Huyện Thủy Nguyên	803.371.368.000	203.377.200.000	56.280.000.000	133.360.735.296	1.196.389.303.296
	Quận Hải An	7.120.000.000	35.600.000.000		5.211.840.000	47.931.840.000
IV	Ngân sách tái định cư (I+II+III)	1.544.743.738.000	325.827.700.000	88.440.000.000	245.607.645.436	2.204.619.083.436

Bảng 8.14-6 Chi phí thu hồi đất và tái định cư dự kiến

## **8.15 TIẾN ĐỘ**

### **8.15.1 Triển khai thực hiện**

#### **(1) Bước 1: Thông báo thu hồi đất và giới thiệu địa điểm**

Việc xác định và thông báo thu hồi đất thông báo dựa trên các văn bản đánh giá về nhu cầu sử dụng đất của Sở TN&MT trình UBND TP Hải Phòng phê duyệt và ban hành thông báo thu hồi đất (bao gồm cả lý do thu hồi đất, khu vực và vị trí thu hồi đất trên cơ sở hồ sơ địa chính hiện có hoặc quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt; giao cho UBND huyện thông báo thu hồi đất thông báo cho người dân, hướng dẫn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ở cấp huyện nhằm thực hiện kiểm kê, lập phương án bồi thường). UBND huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo phổ biến rộng rãi chủ trương thu hồi đất, các quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế.

UBND phường/xã có trách nhiệm niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất tại trụ sở UBND phường/xã và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi, thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh (ở những nơi có hệ thống đài phát thanh).

#### **(2) Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ địa chính cho khu vực thu hồi đất:**

Dựa vào văn bản thu hồi đất của UBND TP Hải Phòng, Sở TN&MT có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cùng cấp thực hiện việc chuẩn bị hồ sơ địa chính. Chính lý bản đồ địa chính cho phù hợp với hiện trạng và làm trích lục Bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính chính quy hoặc đo đạc địa chính đối với nơi không có bản đồ địa chính chính quy;

Hoàn thành và trích sao hồ sơ địa chính (đăng ký đất) gửi cho các UBND quận/huyện; lập danh sách các thửa đất bị thu hồi với các nội dung sau: số tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, tên, diện tích sử dụng đất của các thửa đất có cùng mục đích sử dụng, mục đích sử dụng đất.

#### **(3) Bước 3: Lập phương án, thẩm định và phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

Chủ dự án hướng dẫn các đơn vị tư vấn để lập phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi là phương án tổng thể) dựa trên số liệu điều tra, khảo sát thực địa, tài liệu do Sở TN&MT cấp, các tài liệu này đã được đánh giá và phê duyệt cùng với dự án đầu tư được duyệt. Phương án tổng thể bao gồm các vấn đề sau:

- Các căn cứ lập phương án;

- Số liệu tổng hợp về diện tích các loại đất, hạng đất để sản xuất nông nghiệp, số tờ bản đồ, số thửa, giá trị ước tính của tài sản hiện có trên đất;
- Số liệu tổng hợp về số hộ, số nhân khẩu, số lao động trong khu vực thu hồi đất, trong đó nêu rõ số lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp, số hộ cần tái định cư;
- Dự kiến mức bồi thường, hỗ trợ và dự kiến địa điểm, diện tích đất, khu nhà ở tái định cư, hình thức tái định cư ;
- Lên phương án tạo việc làm và phương án đào tạo chuyển đổi nghề;
- Danh mục công trình và phạm vi cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư dự kiến sẽ di chuyển đến khu tái định cư ;
- Số lượng mộ phải di chuyển và đề xuất khu vực di dời;
- Dự kiến chi phí thực hiện phương án tổng thể;
- Nguồn kinh phí thực hiện phương án tổng thể;
- Tiến độ thực hiện phương án tổng thể.

#### **(4) Bước 4: Phát triển khu tái định cư.**

Căn cứ quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội của địa phương, dựa trên quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, đất thực tế của địa phương và nhu cầu cụ thể của dự án, UBND huyện sẽ làm việc với chủ dự án để xây dựng khu tái định cư nhằm đáp ứng nhu cầu tái định cư, chuyển giao cho các Sở Xây dựng, Sở TN&MT, Sở Kế hoạch & đầu tư và các cơ quan khác có liên quan để thẩm định và trình UBND TP ra quyết định theo quy định.

#### **(5) Bước 5: Cấm cọc giải phóng mặt bằng**

Sau khi dự án được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền, chủ dự án dựa trên thiết kế cơ sở để tiến hành cấm các mốc giới giải phóng mặt bằng, bàn giao cho Ban QLDA để thực hiện các bước tiếp theo của công tác GPMB. Trong giai đoạn lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) nếu có sự điều chỉnh về phạm vi GPMB, chủ đầu tư dự án phối hợp với các tổ chức có trách nhiệm bồi thường thông báo ngay cho chính quyền địa phương các nội dung điều chỉnh một cách kịp thời, chính xác.

#### **(6) Bước 6: Xác định giá bồi thường**

Nhiệm vụ của việc xác định giá bồi thường theo thứ tự sau :

1. Ban QLDA sẽ thuê tư vấn độc lập có chức năng thẩm định để xem xét giá thị trường.

2. Phương pháp khảo sát cho chi phí thay thế theo quy định của chính phủ (phương pháp so sánh trực tiếp, phương pháp thu nhập, phương pháp khấu trừ và phương pháp thặng dư).

3. Tư vấn sẽ nộp kết quả điều tra này cho Ban QLDA. Ban QLDA tham khảo ý kiến các huyện có liên quan và các hộ gia đình bị ảnh hưởng để đề xuất giá đền bù cho dự án và trình nộp cho UBND TP Hải Phòng.

## **(7) Bước 7: Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.**

### **1) Kiểm đếm thực tế tại hiện trường**

Dựa trên các chính sách thu hồi đất và mốc giải phóng mặt bằng của dự án, Ban QLDA chịu trách nhiệm bồi thường lập các báo cáo kiểm kê chi tiết cho từng trường hợp thu hồi đất (gọi tắt là báo cáo kiểm kê khối lượng bồi thường). Báo cáo bao gồm các nội dung cụ thể, bao gồm tên, địa chỉ nơi đăng ký thường trú, địa chỉ nơi đăng ký tạm trú, địa chỉ hiện tại của chủ đất bị thu hồi, số lượng thành viên trong gia đình, số lượng người lao động và các đối tượng chính sách xã hội (nếu có); diện tích và vị trí của lô đất bị thu hồi; số lượng cây trồng và vật nuôi; hình dạng, kích thước, số lượng, cơ cấu và các thuộc tính cơ bản của tài sản trên đất; công trình nổi và ngầm gắn liền với đất bị thu hồi.

### **2) Xác định nguồn gốc từng lô đất bị thu hồi**

Ban QLDA chịu trách nhiệm bồi thường phối hợp với Văn phòng đăng ký sử dụng đất và UBND quận/huyện để xác định nguồn gốc của từng lô đất bị thu hồi và chủ sở hữu hợp pháp của lô đất đó dựa trên các tài liệu liên quan đến việc sử dụng đất, hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính, tài liệu kiểm kê, sổ địa chính, sổ sách đăng ký thống kê, sổ sách theo dõi giấy chứng nhận quyền cấp và đăng ký thuế của lô đất bị thu hồi.

### **3) Chuẩn bị các phương án bồi thường và hỗ trợ**

Căn cứ báo cáo kiểm kê khối lượng bồi thường, nguồn gốc của từng lô đất bị thu hồi, đơn giá và chính sách bồi thường theo quy định, Ban QLDA thực hiện việc lập phương án bồi thường và hỗ trợ với các nội dung sau :

- Tên và địa chỉ chủ sử dụng đất bị thu hồi;
- Diện tích, loại, vị trí và hiện trạng đất bị thu hồi;
- Các căn cứ tính toán số tiền bồi thường, hỗ trợ như giá bồi thường đất, giá bồi thường nhà, công trình, số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi lao động, và số người được hưởng trợ cấp xã hội;

- Tổng tiền bồi thường và hỗ trợ;
- Bố trí tái định cư;
- Việc di dời các công trình của nhà nước, các tổ chức tôn giáo và cộng đồng
- Di dời mộ.

**4 ) Láy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:**

- Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được công khai niêm yết tại trụ sở chính UBND phường/xã và tại khu dân cư nơi có đất bị thu hồi để người sử dụng đất và những người có liên quan tham gia ý kiến;
- Việc niêm yết phải được lập thành văn bản xác nhận của đại diện UBND phường/xã, UB Mặt trận Tổ quốc và các chủ đất bị thu hồi;
- Thời gian niêm yết và nhận ý kiến đóng góp ít nhất là 20 ngày kể từ ngày niêm yết.

**5) Hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:**

- Khi kết thúc việc niêm yết phương án và thời gian nhận ý kiến, BQLDA sẽ chịu trách nhiệm tổng hợp bằng văn bản các ý kiến, bao gồm một tuyên bố rõ ràng về thống nhất hay không thống nhất và các ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tổ chức này cũng chịu trách nhiệm hoàn thiện phương án và gửi phương án cuối cùng kèm theo các ý kiến tới Sở TN&MT để thẩm định.

Trong trường hợp có nhiều ý kiến bất đồng đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, BQLDA sẽ phải làm rõ hoặc xem xét và điều chỉnh trước khi gửi tới Sở TN & MT thẩm định.

**(8) Bước 8: Đánh giá và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ:**

Sở TN&MT có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng ban cấp huyện có liên quan để thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, phù hợp với quy định; và trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

**(9) Bước 9: Quyết định thu hồi đất và giải quyết khiếu nại đối với quyết định thu hồi đất.**

- Căn cứ vào thông báo thu hồi đất, cấp có thẩm quyền chuẩn bị và đánh giá phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, triển khai đo bản đồ địa chính các lô đất. UBND TP Hải phòng ra quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất đối

với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc diện được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam .

- Trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất , nếu có thắc mắc khiếu nại từ người dân, UBND phường/xã sẽ tập hợp ý kiến và khiếu nại gửi đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét.

Khi một quyết định giải quyết khiếu nại được ban hành, quyết định thu hồi đất phải được tiếp tục triển khai. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại kết luận thu hồi đất là trái pháp luật thì phải dừng việc thu hồi đất, cơ quan nhà nước đã ban hành quyết định thu hồi đất phải có quyết định hủy bỏ quyết định đã ban hành về việc thu hồi đất và phải bồi thường thiệt hại do quyết định thu hồi (nếu có). Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có kết luận việc thu hồi đất là đúng pháp luật thì người có đất bị thu hồi phải chấp hành quyết định thu hồi đất .

#### **(10) Bước 10: Phê duyệt và công bố Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.**

- UBND Quận/huyện phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Pháp luật.

- Trong thời hạn không quá ba (03) ngày kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt, Hội đồng TĐC quận/huyện phối hợp với UBND phường/xã phổ biến công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND phường/xã và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người có đất bị thu hồi, trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí đất tái định cư (nếu có), thời gian và địa điểm chi trả bồi thường, thời gian hỗ trợ và bàn giao mặt bằng đất bị thu hồi cho Hội đồng TĐC huyện.

#### **(11) Bước 11: Chi trả bồi thường và hỗ trợ tái định cư**

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi trả sau khi có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

#### **(12) Bước 12: Phê duyệt các đối tượng được bố trí tái định cư và đề án tái định cư.**

1. Tổ chức chịu trách nhiệm bồi thường sẽ phối hợp với UBND phường/xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận đơn yêu cầu cấp đất tái định cư của người bị thu hồi đất. UBND phường/xã có trách nhiệm xác nhận về tình trạng nhà ở, đất ở của người có đất bị thu hồi và có đơn xin



giao đất tái định cư;

- Lập hồ sơ và danh sách các đối tượng thuộc diện được cấp đất tái định cư, lập phương án tái định cư;
- Niêm yết công khai phương án tái định cư tại trụ sở UBND phường/xã và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi ;
- Tiếp nhận ý kiến của người bị thu hồi đất và những người liên quan, hoàn thành phương án tái định cư theo quy định, trình Sở TN&MT thẩm định;

2. Sở TN & MT có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan ở cấp huyện, tổ chức thực hiện công tác đền bù và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau:

- Xác nhận tình trạng, tiêu chuẩn của các đối tượng trong từng trường hợp đề nghị cấp đất tái định cư theo quy định.
- Đánh giá phương án tái định cư theo quy định.
- Trình UBND quận/huyện phê duyệt phương án tái định cư, quyết định phân đất tái định cư cho từng đối tượng đã xem xét.

3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm phổ biến và công bố công khai phương án tái định cư, các quyết định phân bổ đã được phê duyệt theo quy định.

4. Sở TN&MT sẽ phối hợp và bồi thường đất tái định cư.

5. Cục Thuế quận/huyện hướng dẫn thanh toán tiền sử dụng đất và các nghĩa vụ tài chính khác của người được giao đất tái định cư. Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm thu tiền theo quy định.

### **(13) Bước 13: Bàn giao và cưỡng chế thu hồi đất**

- Trong vòng hai mươi (20) ngày, kể từ ngày tổ chức chịu trách nhiệm bồi thường và giải phóng mặt bằng thanh toán đầy đủ tiền bồi thường và hỗ trợ cho việc thu hồi đất theo phương án được duyệt, người bị thu hồi đất có trách nhiệm bàn giao đất cho Ban QLDA.

- Trong trường hợp người bị thu hồi đất không thực hiện quyết định thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền sẽ ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

#### **1) Bước bổ sung: Đào tạo cho cán bộ tái định cư**

Sau khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của mỗi quận được thành lập, tất cả các nhân viên chịu trách nhiệm về tái định cư thuộc Ban QLDA, Hội đồng quận về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhân viên của phường thuộc đối tượng tham gia vào công việc sẽ được đào tạo bởi

chuyên gia tư vấn tái định cư. PMU sẽ chịu trách nhiệm cho việc tổ chức đào tạo cho tái định cư. Chủ đề đào tạo bao gồm:

- + Mục tiêu và kế hoạch tái định cư;
- + Nguyên tắc, chính sách và quyền lợi bồi thường được quy định trong RAP;
- + Phương pháp tư vấn và công bố thông tin;
- + Các bước thực hiện, thủ tục và tiến độ;
- + Cơ chế để giải quyết yêu cầu;
- + Nghĩa vụ và quyền của các cá nhân, tổ chức tham gia vào quá trình thực hiện các chương trình tái định cư.

### **8.15.2 Tiến độ thực hiện**

Kế hoạch hành động tái định cư sẽ được tiến hành tương ứng với tiến độ thực hiện dự án. Tiến độ thực hiện sẽ được cập nhật sau khi có phê duyệt chủ trương đầu tư.

## **8.16 Các vấn đề cần được theo dõi**

### **8.16.1 Thủ tục phê duyệt RAP**

Chính của RAP trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết không phải do yêu cầu của pháp luật Việt nhưng Hướng dẫn về môi trường và xã hội của JICA. Soạn thảo RAP sẽ được kiểm tra và phê duyệt thông qua quá trình như mô tả dưới đây:

- (1) Dự thảo RAP được nộp cho Ban QLDA
- (2) Các đánh giá của Ban QLDA và sửa lại RAP
- (3) PMU kêu gọi rà soát bổ sung cho các cơ quan có liên quan, chẳng hạn như Sở Tài nguyên và Môi trường (TN & MT) và các bộ phận liên quan khác trong HPPC.
- (4) Ban QLDA trình sửa đổi RAP JICA rà soát
- (5) Ban QLDA sẽ yêu cầu HPPC chính thức trên RAP xét bởi JICA

Việc phê duyệt RAP sẽ là một tài liệu cơ sở cho kế hoạch thu hồi đất tiếp tục ở bên Việt Nam trong giai đoạn thực hiện sau khi ra quyết định thu hồi đất do HPPC.

### **8.16.2 Thu hồi đất của các dự án khác**

Có hai lĩnh vực mà dự án khác đang triển khai chuẩn bị thu hồi đất trước khi dự án. Những

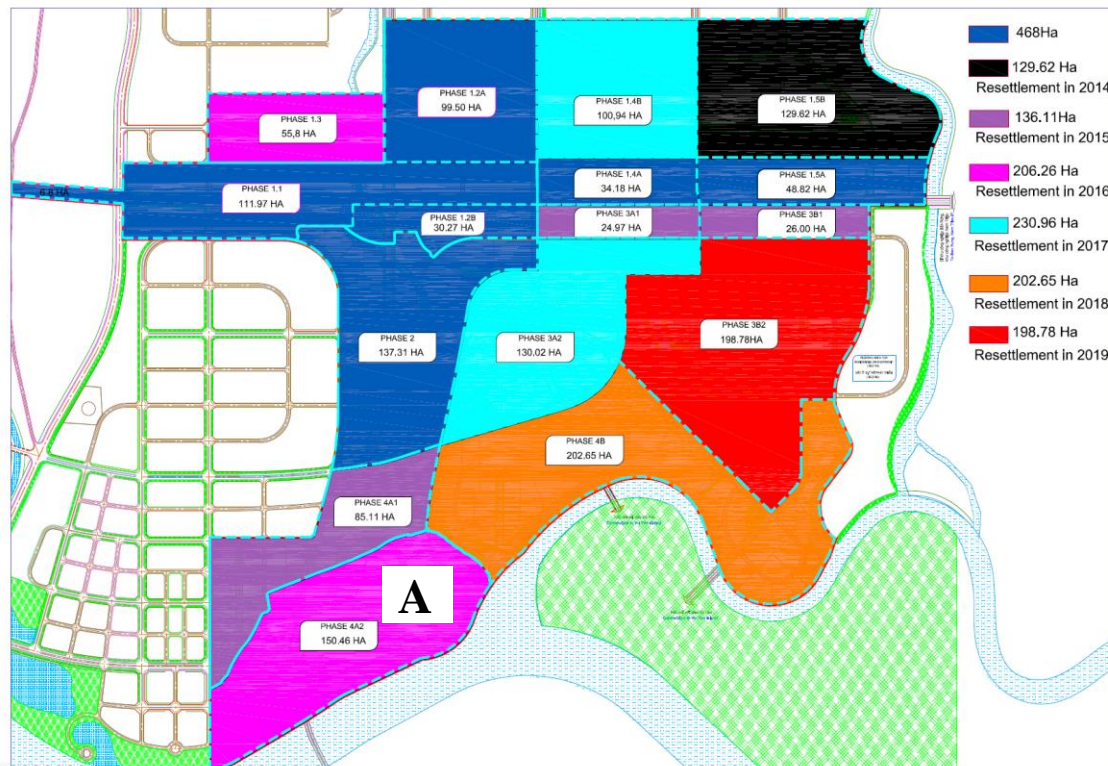
khu vực này được mua lại theo Luật Đất đai sửa đổi và hệ thống pháp lý của nó và có thể có tác động không cấu trúc ngôi nhà trong vùng dự án dự kiến của dự án. Tuy nhiên, nó là cần thiết để theo dõi sự tiến bộ của họ về thu hồi đất trong các điều khoản của sự tích cực cho dự án.

### (1) Dự án VSIP (Cầu Nguyễn Trãi)

Khu công nghiệp Dự án Việt Nam Singapore (dự án VSIP) đã được đưa ra vào năm 2010 và áp dụng một mô hình của một khu công nghiệp tích hợp, thị trấn, giới thiệu kết hợp dân cư, thương mại và công nghiệp. Các tính năng chính của VSIP Hải Phòng sẽ bao gồm một trung tâm thương mại, một đoạn bốn-km của đất bờ sông, khu tài chính và nghệ thuật và trung tâm hội nghị.

Một số bộ phận của VSIP đã được chuẩn bị và bắt đầu hoạt động nhà máy bao gồm các công ty Nhật Bản. Phần phía nam của VSIP, nơi cầu Nguyễn Trãi sẽ chạm xuống sau khi vượt qua sông Cấm chưa phát triển, tuy nhiên, đường Bắc Nam kết nối với phần phía nam từ trung tâm của khu công nghiệp ở khu vực VSIP đang được xây dựng.

Theo kế hoạch thu hồi đất của VSIP (Hình 8.16-1), các khu vực cần thiết cho cầu Nguyễn Trãi sẽ được mua lại vào năm 2016 (khu vực vẽ màu hồng với một chữ "A").



Hình 8.16-1 Kế hoạch thu hồi đất của VSIP

## **(2) Dự án đảo Vũ Yên (Cầu Vũ Yên)**

Vin Group, một trong những công ty bất động sản lớn nhất tại Việt Nam, đang thực hiện một dự án khu du lịch đảo ngoài khơi thành phố Hải Phòng. Các dự án năm năm sẽ bao gồm khu biệt thự, sân golf, công viên vui chơi giải trí, công viên sinh thái và dịch vụ cáp treo trên diện tích hơn 870 ha trên đảo Vũ Yên, nơi phía Bắc tiếp cận đường cầu Vũ Yên sẽ chạm xuống . Trước khi bắt đầu làm việc trong tháng bảy, năm 2015, HPPC đã ban hành các thông báo số 41 / TB-UBND ngày 9 tháng 2 năm 2015 về việc thu hồi đất cho dự án phát triển đảo Vũ Yên do Vin Group. Các khu vực có cầu Vũ Yên sẽ yêu cầu là khu vực hạn chế của phần phía đông và không có đất ở và tài sản (chỉ ao nuôi trồng thủy sản).

### **8.16.3 Đường giữa hai làng ở xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên**

Một số cư dân sinh sống tại hai làng, xã Mỹ Đông và Khương Lu Village, tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên yêu cầu ý kiến khác nhau liên quan đến liên kết của các RR3 trong cuộc họp các bên liên quan, các cuộc điều tra kinh tế-xã hội, và các cơ hội khác. Dựa trên những lời giải thích phổ biến của làng Mỹ Đông và Khương Lu Village, hai đơn vị khách nhỏ có hải quan khác nhau, vì các ghi chép lịch sử của họ. Làng Mỹ Đông trong đó có lịch sử lâu đời tại khu vực này yêu cầu rằng con đường này nên được đặt Khương Lu làng bên vì có một số cấu trúc liên quan đến chuyện tổ tiên của họ dọc theo rìa phía tây của xã Mỹ Đông. Mặt khác, một số hộ gia đình ở Khương Lu Village đã yêu cầu các điều chỉnh mới của RR3 nên đặt ở biên giới, đường tâm chính xác của đường bộ địa phương hiện có, giữa làng Mỹ Đông và Khương Lu Village để tránh tách cộng đồng và sự bất công bởi các RR3.

Ban QLDA và Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên và xã Ngũ Lão nên tiếp tục giải thích các chính sách thu hồi đất dựa trên RAP và sự tôn trọng và khẳng định quan điểm của họ một cách cẩn thận trong các giai đoạn của dự án sau các biện pháp cần thiết. liên kết cuối cùng sẽ được quyết định sau khi quá trình tham gia công và hợp đồng xây dựng của các bên liên quan.

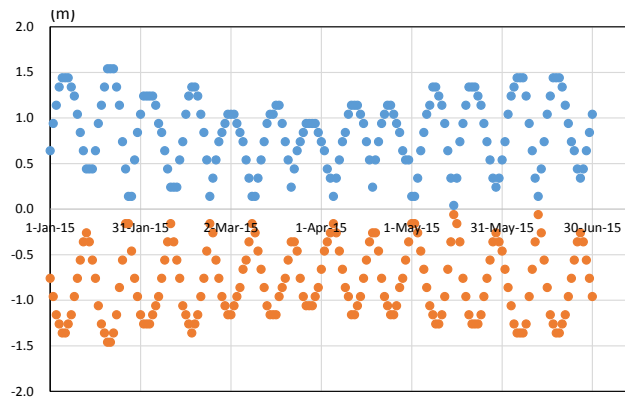
## Chương 9 BIỆN PHÁP THI CÔNG

### 9.1 Ý tưởng biện pháp thi công

Cầu Nguyễn Trãi và Cầu Vũ Yên được xây dựng trên Sông Cấm với bề rộng lòng sông là 350m, kết cấu cầu được dùng là dầm hộp BTCT dự ứng lực và cầu vòm thép, cầu dẫn với kết cấu dầm super-T và cầu dẫn với kết cấu dầm BTCT bản rộng.

Ý tưởng kế hoạch thi công như sau:

- Tại các vị trí thi công cầu gần cửa sông, sự thay đổi mực nước do nước mưa và thủy triều thường xuyên xảy ra. Mực nước thủy triều cao nhất đo được là  $\pm 1.5\text{m}$  (Hình 9.1-1) và tốc độ dòng chảy cao nhất là 1.0m/s. Vì các lý do này, sự thay đổi của mực nước thủy triều cần được xem xét trước khi đưa ra kế hoạch thi công cầu.



**Hình 9.1-1 Mực nước cao nhất và thấp nhất hàng ngày tại Hải Phòng (tháng 1 - tháng 6/2015)**

Nguồn: Nhà máy đóng tàu Phà Rừng

- Vì các cảng sông nằm ở khu vực thượng lưu của khu vực thi công cầu, các tàu 7,000 DWT có thể lưu thông trong khu vực. Vì lý do này, một biện pháp thi công có thể hạn chế tối đa tần suất chiếm dụng cũng như thời gian cần được lựa chọn.
- Một biện pháp thi công có sử dụng các thiết bị có thể cung cấp tại Việt Nam đã được lựa chọn. Việc lắp đặt một khối cầu vòm lớn thông thường đòi hỏi một cầu nổi 3,000 tấn, thiết bị này khó có thể cung cấp tại Việt Nam. Vì lý do này, một biện pháp thi công không yêu cầu cầu nổi cỡ lớn đã được lựa chọn.
- Biện pháp thi công móng và biện pháp thi công đầu cọc cần có các thiết bị quy mô lớn như máy đóng cọc, cầu xích, xà lan,... Vì lý do này, việc mua bán hợp lý và hiệu quả và kế hoạch vận hành đã được chuẩn bị.
- Bởi vì hầu hết công tác thi công phải tiến hành trên cao, những kế hoạch an toàn hợp lý đã được chuẩn bị để ngăn ngừa các tai nạn ngã từ dàn giáo và cốp pha. Việc quản lý thi công hợp lý sẽ được thực hiện phù hợp với tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam nhằm bảo vệ môi trường trong khu vực.

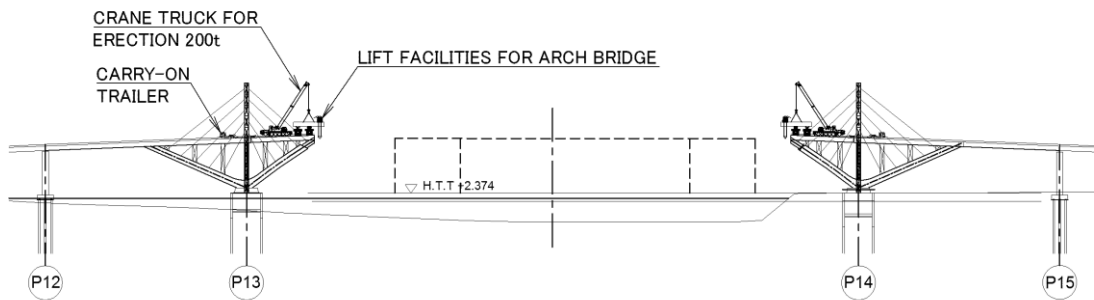
- Trên đoạn tuyến áp dụng biện pháp bắc thấm ở khu vực đất yếu, tốc độ thi công nền đường là 5m mỗi ngày sau khi sử dụng biện pháp bắc thấm. Nếu nền đường trong đoạn sử dụng bắc thấm là 4m, thời gian thi công nhanh nhất là  $400/5 = 80$  ngày. Vì lý do này, thời gian thi công dự kiến ít nhất khoảng 3-4 tháng.

## 9.2 Cầu Nguyễn Trãi

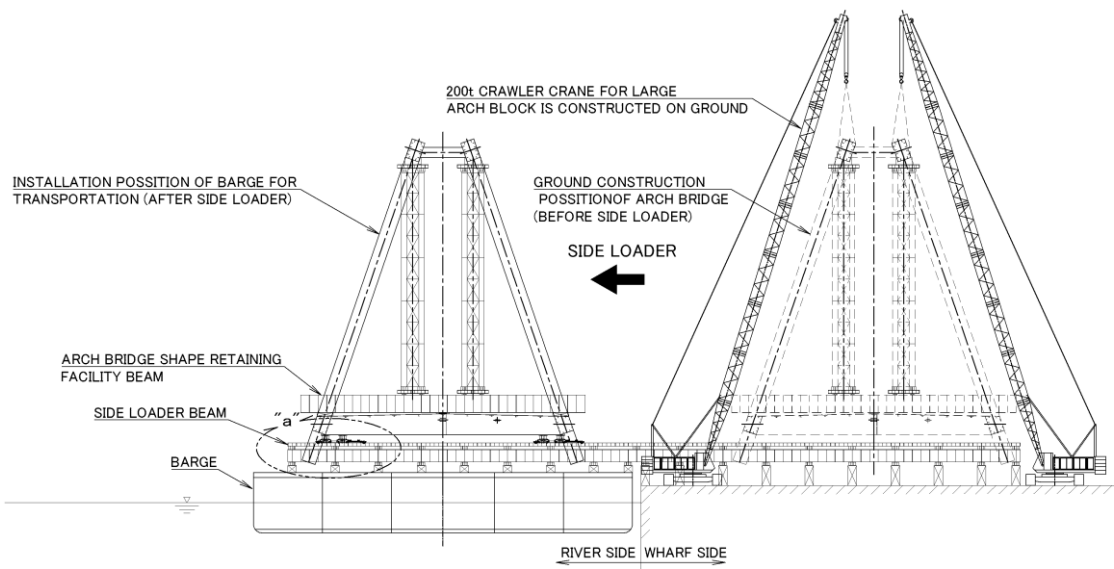
### 9.2.1 Biện pháp thi công kết cấu phần trên của cầu chính

#### (1) Nhịp biên cầu vòm (Kết cấu thép)

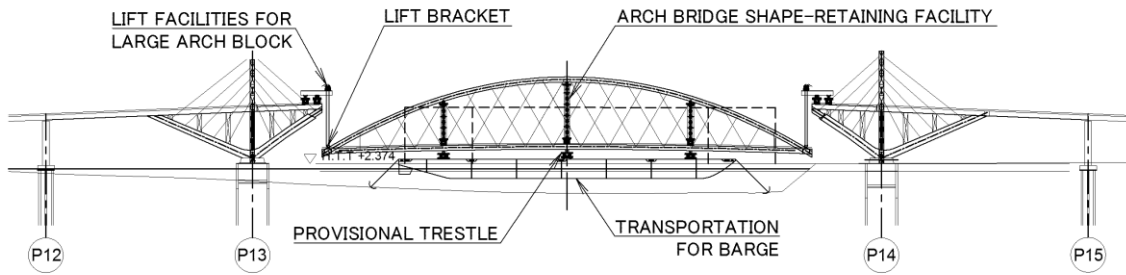
Trình tự thi công của các khối dầm được thể hiện trong Hình 9.2-1. Vòm Lohse của nhịp chính được thi công bằng cách lắp đặt khối vòm lớn ở sân bãi gần bến tàu. Tại thời điểm xây dựng cầu vòm, các khối vòm lớn được vận chuyển bằng xà lan và biện pháp nâng hạ để lắp đặt các khối lớn này cũng được lên kế hoạch. Biện pháp này thích hợp cho việc lắp đặt cầu Nguyễn Trãi vì thời gian chiếm dụng lòng sông có thể giảm thiểu tối đa. Các khối lớn có thể lắp đặt trong suốt quá trình thi công các trụ tháp chữ V, vì thế thời gian thi công có thể ngắn lại.



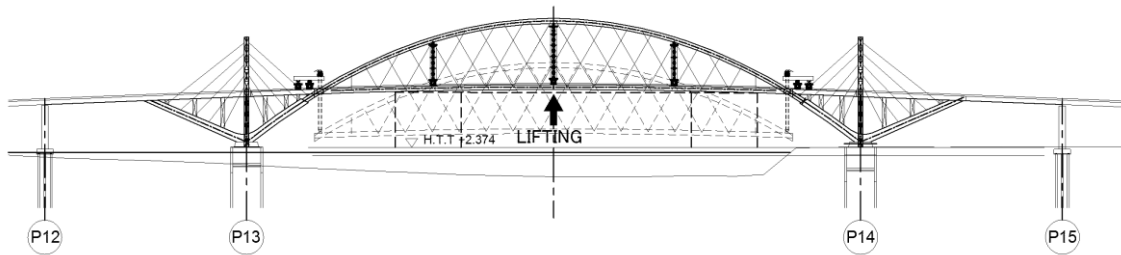
Bước-1 Thi công dầm thép cho phần trên của phần vòm chữ V



Bước-2 Chuyển các khối lớn từ sân bãi sang xà lan



Bước-3 Vận chuyển các khối vòm bằng xà lan và lắp đặt bằng kích nâng



Bước-4 Nâng khối vòm, thi công bản BTCT Dự ứng lực

**Hình 9.2-1 Các bước thi công của khối vòm nhịp chính**

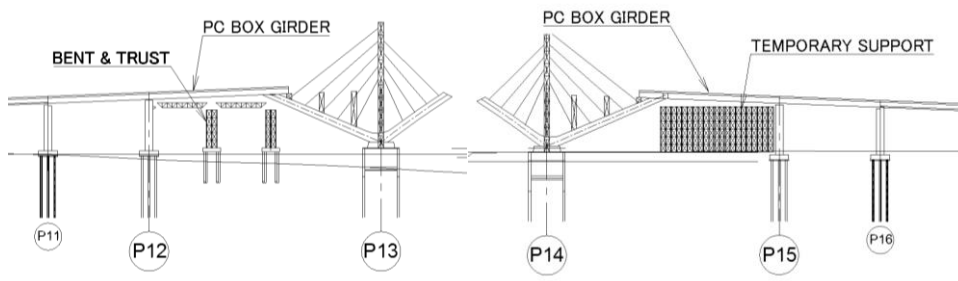
**(2) Nhịp biên của cầu vòm (dầm hộp BTCT DWL)**

Để thi công nhịp biên, sườn vòm hình chữ V được thi công cân bằng ở cả hai phía của trụ cầu sử dụng phương pháp thi công mà không cần lắp đặt phần giá đỡ khung tạm thời cho nhịp chính.

Dầm hộp BTCT DWL của nhịp biên cầu vòm được thi công sử dụng kết cấu trụ tạm ví dụ như trụ tạm hoặc hệ thống dàn và giá đỡ (Hình 9.2-2).

Khối lượng bê tông được đúc cần được xác định để thiết kế công suất của trạm trộn và phương pháp đổ bê tông.

Khi cường độ nén đảm bảo yêu cầu, công tác Dự ứng lực có thể bắt đầu cùng công tác trát vữa.



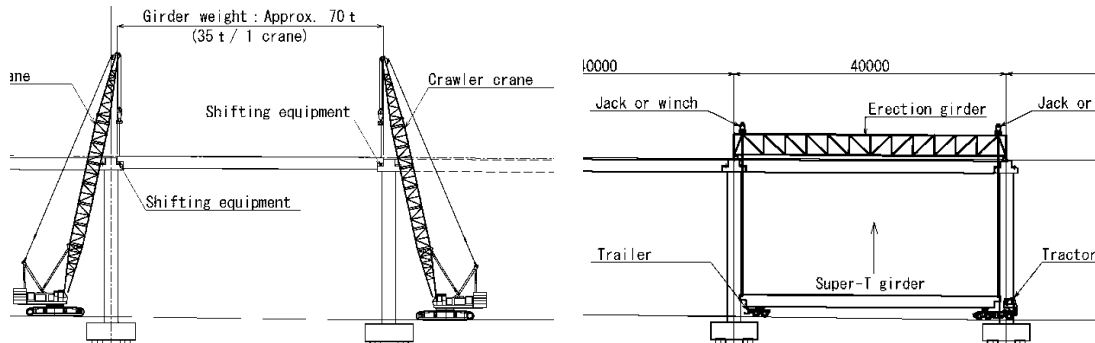
**Hình 9.2-2 Thi công với trụ tạm (Hệ thống cọc hoặc giá đỡ và dàn)**

**(3) Cầu dẫn (Dầm Super-T)**

Dầm Super-T (L=38.3m và W= xấp xỉ 70 tấn) của cầu dẫn cầu Nguyễn Trãi sẽ được chế tạo

tuân theo bản vẽ thi công đã được phê duyệt và được chứa đúng cách tại bãi đúc dầm cho đến khi bắt đầu công tác lắp đặt. Nhằm ưu tiên cho việc lắp đặt dầm đúc sẵn, việc vận chuyển từ bãi đúc dầm đến khu vực lắp đặt tại vị trí cầu dẫn cần phải được tiến hành bằng xe đầu kéo với sự kiểm soát giao thông chặt chẽ. Công tác lắp đặt cần được thực hiện bằng cầu bánh xích ở hai đầu (tham khảo hình dưới).

Sau công tác lắp đặt, công tác đổ bê tông bản mặt cầu/ dầm ngang của dầm super-T sẽ được thực hiện với bơm bê tông và xe trộn bê tông.



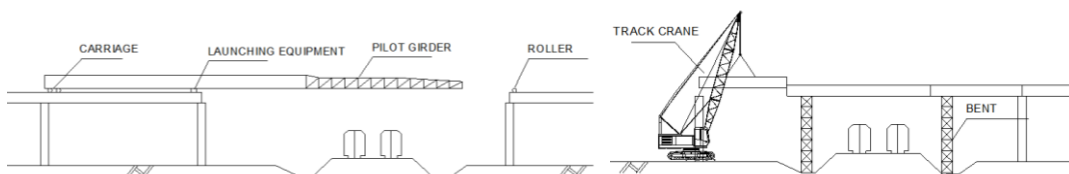
Hình 9.2-3 Phương pháp lắp đặt dùng cầu bánh xích hoặc thiết bị nâng

#### (4) Cầu dẫn (Dầm hộp thép)

Việc thi công Dầm hộp thép (L=80m) của cầu dẫn cầu Nguyễn Trãi cần sử dụng biện pháp cầu lắp và biện pháp lắp đẩy, biện pháp này sử dụng phương pháp dầm trượt với độ uốn nhỏ nhất hoặc không bị uốn.

Trong công tác thi công cầu vượt đường sắt, An toàn là số một và thời gian làm việc cần phải rút ngắn trên quan điểm đặt sự quan trọng và ổn định của vận tải đường sắt lên hàng đầu. Để không sử dụng khoảng không dưới phần cầu làm công trường thi công trong thời gian dài, biện pháp lắp đẩy thường được lựa chọn cho các cầu vượt đường sắt ở Nhật Bản.

Dự án này cũng có thể áp dụng biện pháp đó căn cứ theo điều kiện vận hành của đường sắt. Trong trường hợp lắp đẩy các cấu kiện lớn được chế tạo sẵn bên cạnh những nhịp đã được lắp dựng. Trong thời điểm thi công dầm cầu, dầm sẽ trượt vào đúng vị trí.

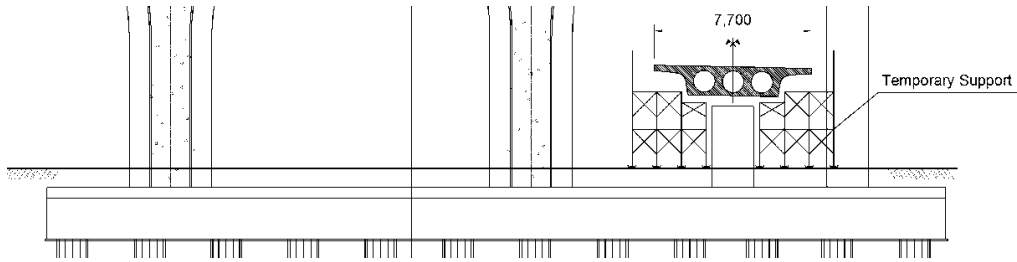


Hình 9.2-4 Biện pháp lắp đặt bằng thiết bị đẩy hoặc càn cầu

#### (5) Cầu nhánh (Dầm bản rộng BTCT dự ứng lực)

Dầm bản rộng BTCT dự ứng lực của cầu nhánh A và B được thi công với trụ tạm. (Hình 9.2-5).



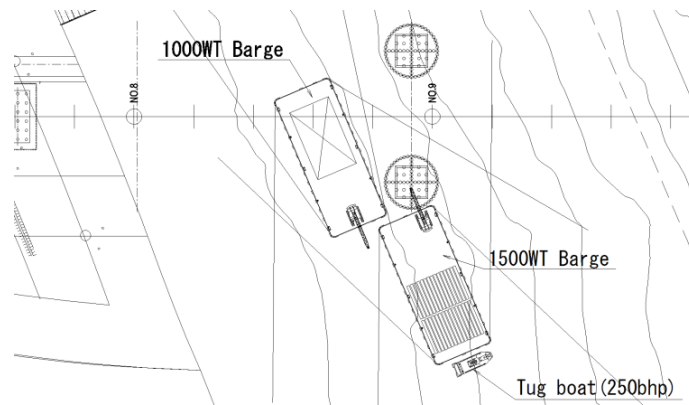


**Hình 9.2-5 Thi công sử dụng trụ tạm**

## 9.2.2 Biện pháp thi công kết cấu phần dưới cầu chính

### (1) Hệ thống móng cọc ống thép dạng giếng (SPSP) trên sông

Trụ số 2P đỡ hệ thống nhịp chính cầu Nguyễn Trãi nằm trên sông Cẩm. Khoảng cách từ bờ sông là khoảng 150m và cao độ lòng sông tại vị trí trụ là khoảng MSL -6.50m (chiều sâu khoảng 9.0m). Với khoảng cách từ bờ sông và chiều sâu, xà lan sẽ được sử dụng để thi công trụ 2P thay vì sử dụng hệ dàn tạm thời xung quanh trụ 2P (Hình 9.2-).

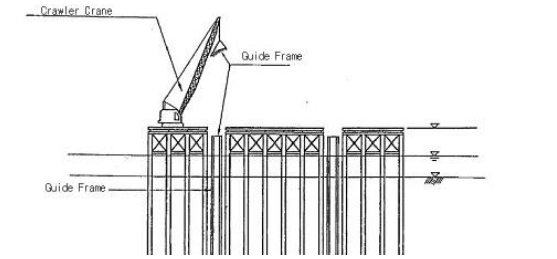
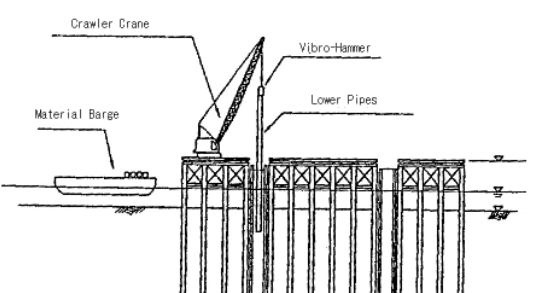
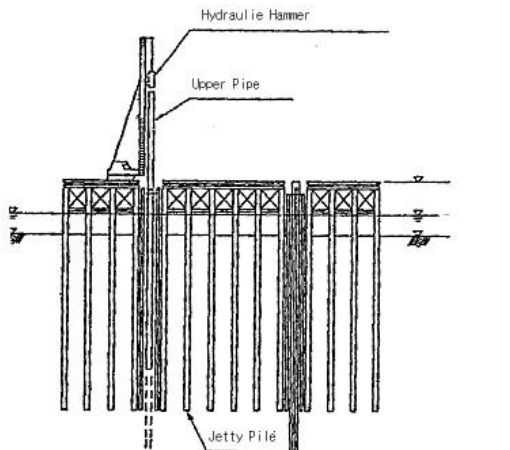
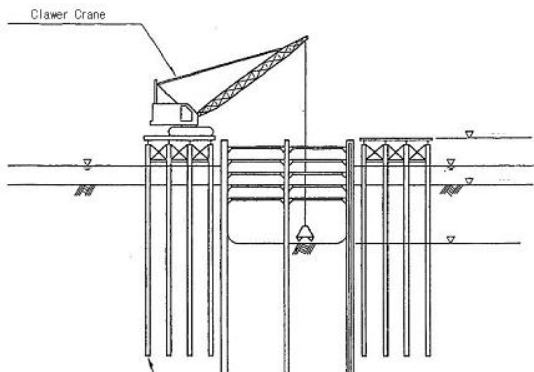


**Hình 9.2-6 Thi công móng cọc ống thép dạng giếng (SPSP) cầu Nguyễn Trãi**

### (2) Thi công móng cọc ống thép dạng giếng (SPSP)

Một số bước chính của công tác thi công móng cọc ống thép dạng giếng được thể hiện trong Bảng 9.2-1. Mô tả trong dấu ngoặc đơn được áp dụng trong trường hợp sử dụng kết cấu dàn tạm thời.

**Bảng 9.2-1 Các bước thi công móng cọc ống thép dạng giếng (SPSP)**

Mô tả	Sơ đồ
<p><b>Thi công hệ dàn tạm:</b></p> <p><b>Lắp đặt cọc dẫn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cọc dẫn sử dụng hiệu quả để đóng SPSP trong trường hợp thay đổi tâm cọc.</li> </ul>	
<p><b>Đóng cọc SPSP (các cọc ở dưới):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Búa rung có thể sẽ được chọn để đóng cọc ở dưới.</li> <li>- Cần cẩn thận khi điều chỉnh tâm cọc và góc nghiêng của cọc.</li> </ul>	
<p><b>Đóng cọc SPSP (các cọc ở trên):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàn các cọc ở trên với các cọc ở dưới đã được đóng xuống đất.</li> <li>- Máy đóng cọc thủy lực sẽ được chọn để đóng cọc lần cuối</li> </ul>	
<p><b>Công tác đào và làm ván khuôn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào đất bên trong hệ thống SPSP bằng gầu ngoạm.</li> <li>- Lắp đặt ván khuôn, sau đó rút nước đến độ cao tiếp theo của công tác ván khuôn.</li> </ul>	

<p><b>Đổ bê tông bịt đáy (phần bê tông dưới nước):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bê tông bịt đáy được đổ sau khi trải cát san lấp mặt bằng.</li> <li>- Một ống tremie được sử dụng để đổ bê tông dưới nước nhằm tránh sự phân tầng vật liệu.</li> </ul> <p><b>Đổ bê tông bản trên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút nước bên trong SPSP và làm sạch bề mặt cọc và bê tông bịt đáy.</li> <li>- Hàn đỉnh neo vào mặt trong của cọc ống thép để tạo liên kết giữa cọc vây và bản trên.</li> <li>- Đổ bê tông bản trên sử dụng ống tremie.</li> </ul>	
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

(Nguồn: Hiệp hội Cọc ống thép Nhật Bản)

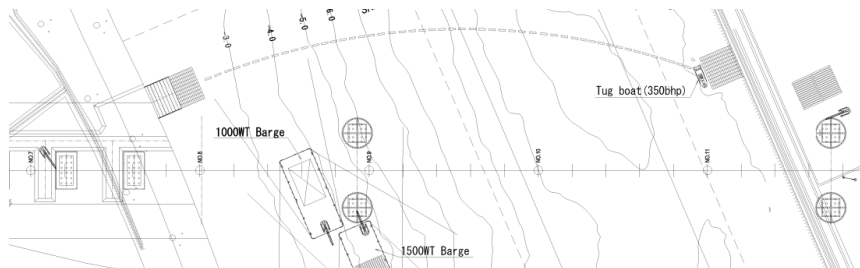
Mực nước cao nhất hàng năm vào tháng 7 và tháng 8 thường ở mức MSL+ 2.000m. Mực nước cao nhất trong 15 năm qua ở mức MSL +2.370m vào năm 2005. Vì thế, cao độ của hệ thống cọc vòng vây được khuyến cáo là MSL +3.00m trong nghiên cứu biện pháp thi công cọc vòng vây trên sông.

### (3) Biện pháp thi công kết cấu phần dưới nằm trên mặt đất

#### 1) Đường tiếp cận đến công trường

Đường tiếp cận đến công trường phải được thi công trước khi bắt đầu thực hiện công tác thi công kết cấu phần dưới.

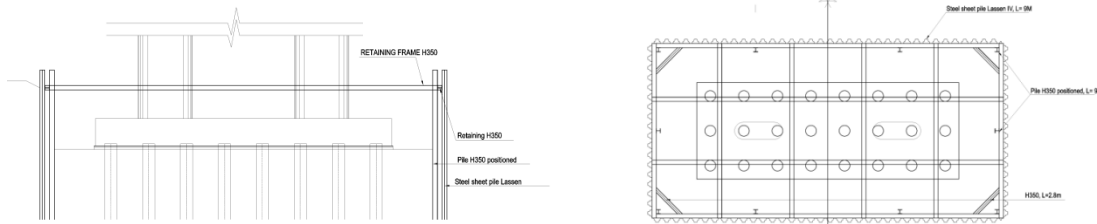
Cầu cảng bốc hàng và xếp dỡ hàng cần phải được thi công ở cả 2 bờ của Sông Cấm. Vị trí giả định của các cầu cảng được thể hiện trong hình dưới.



Hình 9.2-7 Ví dụ vị trí cầu cảng bốc/dỡ hàng tại vị trí cầu Nguyễn Trãi

#### 2) Biện pháp thi công kết cấu phần dưới nằm trên mặt đất

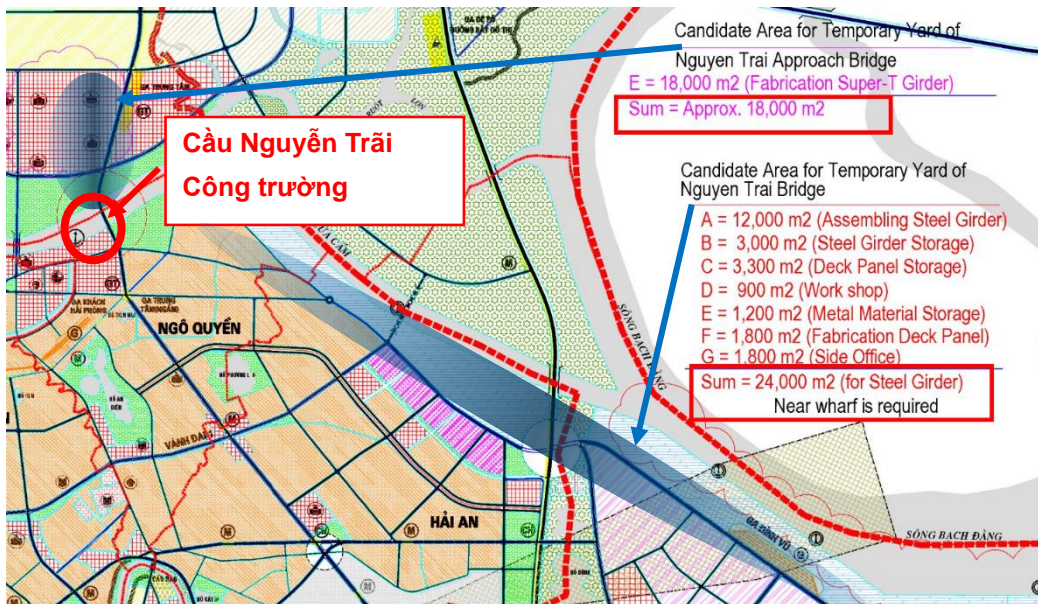
Cần chú ý cao độ nước ngầm và chiều sâu đào đất xấp xỉ 4.5 - 5.0m (tổng 2.0m đất phủ trên mũ cọc và 2.0 - 2.5m bề dày mũ cọc), hệ thống cọc vòng vây thép được yêu cầu nhằm thi công kết cấu phần dưới. Sơ đồ của cọc vòng vây thép được thể hiện như dưới đây.



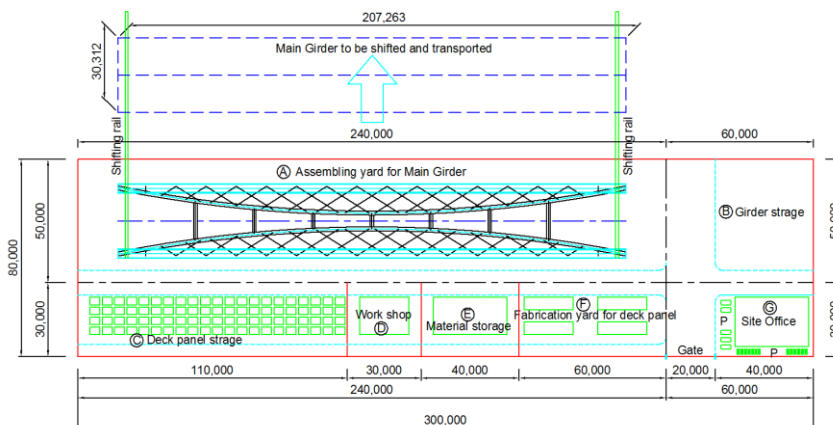
Hình 9.2-8 Sơ đồ cọc vòng vây thép

### 9.2.3 Khu vực phục vụ thi công cầu Nguyễn Trãi

Khu vực bãi tạm được yêu cầu nhằm phục vụ chế tạo dầm super-T, bãi chứa, lắp đặt khối vòm lớn (Hình 9.2-). Như trong Hình 9.2-, khu vực bãi tạm phục vụ việc lắp đặt khối vòm lớn cần được bố trí gần các bến tàu dọc theo sông Cấm. Do đây là một dự án lớn, nên 6 trạm trộn bê tông sẽ được yêu cầu cho việc xây dựng cầu Nguyễn Trãi và cầu Vũ Yên.



Hình 9.2-9 Vị trí dự kiến của các khu vực tạm thời phục vụ thi công



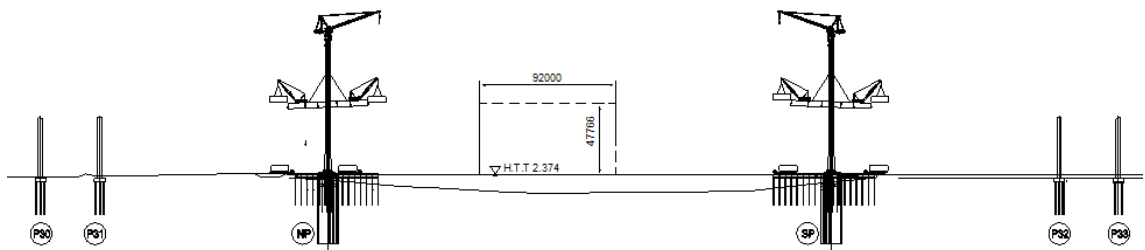
Hình 9.2-10 Khu vực thi công tạm thời dự kiến phục vụ chế tạo khối vòm

### 9.3 Biện pháp thi công cầu Vũ Yên

#### 9.3.1 Kế hoạch thi công cầu dây văng

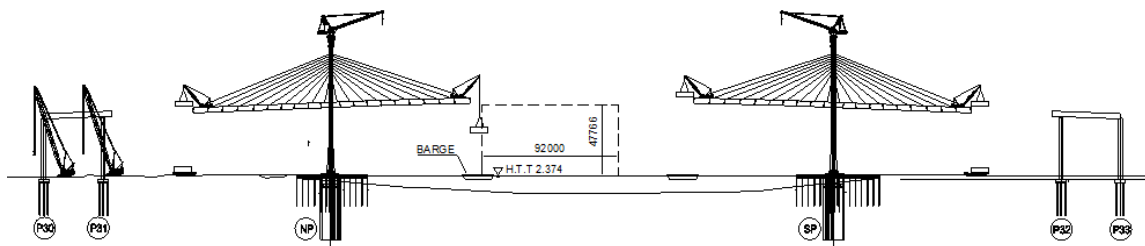
Vấn đề đặc biệt trong thi công trên sông Cấm cũng giống như cầu Nguyễn Trãi. So sánh với cầu Nguyễn Trãi, tải trọng tàu thuyền ở vị trí cầu Vũ Yên lớn hơn, tải trọng lớn nhất có thể vượt quá 40,000 DWT. Vì thế, cần phải kiểm soát an toàn thi công ở khu vực này một cách chặt chẽ.

Vì phải hạn chế chiều cao ở mức 100m, với việc sử dụng cầu tháp,... cần phải thảo luận với các cơ quan quản lý. Và hệ thống cảnh báo bay cần phải đảm bảo Phụ lục 4 Nghị định 20. Trình tự thi công của cầu dây văng được thể hiện trong hình sau.

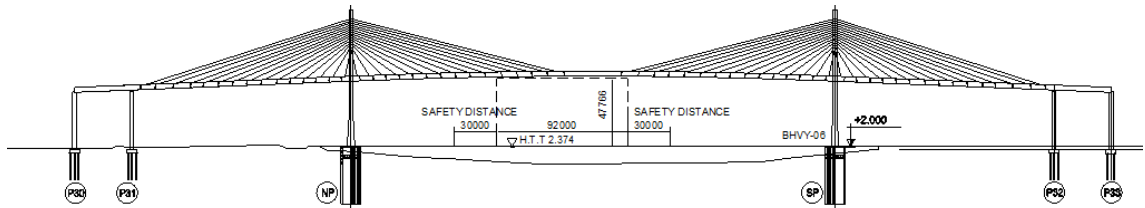


Bước 1 Lắp đặt trụ biên, trụ tháp và cầu tháp

Bước 2 Lắp đặt khối thứ 1 trên giá đỡ trụ và lắp dầm, cáp



Bước 3 Lắp đặt dầm và bản mặt cầu bằng phương pháp lắp hẫng  
Lắp đặt dây văng và điều chỉnh lực căng của các dây trên cùng



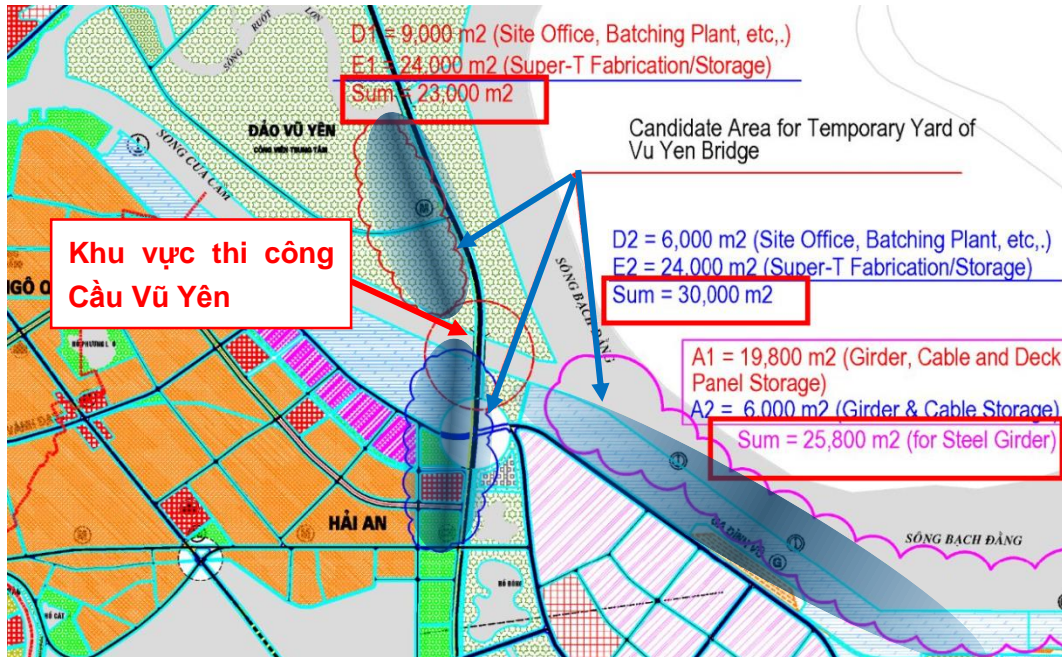
Bước 4 Lắp đặt đốt hợp long và lớp phủ.

Hình 9.3-1 Trình tự thi công cầu Vũ Yên

#### 9.3.2 Bãi thi công cầu Vũ Yên

Bãi thi công tạm thời được yêu cầu phục vụ công tác sản xuất dầm super-T, bãi chứa, và lắp đặt các khối dầm thép. Bãi thi công được sử dụng cho công tác lắp đặt các khối dầm thép cần phải bố trí gần bên tàu dọc theo Sông Cấm.





Hình 9.3-2 Vị trí dự kiến của bãi thi công tạm thời

## 9.4 Biện pháp thi công cầu Ruột Lợn (Dầm hộp BTCT DƯL)

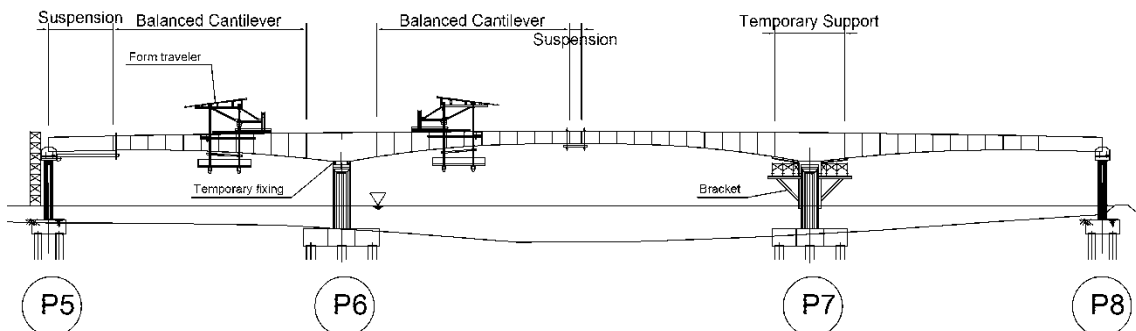
### 9.4.1 Biện pháp thi công dầm hộp BTCT DƯL

Dầm hộp BTCT DƯL của Cầu Ruột Lợn cần được thi công bằng phương pháp đúc hẫng cân bằng (P6 và P7) và hệ thống dàn giáo treo (đốt hợp long ở nhịp biên và nhịp chính) được thể hiện ở hình dưới.

Trước tiên, đốt K0 trên đỉnh trụ của cầu tại vị trí trụ P6 và P7 sẽ được thi công bằng hệ thống bệ đỡ. Sau khi thi công đốt K0 trên đỉnh trụ, xe đúc sẽ được lắp đặt trên các đốt K0 đã được thi công, và các khối đúc hẫng sẽ được thi công theo trình tự.

Bước thứ 2, các khối hợp long sẽ được thi công bằng hệ thống dàn giáo treo sau khi hoàn thành các đốt đúc hẫng đề cập ở trên.

Khi cường độ chịu nén của bê tông thỏa mãn yêu cầu, các công tác DƯL có thể được bắt đầu sau đó là công tác phun vữa đối với các đốt đúc.



Hình 9.4-1 Thi công bằng phương pháp đúc hẫng cân bằng

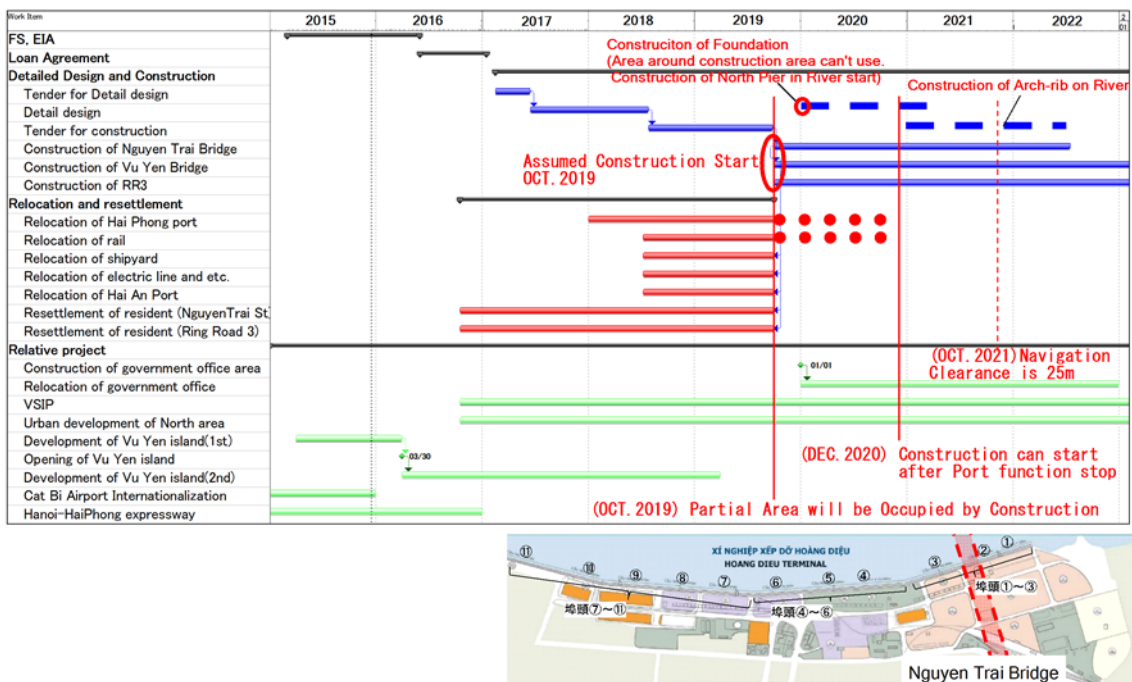
#### **9.4.2 Các điểm cần lưu ý trong thi công kết cấu BTCT DƯỠ**

Đối với công tác thi công dầm hộp BTCT DƯỠ, cần lưu ý cụ thể các hạng mục sau:

- Khả năng chịu tải của hệ thống bệ đỡ tạm thời cần phải được kiểm tra bằng thử nghiệm chất tải phù hợp với luật pháp Việt Nam sau khi hoàn thành công tác lắp đặt hệ thống bệ đỡ.
- Một hệ thống dàn giáo thích hợp để tiếp cận đỉnh trụ cần phải lắp đặt nhằm tránh các sự cố như tai nạn liên quan đến bên thứ ba, ngã,...
- Biện pháp căng/ phun vữa thích hợp đối với các bó cáp trong BTCT DƯỠ cần phải được thực hiện có sử dụng các biện pháp bảo vệ, thiết bị bảo vệ cá nhân (PPE) và các thiết bị cần thiết liên quan.
- Sức chịu tải của xe đúc, hệ thống bệ đỡ và hệ thống dàn giáo treo cần phải được xác nhận bằng thử nghiệm chất tải.
- Neo tạm ở trụ cần phải được thiết kế cẩn thận trước khi thi công đốt K0 trên đỉnh trụ.
- Cao độ của bản mặt cầu trên dầm cần phải được tính toán/ kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo các yêu cầu.
- Sau khi hoàn thành tất cả các đốt đúc, neo tạm và tất cả thiết bị khác đều phải được dỡ bỏ, và tất cả các lỗ thi công cần phải được xử lý bằng vật liệu thích hợp.
- Hệ thống dàn giáo treo để thi công đốt hợp long ở nhịp biên có thể được thay thế bằng hệ thống giá đỡ gắn liền với nền đất thích hợp.

### 9.5 Thời gian biểu của việc di dời cảng và xây dựng cầu Nguyễn Trãi

Cầu Nguyễn Trãi sẽ được xây dựng tại vị trí mà cảng Hải Phòng được di dời đi. Cảng Hải Phòng sẽ được di dời trước khi xây dựng cầu theo như trong Quy hoạch đô thị của Tp. Hải Phòng. Mối quan hệ giữa việc di dời cảng Hải Phòng và việc xây dựng cầu được thể hiện trong Hình 9.5-1. Sau khi hoàn thành việc di dời cảng thì việc xây dựng cầu sẽ rất thuận lợi. Tuy nhiên, nếu việc di dời cảng bị trì hoãn thì một phần của cảng vẫn có thể được sử dụng cho tới khi bắt đầu việc xây dựng trên sông, như được thể hiện trong hình 9.5-1.



Hình 9.5-1 Kế hoạch di dời cảng và xây dựng cầu



## **Chương 10 DỰ TOÁN**

### **10.1 Ghi chú chung**

#### **10.1.1 Kế hoạch nguồn vốn**

UBND Thành phố Hải Phòng (UBND Tp. Hải Phòng) đã yêu cầu một khoản vay STEP từ JICA cho dự án xây dựng cầu (số 123/BQLPTDT-DA ngày 12 tháng 08 năm 2015). Do đó, việc cấp vốn cho Dự án được giả định sẽ được tài trợ thông qua vốn vay Điều khoản đặc biệt dành cho Đối tác kinh tế (STEP) đối với 100% phần đủ điều kiện. Kinh phí từ ngân sách Nhà nước của Chính phủ Việt Nam (CPVN) giả định được phân bổ cho phần không đủ điều kiện.

#### **10.1.2 Hướng dẫn phù hợp cho Dự án**

Bản sơ lược tính toán sẽ sử dụng hệ thống tính toán chi phí và cấu trúc chi phí của JICA dựa trên Hướng dẫn dự toán JICA (tháng 3 năm 2009).

#### **10.1.3 Phương pháp dự toán**

##### **(1) Phương pháp**

Đoàn nghiên cứu sẽ sử dụng đơn giá các khoản mục thanh toán được sử dụng trong những dự án tương tự và gần đây ở Việt Nam. Các khoản mục thanh toán sẽ được điều chỉnh phù hợp với các nội dung của công tác thi công, địa điểm công trường và các điều kiện thi công để đánh giá công tác thi công và ước tính chi phí xây dựng.

Dự toán sẽ được sử dụng để phân tích kinh tế và kinh phí cho việc thực hiện dự án. Các chi tiết của dự toán chi phí phải được thực hiện ở giai đoạn thiết kế chi tiết cho bỏ thầu thi công.

##### **(2) Nhân công, vật liệu và thiết bị thi công**

Tỷ giá chính thức công bố bởi Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng (tháng 8 năm 2015) sẽ được sử dụng để tính các chi phí nhân công, vật liệu và thiết bị. Các chi phí này cũng bao gồm cả phí vận chuyển.

#### **10.1.4 Cơ cấu chi phí xây dựng**

Hướng dẫn dự toán của JICA được sử dụng để xây dựng các hạng mục chi phí và điều kiện đủ cho các dự án vốn vay JICA. Các mục được thể hiện trong Bảng 10.1-1.

**Bảng 10.1-1 Chi phí hạng mục và phân điều kiện đủ**

Hạng mục chi phí	Phía Nhật Bản	Phía Việt Nam
Chi phí quản lý dự án	○	
Chi phí ban đầu		
Chi phí xây dựng		
Chi phí trên công trường	○	
Chi phí trực tiếp	○	
Chi phí gián tiếp	○	
Chi phí hành chính	○	
Dịch vụ tư vấn		
Chi phí Thiết kế chi tiết	○	
Chi phí Giám sát xây dựng	○	
Dự phòng		
Trượt giá	○	
Dự phòng vật lý	○	
Chi phí chuẩn bị		
Thu hồi đất	×	○
Đền bù		
Chi phí đền bù	×	○
Chi phí di dời	×	○
Chi phí giấy phép đánh giá tác động môi trường.	×	○
Chi phí đào tạo kỹ thuật	×	○
Chi phí bảo trì	×	○
Thuế và các nghĩa vụ		
Thuế giá trị gia tăng	×	○
Thuế Hải quan	×	○
Lãi suất trong quá trình thi công	○	
Chi phí đầu cuối	○	

Nguồn: Hướng dẫn dự toán JICA

### 10.1.5 Sơ lược về công tác thi công

Như thể hiện trong Bảng 10.1-2, dự án bao gồm 3 phần: cầu Nguyễn Trãi, cầu Vũ Yên và đường vành đai 3.

**Bảng 10.1-2 Sơ lược về công tác thi công**

<b>Cầu Nguyễn Trãi</b>	<b>Loại kết cấu</b>
Cầu chính	Dầm vòm cân bằng
Cầu dẫn (phía bắc)	Dầm Super-T
Cầu dẫn (phía nam)	Dầm Super-T
Đường dốc cầu (phía nam)	Dầm bản rộng
Đường	-
<b>Cầu Vũ Yên</b>	<b>Loại kết cấu</b>
Cầu chính	Cáp dây văng
Cầu dẫn (phía bắc)	Dầm Super-T
Cầu dẫn (phía nam)	Dầm Super-T
Đường dốc cầu (phía nam)	Dầm bản rộng
Đường	-
<b>Đường vành đai 3</b>	<b>Loại kết cấu</b>
Đường phần 1	
Cầu vượt số 1	Dầm Super-T
Đường phần 2	
Cầu vượt số 2	Dầm Super-T
Đường phần 3	Bao gồm cống hộp
Cầu vượt số 3	Dầm Super-T
Đường phần 4	Bao gồm cống hộp
Cầu Ruột Lợn	Dầm hộp BTCT DƯL
Đường phần 5	

## 10.2 Phương án mua bán

### 10.2.1 Nhân công

Các lao động có tay nghề cao trong công tác thi công cầu dự kiến sẽ được cử từ Nhật Bản và Việt Nam phù hợp với phương án mua bán.

Các hạng mục công trình sau đây đòi hỏi sự phân công những lao động có tay nghề cao của Nhật Bản có kinh nghiệm liên quan vì những công tác này hiếm khi được thực thi trong các dự

án xây dựng tại Việt Nam: cọc vòng vây ống thép dạng giềng, móng thép ống, lắp đặt cáp cho cầu dây văng và chế tác cầu vòm cân bằng.

Lao động Việt Nam có tay nghề cao sẽ được giao cho các hạng mục thi công như đường giao thông, nút giao thông và công trình cầu Super-T. Lao động Việt Nam dự kiến sẽ được thuê trong và xung quanh khu vực thành phố Hải Phòng.

### 10.2.2 Nguyên vật liệu

Các nguồn mua sắm dự kiến cho những vật liệu xây dựng chủ yếu được thể hiện trong Bảng 10.2-1.

Các sản phẩm cáp thép dự kiến sẽ được nhập khẩu từ Nhật Bản bởi vì chúng không được sản xuất tại Việt Nam. Cầu Nguyễn Trãi sẽ là một trong những cây cầu khoảng vòm dài nhất trong khu vực các nước ASEAN và chiều cao tháp của cầu Vũ Yên bị giới hạn theo quy định kiểm soát không lưu so với cầu dây văng thông thường. Sẽ có một lượng lớn các tàu biển đi qua dưới những cây cầu. Vì vậy, việc xây dựng cả hai cây cầu đòi hỏi phải áp dụng công nghệ cao và đảm bảo chất lượng tốt. Cốt thép có thể được mua sắm ở Việt Nam.

**Bảng 10.2-1 Nguồn mua sắm vật liệu xây dựng chủ yếu**

Vật liệu	Nguồn mua sắm	
	Việt Nam	Nhật Bản
Xi măng Portland	○	
Phụ gia bê tông	○	
Bê tông nhựa hỗn hợp	○	
Cốt thép		○
Thép tạm thời		○
Đá, cát, đất	○	
Cọc ống thép		○
Thép cọc ván ống dẫn		○
Cáp PC		○
Cáp cho cầu dây văng		○
Vòng bi		○
Khe co giãn		○
Thành chắn bảo vệ	○	

### 10.2.3 Thiết bị thi công

Nguồn mua sắm dự kiến cho các thiết bị xây dựng chủ yếu được thể hiện trong Bảng 10.2-2.

Máy móc xây dựng nói chung dự tính được mua sắm từ Việt Nam. Cả hai cầu dự kiến sẽ được xây dựng trên nền móng giềng chìm bằng cách sử dụng cọc ống ván thép được phát triển ở

Nhật Bản. Máy đóng cọc đặc biệt sẽ được sử dụng cho móng. Vì vậy, các máy đóng dự tính sẽ nhập về từ Nhật Bản..

**Bảng 10.2-2 Nguồn mua sắm các thiết bị xây dựng**

Trang thiết bị	Nguồn mua sắm	
	Việt Nam	Nhật Bản
Máy đào xúc	○	
Xe ủi	○	
Máy kéo	○	
Máy rung	○	
Con lăn lóp	○	
Xe lu	○	
Bộ ổn áp	○	
Động cơ	○	
Bê tông nhựa	○	
Máy đổ bê tông	○	
Máy đóng cọc động cơ diesel		○
Búa rung	○	
Máy khoan cọc		○
Máy bơm động cơ	○	
Máy phát điện	○	
Xe tải chở 10t	○	
Cần cẩu tháp		○
Sà lan	○	

#### 10.2.4 Gói thầu xây dựng

Giai đoạn đầu tiên nghiên cứu tính khả thi của cầu Nguyễn Trãi và cầu Vũ Yên cộng với đường vành đai 3. Cầu Nguyễn Trãi và cầu Vũ Yên và đường vành đai 3 được chia thành ba gói thầu khi tính dự toán bởi vì cầu Vũ Yên và đường vành đai 3 có đặc điểm khác nhau về thi công, và sẽ được coi là gói thầu riêng ở giai đoạn đầu thầu..

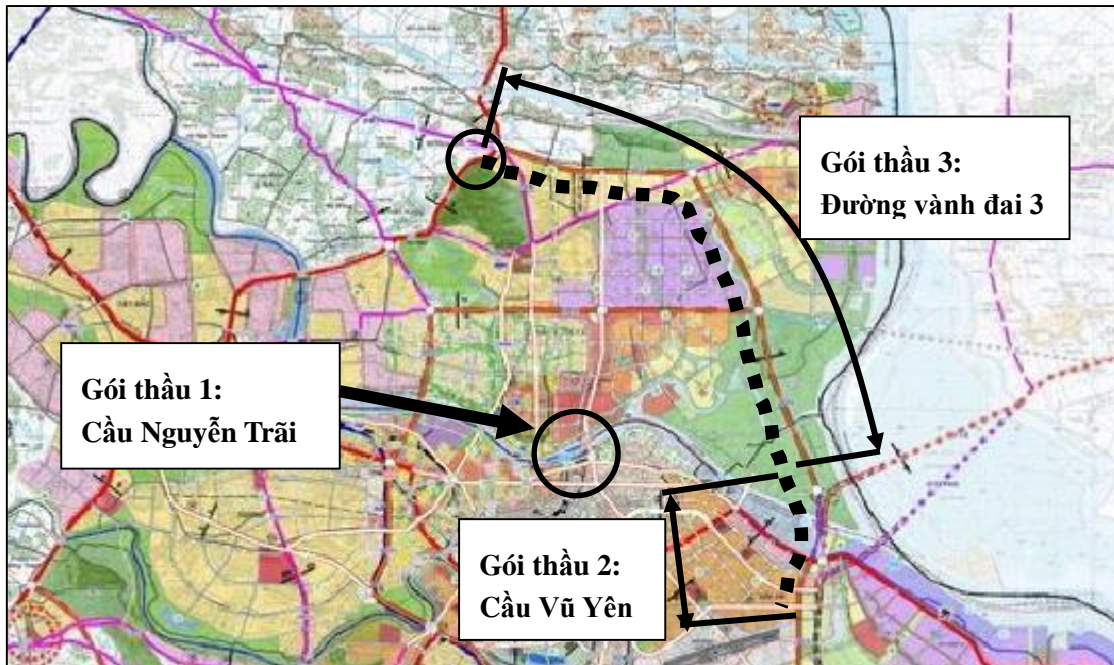
Xem xét các đặc điểm và quy mô của kết cấu, có thể lựa chọn nghiên cứu một trong hai phương án, A và B, như dưới đây.

Phương án A phân chia các gói thầu xây dựng như sau:

Gói thầu 1: Cầu Nguyễn Trãi bao gồm cầu chính và cầu dẫn, và thi công đường

Gói thầu 2: Cầu Vũ Yên bao gồm cầu chính và cầu dẫn

Gói thầu 3: Toàn độ đường vành đai 3



Hình 10.2-1 Toàn cảnh mặt bằng phương án A

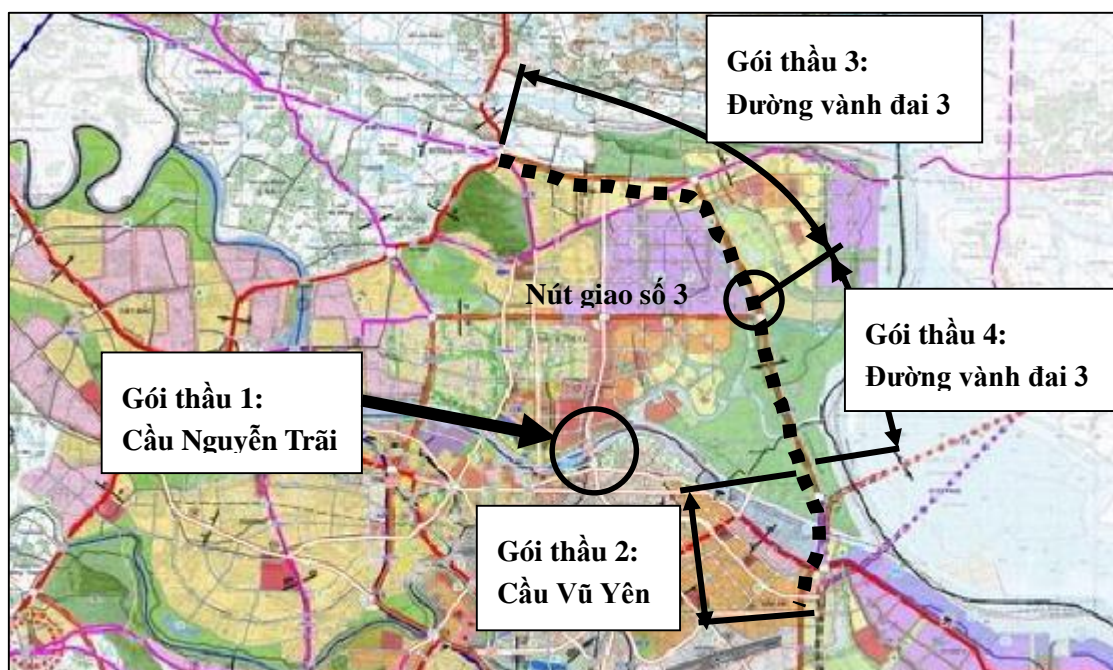
Phương án B phân chia các gói thầu xây dựng như sau:

Gói thầu 1: Cầu Nguyễn Trãi bao gồm cầu chính, cầu dẫn và thi công đường

Gói thầu 2: Cầu Vũ Yên bao gồm cầu chính và cầu dẫn

Gói thầu 3: Một phần đường vành đai 3 đoạn từ điểm khởi đầu đến cầu vượt số 3

Gói thầu 4: Một phần của đường vành đai 3 đoạn từ Cầu vượt số 3 đến cầu dẫn



Hình 10.2-2 Toàn cảnh mặt bằng phương án B

Kiến nghị

Phương án A được khuyến khích hơn phương án B khi xét đến những hạn chế xây dựng, tiến độ thi công.

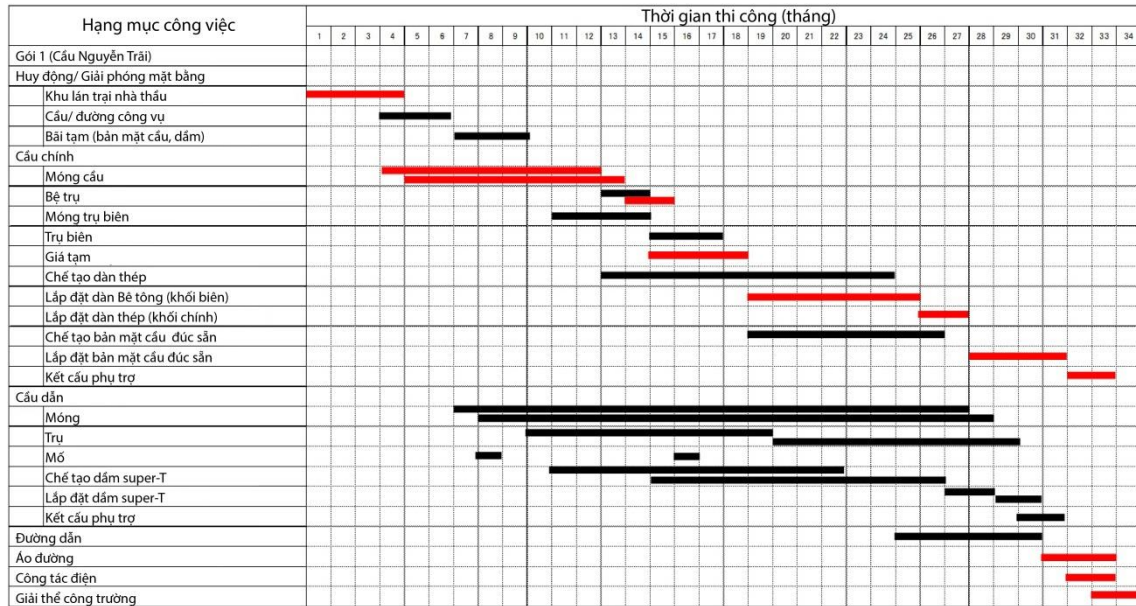


### 10.3 Tiến độ thực hiện dự án

#### 10.3.1 Tiến độ thi công

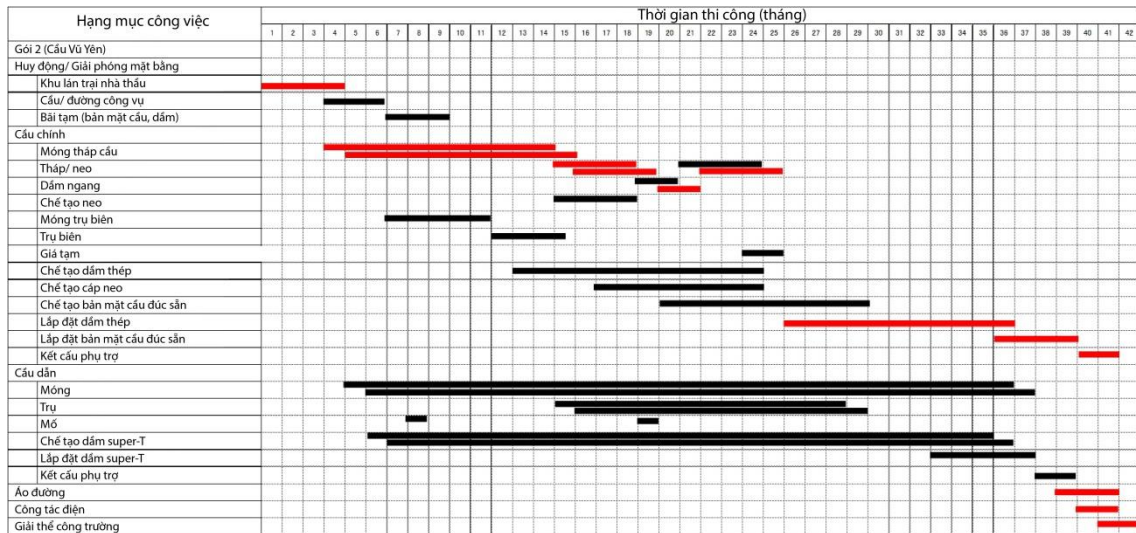
##### (1) Cầu Nguyễn Trãi

**Bảng 10.3-1 Tiến độ thi công cầu Nguyễn Trãi**



##### (2) Cầu Vũ Yên

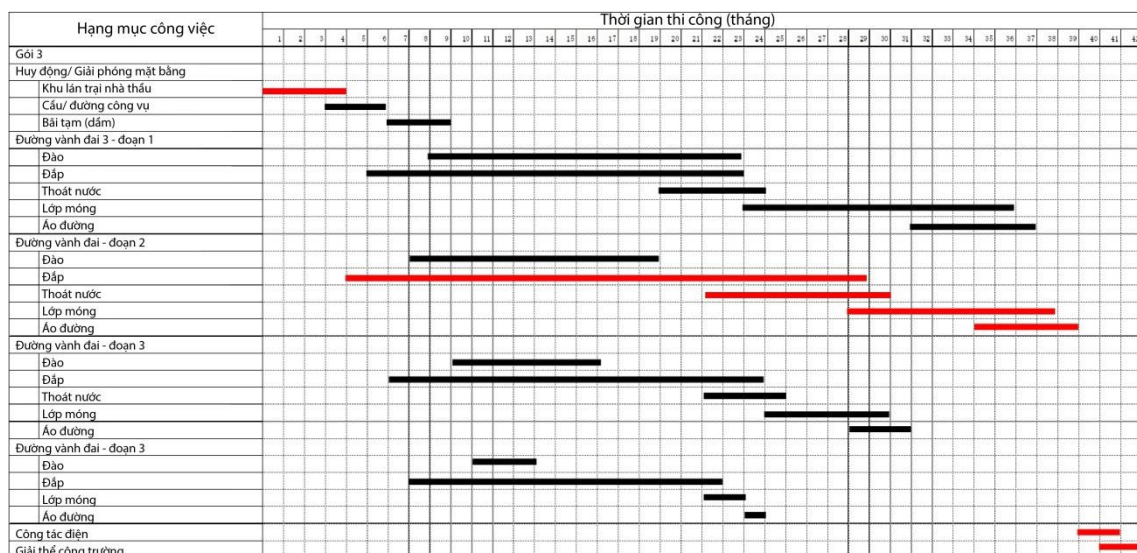
**Bảng 10.3-2 Tiến độ thi công cầu Vũ Yên**





### (3) Đường vành đai 3

**Bảng 10.3-3 Tiến độ thi công đường vành đai 3**



#### 10.3.2 Tiến độ thực hiện dự án

Đoàn nghiên cứu đã lên tiến độ thực hiện dự kiến cho các dự toán và phân tích kinh tế. Dự kiến một tiến độ thực tế hơn sẽ được đưa ra thông qua các cuộc thảo luận giữa JICA và Chính phủ Việt Nam.

Các tiến độ thời gian dự kiến và tiến độ thực hiện dự án được thể hiện trong Bảng 10.3-4 và Bảng 10.3-5.

**Bảng 10.3-4 Tiến độ dự kiến**

Hạng mục công việc	Tháng
Chính phủ Việt Nam kiểm tra	5
Lựa chọn chuyên gia tư vấn	11
Thiết kế chi tiết	12
Chuẩn bị đấu thầu	14
Thi công cầu Nguyễn Trãi	34
Thi công cầu Vũ Yên	42



trong chương về Môi trường và xã hội.

#### **10.4.7 Thuế giá trị gia tăng**

Theo Thông tư số 30/2008/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính, 10% chi phí thi công được ước tính làm thuế giá trị gia tăng (VAT) trong khảo sát này.

#### **10.4.8 Thuế nhập khẩu**

Thuế suất thuế nhập khẩu đối với vật liệu xây dựng trong đó yêu cầu thủ tục nhập khẩu được tính bằng 10% chi phí vật liệu.

#### **10.4.9 Lãi suất trong thi công**

Lãi suất trong thời gian thi công theo khảo sát áp dụng mức tỷ giá dưới đây theo hướng dẫn của JICA:

Chi phí thi công: 0.1 % mỗi năm của số tiền giải ngân

Dịch vụ tư vấn: 0.01 % mỗi năm của số tiền giải ngân

#### **10.4.10 Chi phí trả trước**

Mức phí trả trước được áp dụng bằng 0,2% số tiền cam kết, nhưng tỷ lệ 0,1% sẽ được áp dụng hồi quy thay thế mức 0,2% trong trường hợp tất cả các khoản giải ngân được hoàn thành trong thời hạn giải ngân ban đầu.

## 10.5 Dự toán sơ bộ

Tóm tắt dự tính chi phí dự án của cầu Nguyễn Trãi được thể hiện trong Bảng 10.5-1.

Chi phí dự kiến của cầu Vũ Yên và đường vành đai 3 được thể hiện trong Bảng 10.5-2

**Bảng 10.5-1 Tóm tắt chi phí dự toán cầu Nguyễn Trãi**

Hạng mục	Số tiền theo tiền tệ		Số tiền tổng mức	
	Ngoại tệ	Nội tệ	Ngoại tệ	Nội tệ
	Triệu JPY	Triệu VND	Triệu JPY	Triệu VND
<b>A. Phần vốn JICA</b>	10,969	2,184,504	21,040	4,563,896
1-1) Cầu Nguyễn Trãi	7,729	1,566,449	14,950	3,242,947
1-2) Cầu Vũ Yên	0	0	0	0
1-3) Đường vành đai 3	0	0	0	0
2) Trượt giá	587	295,023	1,947	422,341
3) Dự phòng khối lượng	773	156,645	1,495	324,295
4) Dịch vụ tư vấn	1,798	166,387	2,565	556,503
5) Lãi suất trong thi công	82	0	82	17,811
<b>B. Phần ngân sách nhà nước</b>	42	1,664,552	7,716	1,673,684
1) Thu hồi đất	0	853,394	3,934	853,394
2) Chi phí quản lý	0	269,867	1,244	269,867
3) VAT	0	398,779	1,838	398,779
4) Thuế nhập khẩu	0	59,090	272	59,090
5) Thuế (Giai đoạn thi công)	0	83,422	385	83,422
6) Chi phí trả trước	42	0	42	9,132
<b>Tổng (A+B)</b>	11,011	3,849,057	28,755	6,237,580

Nguồn: Đoàn nghiên cứu

**Bảng 10.5-1 Tóm tắt dự toán chi phí cầu Vũ Yên và Đường vành đai 3**

Hạng mục	Số tiền theo tiền tệ		Số tiền tổng mức	
	Ngoại tệ	Nội tệ	F/C	Ngoại tệ
	Triệu JPY	Triệu VND	Million JPY	Triệu JPY
<b>A. Phần vốn JICA</b>	22,957	6,418,572	52,546	11,398,346
1-1) Cầu Nguyễn Trãi	0	0	0	0
1-2) Cầu Vũ Yên	13,243	1,963,191	22,293	4,835,801

1-3) Đường vành đai 3	2,393	2,428,301	13,587	2,947,339
2) Trượt giá	1,788	1,194,094	7,293	1,581,986
3) Dự phòng khối lượng	1,564	439,149	3,588	778,314
4) Dịch vụ tư vấn	3,861	393,837	5,676	1,231,264
5) Lãi suất trong thi công	109	0	109	23,642
<b>B. Phần ngân sách nhà nước</b>	105	3,397,133	15,766	3,419,941
1) Thu hồi đất	0	1,434,885	6,615	1,434,885
2) Chi phí quản lý	0	640,254	2,952	640,254
3) VAT	0	1,013,970	4,674	1,013,970
4) Thuế nhập khẩu	0	123,449	569	123,449
5) Thuế (Giai đoạn thi công)	0	184,575	851	184,575
5) Chi phí trả trước	105	0	105	22,808
<b>Tổng (A+B)</b>	23,062	9,815,705	68,312	14,818,287

Nguồn: Đoàn nghiên cứu

## 10.6 Điều kiện vay vốn STEP

### 10.6.1 Nguồn gốc

Dự án dự kiến sẽ áp dụng chương trình cho vay với các Điều kiện đặc biệt cho đối tác kinh tế (STEP). Do đó, tỷ lệ thu mua các khoản mục dự kiến sẽ được mua sắm từ Nhật Bản nằm trong chi phí thi công được tính toán trong khảo sát này và nên nhiều hơn 30% chi phí thi công của phần đáp ứng đủ điều kiện của JICA. Vật liệu, thiết bị xây dựng và lao động có tay nghề cao được cung cấp bởi phía Nhật Bản đã được tính toán phù hợp với kế hoạch mua sắm.

### 10.6.2 Nhà thầu

Nhà thầu chính là những doanh nghiệp Nhật Bản. Liên danh (JV) với các doanh nghiệp Việt Nam cũng được phép thầu theo các điều kiện nhất định. Có một số khả năng việc thi công đường vành đai 3 có thể được thực hiện bởi công ty xây dựng Việt Nam hoặc doanh nghiệp quốc tế bởi vì dự án có thể được thi công với kỹ năng xây dựng thông thường.

Các điều kiện thầu cho các nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu trong Bảng 10.6-1.

**Bảng 10.6-1 Điều kiện thầu cho nhà thầu**

Nhà thầu	Điều kiện cần thiết
Công ty Nhật Bản	Đăng ký kinh doanh tại Nhật Bản
	Có trang thiết bị và nhà máy cho các dịch vụ tại Nhật Bản
	Tiến hành kinh doanh tại Nhật Bản
Liên danh của các công ty Nhật Bản và Việt Nam	Đối tác chính là công ty Nhật Bản
	Hơn 50% khối lượng công việc trong hợp đồng liên danh
	Đăng kí kinh doanh tại Nhật Bản hoặc Việt Nam bởi công ty đối tác
	Có trang thiết bị và nhà máy cho các dịch vụ tại Nhật Bản hoặc Việt Nam thông qua các công ty đối tác
	Tiến hành kinh doanh ở Nhật Bản hay Việt Nam thông qua các công ty đối tác
Công ty chi nhánh của công ty Nhật Bản ở nước thứ 3	Tên của công ty thể hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất của các báo cáo định kỳ phát hành bởi công ty mẹ
	Đăng kí kinh doanh trong nước với tư cách là công ty cổ phần
	Có trang thiết bị và nhà máy cho các dịch vụ ở trong nước
	Tiến hành kinh doanh trong nước

Nguồn: Trang Web JICA (tháng 4/2013)

### 10.6.3 Nguyên vật liệu và trang thiết bị thi công

Giá vật liệu có thể được tính vào tỷ lệ thầu của các công ty Nhật Bản trong trường hợp:

- 1) Các vật liệu hoặc trang thiết bị thi công đã được lắp ghép cuối cùng hoặc chế tạo tại Nhật Bản
- 2) Các vật liệu hoặc trang thiết bị thi công được lắp ghép cuối cùng hoặc chế tạo tại Nhật Bản được thể hiện trong bảng 10.6-2.

**Bảng 10.6-2 Điều kiện đối với các công ty vật liệu**

Công ty vật liệu	Điều kiện cần thiết
Nhà sản xuất Nhật Bản tại Việt Nam	Tỷ lệ cổ phần ở công ty Nhật Bản hơn 10%
	Các phần chứng khoán các từ các nước thứ ba không vượt qua con số của các công ty Nhật Bản
	Giấy phép đăng ký công ty tại Việt Nam
	Có trang thiết bị và nhà máy cho các dịch vụ tại Nhật Bản hoặc Việt Nam thông qua các công ty đối tác
	Đăng ký kinh doanh tại Nhật Bản hoặc Việt Nam thông qua công ty đối tác
	Tiến hành kinh doanh tại Nhật Bản hoặc Việt Nam thông qua công ty đối tác
Nhà sản xuất tại Nhật Bản tại nước thứ 3	Các phần chứng khoán của các công ty Nhật Bản phải lớn hơn 1/3 trong tổng số
	Các phần chứng khoán của các công ty Nhật Bản hoặc các nước thứ ba không nên vượt quá của các công ty Nhật Bản
	Đăng ký tại một quốc gia hoặc khu vực thuộc danh sách DAC
	giấy phép đăng ký công ty tại Việt Nam
	Có trang thiết bị hoặc nhà máy sản xuất cho các dịch vụ trong nước
	Tiến hành kinh doanh trong nước
Công ty chi nhánh của công ty Nhật Bản ở các nước tiên tiến	Tên của công ty thể hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất của các báo cáo định kỳ do công ty mẹ
	Đăng ký kinh doanh trong nước
	Có trang thiết bị hoặc nhà máy sản xuất cho các dịch vụ trong nước
	Tiến hành kinh doanh trong nước

#### 10.6.4 Dịch vụ

Chi phí dịch vụ mua sắm bởi một công ty Nhật Bản hoặc công ty chi nhánh của một công ty Nhật Bản có thể được tính vào tỷ lệ thầu Nhật Bản như các mục trong Bảng 10.6-3.

**Bảng 10.6-3 Hạng mục của dịch vụ**

Hạng mục	Chi tiết	
Chi phí trực tiếp	Chi phí chuyên gia Nhật Bản	
	Chi phí thiết kế bởi kỹ sư Nhật Bản	
	Chi phí hợp đồng phụ	
Chi phí gián tiếp	Tổng chi phí văn phòng hiện trường	Tiền lương
		Chi phí đi lại từ Nhật Bản
	Chi phí thi công tạm thời	Chi phí vận chuyển
		Chi phí chuẩn bị
		Chi phí an toàn
		Chi phí bảo hiểm
Chi phí hành chính		

### 10.6.5 Tỷ lệ mua sắm từ Nhật Bản

Tỷ lệ mua sắm từ Nhật Bản được thể hiện trong bảng 10.6-4.

**Bảng 10.6-4 Tỷ lệ mua sắm từ Nhật Bản (cầu Nguyễn Trãi)**

Chi phí thi công	Yên	%
Cọc ống thép	1,524,465,003	10.2%
Cọc ống ván thép	878,035,215	5.9%
Dây cáp DUL	0	0.0%
Dây cáp văng	46,942,223	0.3%
Trang thiết bị lắp dựng	311,643,854	2.1%
Kết cấu thép SM490	2,742,283,012	18.3%
Vòng bi bằng nhựa đàn hồi	166,529,083	1.1%
Khớp đầu nối cầu	203,346,729	1.4%
Kim loại lan can	140,019,552	0.9%
Màng chống thấm	104,821,211	0.7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>6,118,085,881</b>	<b>40.9%</b>

Nguồn: Đoàn nghiên cứu



**Bảng 10.6-5 Tỷ lệ mua sắm từ Nhật Bản (cầu Vũ Yên, Đường Vành đai 3)**

Chi phí thi công	Yên	%
Cọc ống thép	4,152,851,591	11.6%
Cọc ống ván thép	1,379,955,703	3.8%
Dây cáp DUL	0	0.0%
Dây cáp văng	536,021,834	1.5%
Trang thiết bị lắp dựng	74,543,179	0.2%
Kết cấu thép SM490	3,180,014,434	8.8%
Vòng bi bằng nhựa đàn hồi	491,784,951	1.4%
Khớp đầu nối cầu	640,442,125	1.8%
Kim loại lan can	127,407,085	0.4%
Màng chống thấm	358,629,114	1.0%
Tổng cộng	10,941,650,016	30.4%

Nguồn: Đoàn nghiên cứu

## 10.7 Lợi thế của vốn vay STEP

### 10.7.1 Vấn đề và giải pháp kỹ thuật cho thi công cầu

Dự án thỏa mãn điều kiện vay STEP theo kế hoạch thầu mà khoản vay STEP không ít hơn 30% chi phí dịch vụ của dự án. Hơn nữa, STEP đòi hỏi các công nghệ Nhật Bản dự kiến được áp dụng đáng kể trong dự án, mang lại ý nghĩa to lớn về kinh tế và kỹ thuật. Hai cây cầu chính, cầu Nguyễn Trãi và cầu Vũ Yên, được đề xuất trong báo cáo này đóng vai trò quan trọng, là cơ sở hạ tầng trọng điểm quốc gia góp phần vào tăng trưởng kinh tế và phát triển đô thị tại thành phố Hải Phòng cũng như khu vực lân cận. Hai cây cầu này cần được xây dựng đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn thiết kế mang tầm quốc tế. Bởi vậy, dự án có thể yêu cầu các nhà thầu quốc tế có năng lực cao trong thiết kế kỹ thuật đa ngành và có nhiều kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ thiết kế và giám sát cạnh tranh nhất.

Những công nghệ dự kiến áp dụng theo công nghệ Nhật Bản được thể hiện trong Bảng 10.7-1.

**Bảng 10.7-1 Giải pháp và khuyến nghị về công nghệ Nhật Bản**

Hạng mục	Giải pháp và khuyến nghị về công nghệ Nhật Bản
<b><u>Nguyễn Trãi Bridge</u></b>	
Công nghệ thiết kế và thi công cầu vòm thép	Cầu vòm thép dài nhất Đông Nam Á và xếp thứ 13 trên thế giới trong nhóm cầu vòm có dầm cong hộp thép. Nhà thầu Nhật Bản có công nghệ tiên tiến phục vụ thiết kế và thi công kết cấu vòm trong đó khối nâng lớn có trọng lượng trên 3.000 tấn.
Cọc vòng vây ống thép dạng giếng (SPSP)	SPSP đầu tiên được phát triển bởi một công ty Nhật Bản. SPSP đã chứng minh hiệu quả trong những trường hợp đâm tàu, ô nhiễm rác thải và cắt giảm chi phí.
Cọc SL (cọc kháng ma sát âm)	Cọc SL (Cọc kháng ma sát âm) đầu tiên được phát triển bởi một công ty Nhật Bản. Cọc kháng ma sát âm, hay còn gọi là cọc SL, phù hợp làm gia cố cho lớp đất yếu, và kinh tế nhất trong thiết kế và giám sát.
Vật liệu mặt đường sản xuất tại Nhật Bản	Chất lượng mặt đường cao là rất cần thiết để tăng cường độ bền của vỉa hè trong điều kiện phương tiện nặng. Các lớp kết dính và chống thấm nước trong mặt đường đảm bảo độ bền và chất lượng cao.
<b><u>Cầu Vũ Yên</u></b>	
Thiết kế và thi công phần hình dạng đặc biệt của cầu dây văng	Tỉ lệ chiều cao cột tháp trên chiều dài nhịp chính gần bằng 0,15 (thông thường 0,2-0,25), nhằm tạo mômen uốn lớn tác động lên dầm cứng. Kỹ sư Nhật Bản sẽ thiết kế cáp lớn và cản gió.
Bó sợi song song chế tạo sẵn (PPWS)	Phương pháp xử lý lõm bề mặt được phát triển bởi công ty Nhật Bản góp phần làm tăng khả năng kháng gió. PPWS hiệu quả trong các trường hợp muốn làm giảm mặt cắt mà không ảnh hưởng đến sức chịu kéo và độ cứng dọc trục.
Thép tính năng cao cho các kết cấu cầu (SBHS)	SBHS áp dụng cho cầu cửa ngõ Tokyo khánh thành năm 2012 được phát triển lần đầu tiên bởi một công ty Nhật Bản. SBHS được khuyến khích nhằm giảm độ dày và cải thiện chống mỏi hàn.
Thí nghiệm hầm gió	Thí nghiệm hầm gió với độ chính xác cao là cần thiết đối với cầu nhịp lớn và hình dạng đặc biệt.
Cọc vòng vây ống thép dạng giếng (SPSP),	(Xem cầu Nguyễn Trãi)

## (1) Cầu Nguyễn Trãi

### 1) Cầu vòm có sườn vòm bằng thép hộp

Khi cây cầu vòm dài 280m với sườn vòm bằng thép hộp được hoàn thành, nó sẽ trở thành cầu vòm thép dài nhất Đông Nam Á và có thể được xếp thứ 13 trong nhóm các cầu vòm có sườn vòm bằng thép hộp dài nhất thế giới, như trình bày trong Bảng 10.7-2. Để xây dựng một cây cầu quy mô như vậy đòi hỏi công nghệ thi công tiên tiến và phương án thiết kế đáng tin cậy nhất, bởi tại Việt Nam chưa từng có cây cầu nào với quy mô tương đương. Theo đó, dự kiến một công ty Nhật Bản sẽ cung cấp dịch vụ thiết kế và thi công, đặc biệt với công nghệ cao về thiết kế và chế tạo kết cấu thép. Trong các dự án trước đây tại Nhật Bản, có nhiều trường hợp thi công kết cấu vòm với khối lượng lớn trên 3.000 tấn và chất lượng thi công, chế tạo luôn được đảm bảo. Qua đó có thể thấy rằng ứng dụng công nghệ Nhật Bản vào thiết kế và thi công cầu vòm là phương án hợp lý nhất, đồng thời cũng giúp Việt Nam học tập công nghệ tiên tiến trong ngành hạ tầng.

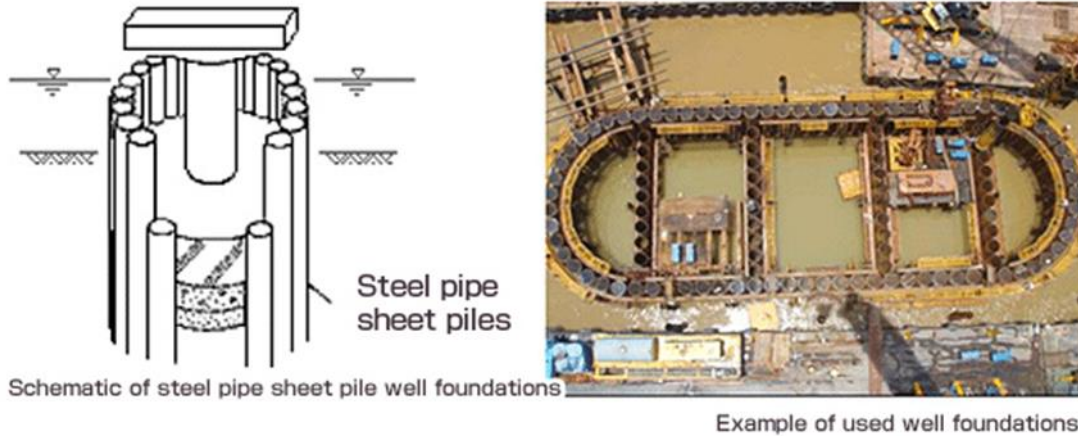
### 2) Móng cọc vòng vây ống thép dạng giếng (SPSP)

Trụ phía bắc của cầu sẽ được đặt dưới sông nên khuyến nghị móng có các đặc tính chịu lực tốt nhằm kháng va xô tàu thuyền và thân thiện với môi trường, không tạo chất thải. Điều này cho thấy cọc vòng vây ống thép dạng giếng (SPSP) được khuyến nghị cho kết cấu móng, cầu Nhật Tân cũng đã áp dụng. Đối với móng trụ cầu Nhật Tân, một cây cầu dây văng sáu nhịp liên tục bắc ngang sông Hồng tại thủ đô của Việt Nam, móng cọc vòng vây ống thép dạng giếng được sử dụng để giảm chi phí. Móng cọc hình trụ dạng giếng giúp tạo độ cứng uốn và khả năng chịu lực thẳng đứng lớn hơn so với móng cọc thông thường, giúp giảm kích thước móng, như thể hiện trên Hình 10.7-1. SPSP cũng là một công nghệ Nhật Bản phổ biến và tiết kiệm chi phí.

**Bảng 10.7-2 Cầu vòm thép với dầm cong hộp thép trên thế giới**

STT	Tên	Nhịp	Năm khánh thành	Quốc gia
1	Cầu Lupu	550 m	2003	Trung Quốc
2	Cầu Mingzhou	450 m	2011	Trung Quốc
3	Cầu Caiyuanba	420 m	2007	Trung Quốc
4	Cầu Fremont	382 m	1973	Hoa Kỳ
5	Cầu Bugrinsky	380 m	2014	Nga
6	Cầu Pentele	308 m	2007	Hungary
7	Cầu Van Brienenoordbrug (mới, phía tây)	305 m	1990	Hà Lan
8	Cầu Shin Kizugawa	305 m	1994	Nhật Bản
9	Cầu Chancheng Dongping	300 m	2006	Trung Quốc
10	Cầu Ohmishima	297 m	1979	Nhật Bản
11	Cầu Van Brienenoordbrug (cũ,	287.5 m	1965	Hà Lan

	phía đông)			
12	Cầu Second Blue Water	281 m	1997	Hoa Kỳ, Canada
13	Cầu Nguyễn Trãi	280 m	2023	Việt Nam



**Hình 10.7-1 Cọc vòng vây ống thép dạng giếng của móng cầu Nhật Tân**

(Nguồn: Sumitomo Mitsui Construction Co., Ltd.)

## (2) Cầu Vũ Yên

### 1) Cầu dây văng có góc cáp hẹp

Cây cầu này là một cầu dây văng nhịp lớn, bị giới hạn độ cao trụ tháp nên gặp nhiều khó khăn trong công tác thiết kế và thi công. Cầu có nhịp chính dài 340m, được neo bằng dây văng tương tự như cách thức đã làm cho một số cầu dây văng khác tại Việt Nam. Tuy nhiên, cây cầu này phải đáp ứng một số giới hạn ngặt nghèo theo quy định kiểm soát không lưu không cao hơn 100m và tỉ lệ trụ tháp trên chiều dài nhịp chính là gần bằng 0,15, trong khi thông thường là 0,20 đến 0,25. Bên cạnh đó, cầu này có thể lớn hơn nhiều so với cây cầu bên cạnh là cầu Bạch Đằng với chiều dài nhịp chính 240m. Những điều kiện này đòi hỏi chất lượng cao và cạnh tranh trong dịch vụ tư vấn và thi công, theo đó các nhà thầu quốc tế có thể thể hiện kinh nghiệm đã có qua những dự án trước đây.

### 2) Tào cáp sợi song song chế tạo sẵn (PPWS)

Theo thiết kế thử nghiệm, ngay cả khi áp dụng loại dầm liên hợp nhẹ, cầu vẫn phải có mặt cắt cáp gồm 361 sợi đường kính 7mm; đây là mặt cắt cáp lớn nhất trong các cây cầu dây văng từng được xây dựng tại Việt Nam. Hơn nữa, cần nhiều công sức để căng dây cáp cố định vào cầu. Điều này cho thấy dây cáp cần gọn nhẹ hơn để giảm kích thước mặt cắt. Như thể hiện trên Hình 10.7-2, tào cáp sợi song song chế tạo sẵn (PPWS) được phát triển tại Nhật Bản có thể giúp làm giảm mặt cắt mà không gây ảnh hưởng đến sức chịu kéo và độ cứng dọc trục. Đồng thời với mặt hẹp của dây cáp, cầu sẽ ít chịu ảnh hưởng của gió và nhờ đó thiết kế sẽ kinh tế hơn. Thêm nữa, phương pháp xử lý lõm bề mặt giúp làm tăng sức kháng gió. Loại dây

văng này thường bao gồm hơn 100 tao cáp sợi song song chế tạo sẵn, kích thước 7mm, mạ trước khi căng.

### **3) Thép tính năng cao cho các kết cấu cầu (SBHS)**

Dầm có sườn tăng cường được chế tạo với bản thép dày trên 50mm bởi cầu với kích thước lớn phải được gia cố đủ để kháng lực dọc trục và mômen uốn tác dụng lên dầm. Với bản dày như vậy, lỗi mối hàn là không thể tránh khỏi, gây ảnh hưởng không tốt đến độ bền. Bởi vậy loại thép tính năng cao cho các kết cấu cầu (SBHS) với sức chịu kéo cao hơn được khuyến nghị sử dụng thay vì thép thông thường. SBHS được phát triển trong những năm gần đây tại Nhật Bản và giúp giảm độ dày bản thép một cách hiệu quả, đồng thời là một loại vật liệu lý tưởng để hàn, như thể hiện trên Hình 10.7-3. SBHS có ba loại với sức chịu kéo lần lượt là 400, 500, và 700 N/mm<sup>2</sup>, chúng không bị ảnh hưởng bởi độ dày của thép, như thể hiện trên Hình 10.7-4.

### **4) Thí nghiệm hầm gió**

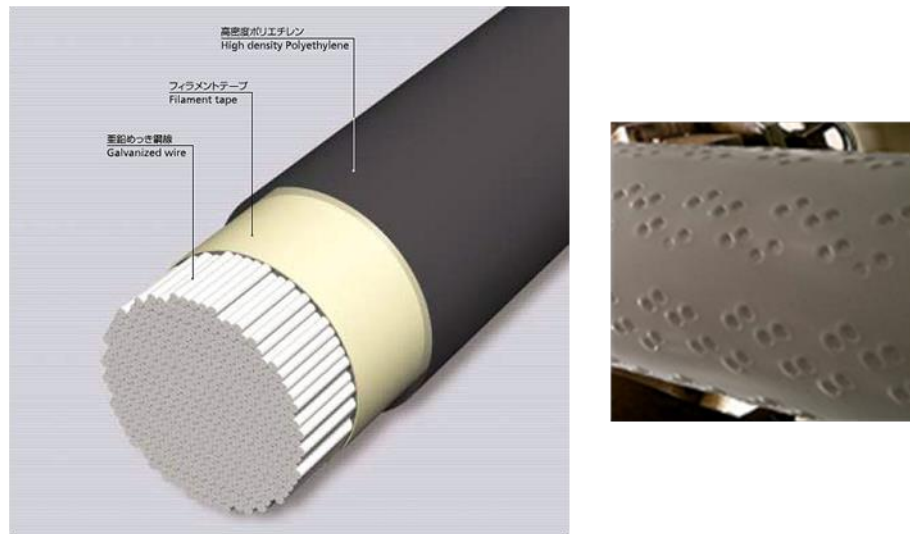
Cầu có thể dễ dàng bị xoay theo hướng dọc và xoắn do tác động của gió, bởi trụ tháp khá thấp. Để biết được tính an toàn và ổn định khí động học của cầu, một thử nghiệm hầm gió là bắt buộc và cần được thực hiện với độ chính xác cao.

### **5) Mặt đường mát tít nhựa đá dăm (SMA)**

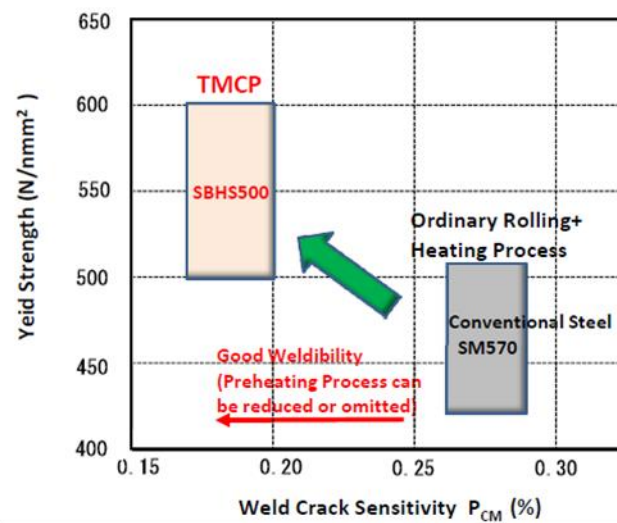
Khi cây cầu hoàn thành, tải trọng của các phương tiện lưu thông trên cầu có thể rất lớn. Do đó cần thiết kế mặt đường đáp ứng chịu tải nặng một cách hiệu quả. Đặc biệt lớp kết dính giữa mặt đường và bề mặt kết cấu, nơi dễ bị hỏng nặng, cần đảm bảo chất lượng cao. Bởi vậy, có thể nâng cao chất lượng mặt đường bằng cách ứng dụng sản phẩm của Nhật Bản cho cả lớp kết dính và lớp chống thấm nước bằng mặt đường mát tít nhựa đá dăm (SMA), như thể hiện trên Hình 10.7-5.

### **6) Móng cọc kháng ma sát âm (Cọc SL) cho đất yếu**

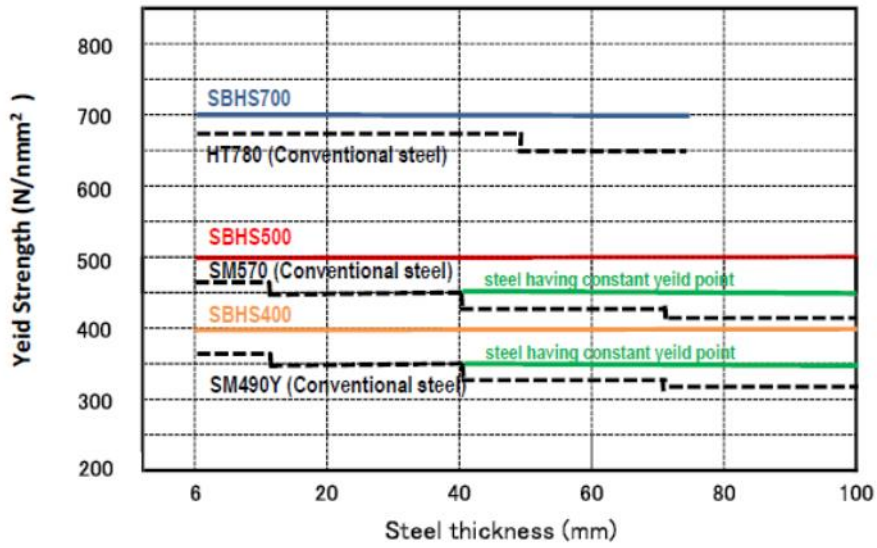
Vị trí cầu nằm gần sông, xung quanh là khu vực đất yếu, nên cần được gia cố để đảm bảo chịu lực. Thông thường trong điều kiện đất yếu, các vấn đề như ma sát âm giữa bề mặt cọc thép và bề mặt đất yếu có thể xảy ra. Biện pháp kháng ma sát âm cần được cân nhắc bằng cách lựa chọn cọc thép kháng ma sát âm; ví dụ, cọc SL như đã từng được ứng dụng ở cảng Lạch Huyện để gia cố các lớp đất yếu, như Hình 10.7-6. Sản phẩm cọc thép này được sản xuất tại Việt Nam với chất lượng được kiểm soát bởi Nhật Bản. Do đó, hiệu quả kinh tế trong thiết kế và thi công cầu là hoàn toàn có thể.



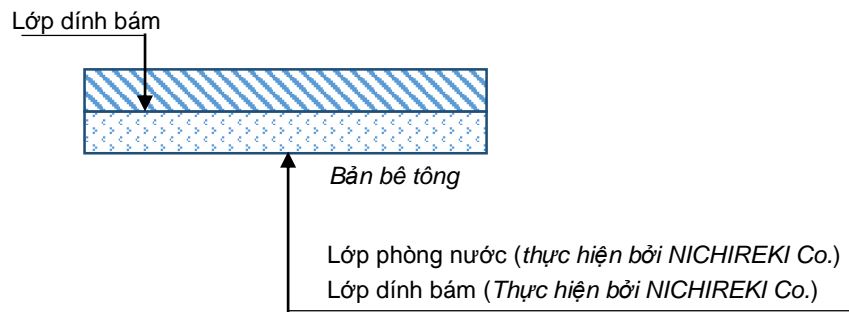
Hình 10.7-2 Tào cáp sợi song song chế tạo sẵn (PPWS) và bề mặt xử lý lỗm



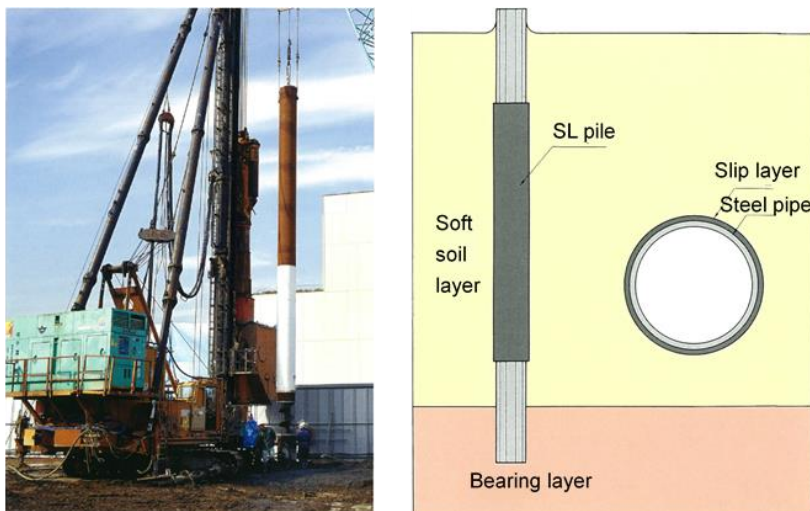
Hình 10.7-3 Quan hệ giữa giới hạn chảy và độ nhạy nứt mối hàn



Hình 10.7-4 Giới hạn chảy và độ dày của thép



Hình 10.7-5 Mặt đường mát tít nhựa đá dăm (SMA)



Hình 10.7-6 Cọc kháng ma sát âm (cọc SL, nguồn: JFE Steel Co.)

### 10.7.2 Lợi thế của các điều khoản vay STEP

Bên cạnh những lợi thế kỹ thuật như đã trình bày ở phần trên, vốn vay STEP còn có lợi thế về lãi suất thấp. Khi áp dụng điều khoản vay STEP, lợi nhuận được tính bằng cách so sánh với ODA thông thường qua bảng tính thử.

Điều kiện và điều khoản của vốn vay ODA được trình bày trong Bảng 10.7-3. Và kết quả so sánh số vốn vay ước tính do những điểm khác biệt trong điều khoản vay, khi mà tổng số tiền phải trả bao gồm lãi suất, được thể hiện trong Bảng 10.7-4. Theo bảng tính thử, khi lãi suất của phần Nhật Bản được giữ không đổi trong trường hợp không vay STEP, lợi thế của STEP bị mất khi phương án thay thế rẻ hơn khoảng 19,9%.

Như đã trình bày ở trên, STEP có lợi thế lớn về điều khoản vay.

**Bảng 10.7-3 Điều kiện và điều khoản của vốn vay ODA Nhật Bản  
(có hiệu lực từ ngày 1/10/2015)**

	Điều khoản chung (Việt Nam, 1/4/2015)	Điều khoản STEP
Lãi suất	1,4%	0,1%
Thời gian trả nợ	30 năm	40 năm
Thời gian ân hạn	10 năm	10 năm

**Bảng 10.7-4 Phần có thể vay vốn JICA dựa trên khác biệt của điều khoản và điều kiện**

	Điều khoản chung	Điều khoản STEP	Chung / STEP
Khoản có thể vay JICA (triệu JPY)	17,091	21,342	(0.801)
Tổng lãi suất	4,785	533	(8.97)
Tổng số tiền phải trả (giả định rằng con số này là như nhau)	21,876		(1.00)

*Ghi chú: Chi phí được dự tính theo dự toán cầu Nguyễn Trãi*

## 10.8 Thông tin liên quan

### 10.8.1 Tiêu chuẩn

Bộ Xây dựng đã ban hành hướng dẫn và tiêu chuẩn xây dựng dự toán.

Các nội dung chi phí xây dựng và tư vấn phí được giải thích bằng cách sử dụng hướng dẫn này.



**Bảng 10.88-1 Danh sách hướng dẫn**

STT	Mục	Phát hành
1	Hướng dẫn cho việc xây dựng và quản lý để kinh phí đầu tư xây dựng	Thông tư số 04/2010/TT-BXD (ngày 26/05/2010) ban hành bởi Bộ Xây dựng
2	Quản lý dự án, chi phí tư vấn và công trình xây dựng	Quyết định số 957/QĐ-BXD (ngày 29/09/2009) ban hành bởi Bộ Xây dựng

### 10.8.2 Các đơn giá chung

Tỷ giá chính thức của đơn giá cho các khoản lao động, nguyên liệu và thiết bị xây dựng được công bố bởi Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng. Đối với nguyên liệu nhập khẩu và thiết bị xây dựng bao gồm chi phí vận chuyển, đơn giá đã được ước tính bằng cách sử dụng bản kê giá của các công ty tư nhân.

Các đơn giá có thể được tìm thấy trong các văn bản phát hành được liệt kê trong Bảng 10.8-2.

**Bảng 10.88-2 Danh sách các đơn giá chung**

STT	Mục	Nhà phát hành
3	Chi phí nhân công	Bảng giá công bố bởi UBND TP Hải Phòng
4	Chi phí vật liệu	Thông báo số 17/2010/SXD-CBG (ngày 08/03/2010) phát hành bởi UBND TP Hải Phòng
5	Chi phí trang thiết bị	Quyết định số 2157/2006/QĐ-UBND (ngày 29/9/2006) phát hành bởi UBND TP Hải Phòng
6	Chi phí vận chuyển	Quyết định 57/2004/QĐ-BTC

### 10.8.3 Luật lao động

Luật lao động và các hành vi được quy định trong Bộ luật Lao động Việt Nam (số 10/2012/QH13 ngày 18/06/2012) với văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất: Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ Việt Nam.

Theo tiêu chuẩn, quy định văn phòng được quy định trong hướng dẫn cho ngày làm việc và làm thêm giờ.

#### (1) Ngày làm việc

Thời gian làm việc bình thường không được vượt quá 8 tiếng/ngày hoặc 48 tiếng/tuần.

Nhân viên thực hiện những công việc vô cùng nặng nề, mạo hiểm, nguy hiểm nằm trong danh mục ban hành bởi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế không được làm quá 6 tiếng/ngày.

#### (2) Kì nghỉ và thời gian nghỉ ngơi

- Điều 108, thời gian Nghỉ ngơi trong giờ làm việc: 30 phút / 6 tiếng hoặc 8 tiếng

- Buổi tối: Có ít nhất 45 phút/ thời gian làm việc
- Điều 115, nghỉ lễ và nghỉ Tết (thanh toán đầy đủ):
  - Nghỉ tết dương lịch: 1 ngày
  - Nghỉ tết nguyên đán: 5 ngày
  - Ngày giải phóng 30-4: 1 ngày
  - Ngày Quốc tế Lao động: 1 ngày
  - Ngày Quốc khánh: 1 ngày
  - Giỗ tổ Hùng Vương: 1 ngày
- Nhân viên người nước ngoài tại Việt Nam, ngoài các ngày nghỉ lễ theo quy định tại khoản 1 Điều này, được hưởng kỳ nghỉ Năm mới theo truyền thống được nghỉ ngày lễ Quốc khánh ở nước của họ.
- Điều 116, nghỉ cá nhân, nghỉ không lương:
  - Kết hôn: 3 ngày
  - Hôn nhân của con mình: 1 ngày
  - Cha mẹ hoặc cha mẹ của vợ/ chồng, con cái từ trần: 3 ngày

### **(3) Làm thêm giờ**

- Không quá 50% số giờ làm việc bình thường hàng ngày
- Không quá 12 tiếng/ ngày, 30 tiếng/ tháng, 200 tiếng/ năm

### **(4) Tiền lương làm thêm giờ**

Tiền lương làm thêm giờ được quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ban hành bởi Chính phủ Việt Nam.

- Vào những ngày bình thường, ít nhất tương ứng 150%
- Vào cuối tuần, ít nhất tương ứng 200%
- Ngày lễ và ngày nghỉ có lương, ít nhất tương ứng 300%, trừ khoản lương cho ngày nghỉ lễ và ngày nghỉ có lương của người lao động thuộc đối tượng được nhận lương hàng ngày.
- Người lao động thực hiện công việc ban đêm phải được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương cho một công việc thực hiện trong những ngày làm việc bình thường.

## **Chương 11 HỆ THỐNG QUẢN LÝ DUY TU BẢO DƯỠNG VÀ THI CÔNG**

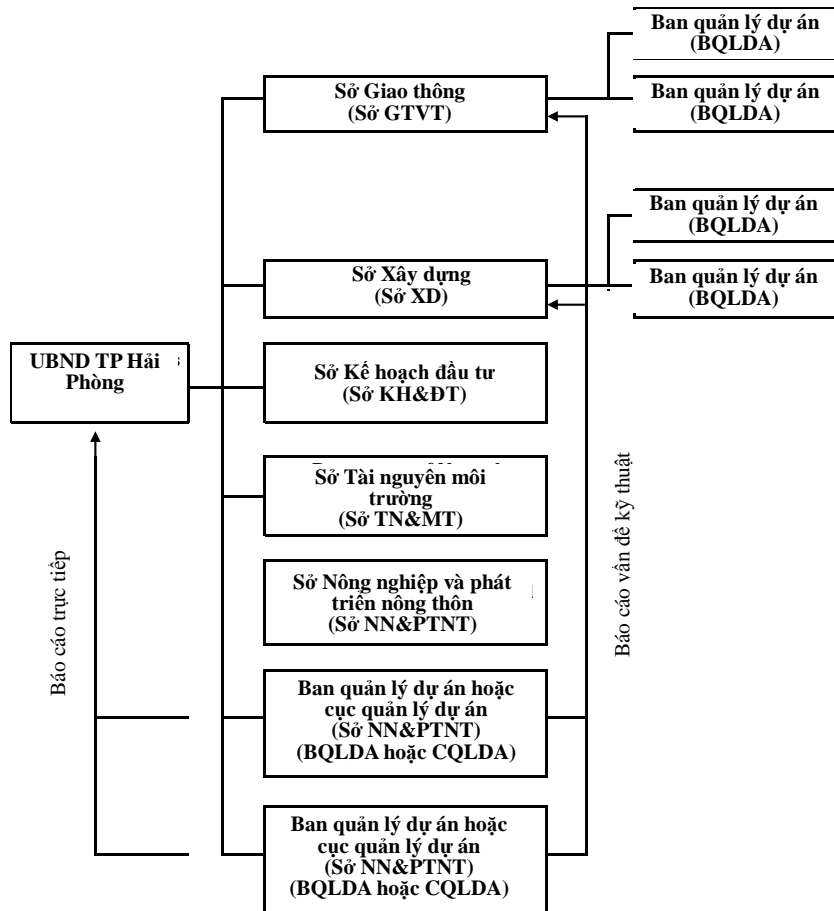
### **11.1 Nghiên cứu hệ thống quản lý duy tu bảo dưỡng ở Hải Phòng:**

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát hệ thống quản lý xây dựng và duy tu bảo dưỡng của cầu Bính. Hiện tại, đơn vị đang thực hiện duy tu bảo dưỡng cầu Bính là Ban quản lý các dự án cầu Hải Phòng trực thuộc Ủy ban Nhân dân (UBND) TP Hải Phòng, đơn vị này trước kia cũng đã từng phụ trách công việc này. Một trong các đơn vị quản lý dự án trực thuộc UBND TP Hải Phòng hiện đang chịu trách nhiệm việc thi công của dự án (Tham khảo hình 11.2-1).

Nhóm nghiên cứu cũng đã khảo sát hệ thống duy tu bảo dưỡng của cầu Kiền. Cầu Kiền nằm trên quốc lộ 10 (NH10), con đường có cầu Kiền được duy tu bảo dưỡng bởi cục Quản lý đường bộ số 1 trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải. Đại diện Ban quản lý các dự án cầu Hải Phòng và cục Quản lý đường bộ số 1 chịu trách nhiệm thực hiện việc khảo sát với kết quả như sau:

### **11.2 Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng:**

UBND TP Hải Phòng bao gồm nhiều phòng ban và sơ đồ tổ chức được thể hiện như hình dưới. Năm 2014, nguồn thu của UBND TP Hải Phòng là 14,399,357 triệu đồng (tương đương 685,684 triệu USD, 1 USD=21,000VND), và kinh phí bỏ ra là 14,393,174 triệu đồng (tương đương 685,389 triệu USD). Trong đó có 2,612,051 triệu đồng (tương đương 124.383 triệu USD) được sử dụng cho phát triển.



Hình 11.2-1 Sơ đồ tổ chức của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng

### 11.2.1 Các Ban và Phòng quản lý dự án (BQLDA và PQLDA)

#### (1) Các BQLDA trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng

UBND TP Hải Phòng có nhiều phòng ban, trong đó bao gồm Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT), Sở Xây dựng (Sở XD), Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở KH&ĐT), Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TN&MT), Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Sở NN & PTNT); cũng như một số Ban Quản lý dự án (BQLDA) – đôi khi các BQLDA này có vị trí giống các Sở khác. Dưới quyền Sở GTVT và Sở XD có các BQLDA không cùng vị trí với các BQLDA kể trên. Các BQLDA trực thuộc UBND TP Hải Phòng có thể báo cáo các vấn đề liên quan đến tình hình của họ và trực tiếp làm việc cho UBND TP Hải Phòng, nhưng các BQLDA dưới quyền Sở GTVT hoặc Sở XD không thể báo cáo trực tiếp lên UBND TP Hải Phòng.

Nếu một BQLDA được thành lập dưới quyền Sở GTVT hoặc Sở XD để quản lý dự án thì về sau BQLDA đó vẫn tiếp tục duy trì. Khi dự án kết thúc, Sở GTVT hay Sở XD sẽ giao những dự án mới cho BQLDA. Việc những BQLDA này có chuyển sang trực thuộc UBND TP Hải Phòng hay không phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định của UBND TP Hải Phòng. Trước đây đã có một số BQLDA được chuyển thành trực thuộc UBND TP Hải Phòng nhưng một số thì không.

Có một ví dụ khác, BQLDA của dự án cầu Rào 2 được thành lập trực tiếp dưới quyền Ban quản lý các dự án cầu Hải Phòng nhưng sau khi cây cầu xây xong, BQLDA bị giải thể. BQLDA dự án Sửa chữa duy tu cầu Bình dưới quyền Ban quản lý các dự án cầu Hải Phòng cũng bị giải tán sau khi dự án hoàn thành.

Việc giao dự án cho các BQLDA dưới quyền Sở GTVT hay nhữn BQLDA trực thuộc UBND Tp. Hải Phòng hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của UBND TP Hải Phòng.

## (2) Ban Quản lý Công trình xây dựng phát triển đô thị

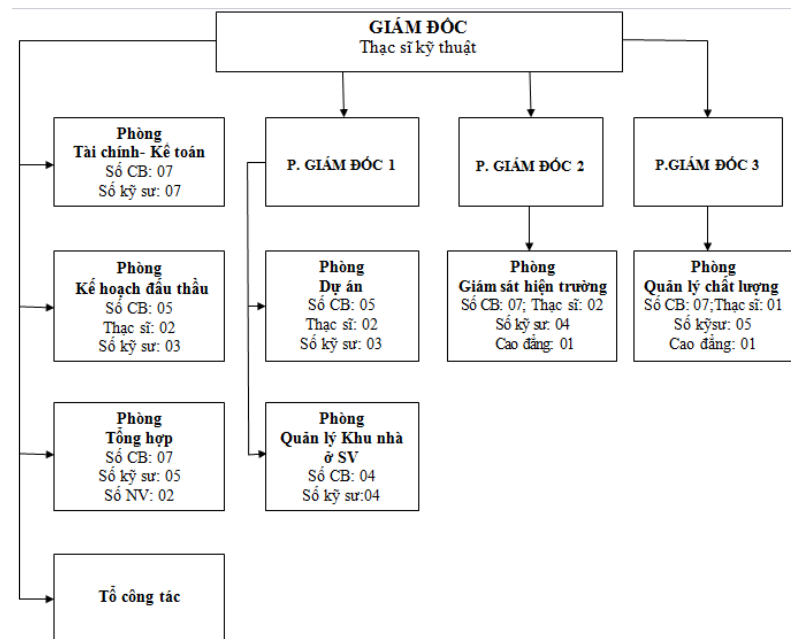
Hiện nay, có một BQLDA trực thuộc UBND TP Hải Phòng được giao phụ trách Dự án xây dựng đường trục chính đô thị Thành phố Hải Phòng \*). Việc này được quyết định bởi UBND TP Hải Phòng và ông Tạ Viết Đông Giám đốc BQLDA – hay còn gọi là Ban Quản lý Công trình xây dựng phát triển đô thị. Các quyết định của UBND TP Hải Phòng cho BQLDA này được ban hành như dưới đây:

- Quyết định số 1116/QĐ-UB ngày 15/04/2004 của UBND TP Hải Phòng quyết định đổi tên từ “Ban Quản lý dự án Công trình Công cộng” sang “BQL Công trình xây dựng phát triển đô thị”
- Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của UBND TP Hải Phòng.

Chuyển BQL Công trình xây dựng phát triển đô thị dưới quyền Sở XD về trực thuộc UBND TP Hải Phòng.

BQL Công trình xây dựng phát triển đô thị có 48 nhân sự.

\*) Ghi chú: ngày 25/10/2016, UBND Thành phố Hải Phòng tuyên bố Ban Quản lý các dự án cầu Hải Phòng ở trang sau sẽ nhận chuyển giao dự án từ BQL Công trình xây dựng phát triển đô thị.



Hình 11.2-2 Sơ đồ tổ chức Ban Quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị

Các kinh nghiệm dự án được liệt kê như dưới đây:

**Bảng 11.2-1 Kinh nghiệm dự án**

STT	Tên dự án	Thời gian
1	Dự án xây dựng Trung tâm Hội nghị Thành phố	2005 - 2009
2	Dự án xây dựng chung cư tái định cư 5 tầng	2008 - 2011
3	Cải tạo, nâng cấp dải vườn hoa trung tâm thành phố (Giai đoạn 1)	2011 - 2014
4	Công trình xây dựng Ký túc xá cho sinh viên (Giai đoạn 1)	2009 - 2013
5	Dự án lắp đặt pin năng lượng mặt trời và hệ thống đèn LED	
6	Dự án xây dựng đường Hồ Sen – cầu Rào 2 (đoạn Nguyễn Văn Linh – Chợ Con)	2014 - 2017
7	Dự án xây dựng Ký túc xá cho sinh viên (Giai đoạn 2)	
8	Dự án xây dựng văn phòng trụ sở chính Sở XD Hải Phòng	
9	Dự án Quy hoạch chi tiết dải vườn hoa trung tâm thành phố đến năm 2025 (đoạn đâm Tam Kỳ - cửa cảng số 1)	2011 - 2012
10	Dự án Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng (Giai đoạn 2011 - 2015)	
11	Dự án xây dựng cầu Nguyễn Trãi và cầu Vũ Yên	Từ năm 2015
12	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật của khu Trung tâm hành chính thành phố Hải Phòng	Từ năm 2015

### (3) BQL các Dự án cầu Hải Phòng

Vào ngày 25/10/2016, UBND Thành phố Hải Phòng quyết định giao Dự án xây dựng đường trục chính Thành phố Hải Phòng cho BQL các Dự án cầu Hải Phòng. BQL các Dự án cầu Hải Phòng là Ban quản lý việc duy tu bảo dưỡng sửa chữa cho cầu Bính và là một trong những BQLDA trực thuộc UBND TP Hải Phòng. BQL các Dự án cầu Hải Phòng là một đơn vị sở tiêu biểu của UBND Tp. Hải Phòng về các dự án xây dựng ODA và chịu trách nhiệm cho việc chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, chấp nhận dự án và điều hành, duy trì dự án. Lịch sử của BQL các Dự án cầu Tp. Hải Phòng như sau:

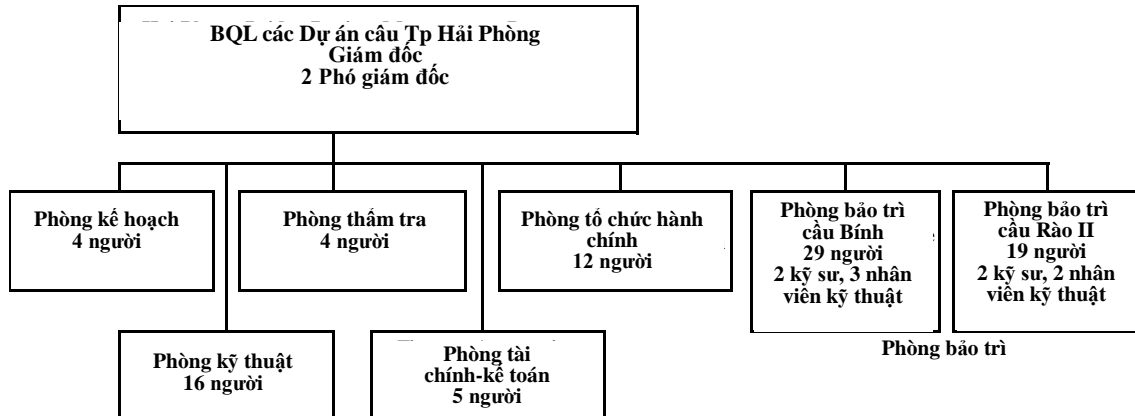
Ngày 03/06/1997, UBND TP Hải Phòng ban hành Quyết định số 364/QĐ-TCCQ thành lập Ban quản lý hỗ trợ kỹ thuật cầu Bính.

Ngày 03/10/1997, UBND TP Hải Phòng ban hành Quyết định số 1750/QĐ-TCCQ thay đổi Ban quản lý hỗ trợ kỹ thuật cầu Bính thành Ban quản lý dự án xây dựng cầu Bính.

Ngày 19/11/2001, UBND TP Hải Phòng ban hành Quyết định số 3215/QĐ-UB thay đổi Ban quản lý dự án xây dựng cầu Bính thành Ban quản lý dự án cầu Bính. Điều này có nghĩa là việc duy tu bảo dưỡng cầu Bính đã được bổ sung thêm vào công việc của Ban này.

Ngày 19/11/2003, UBND TP Hải Phòng ban hành Quyết định số 3011/QĐ-UB bổ sung thêm nghĩa vụ và đổi tên Ban quản lý dự án cầu Bính thành Ban quản lý các dự án cầu Hải Phòng.

Quyết định này được ban hành do các nghĩa vụ giám sát việc xây dựng sân bay Cát Bi, xây dựng cầu Rào 2 và xây dựng cầu Khuê được thêm vào. Sơ đồ tổ chức với số nhân sự của mỗi bộ phận được thể hiện ở Hình 11.2-3.



Hình 11.2-3 Sơ đồ tổ chức của BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng

### 1) Ngân sách của BQLDA Hải Phòng

Ngân sách của BQLDA Hải Phòng như sau:

**Trụ sở chính (ngân sách cho lương, điều hành văn phòng và công tác quản lý)**

2014: 238,095 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng)

2015: 251,857 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng)

Quỹ bảo trì đường bộ của Chính phủ Việt Nam đang giảm vì Nhà nước không thể nghiêm chỉnh thu phí bảo trì đường bộ từ phương tiện xe máy. Số vốn chỉ có 17,857,142 USD trong năm 2014 và 10,714,285 USD trong năm 2015 từ phương tiện xe máy (mặc dù giá trị dự tính lên tới 142,857,142 USD tương đương với 45,000,000 xe máy).

Hàng năm, mỗi thành phố chỉ nhận được một khoản giới hạn từ vốn cải tạo đường bộ.

Trong năm 2015, thành phố Hải Phòng phải sử dụng phần lớn vốn cải tạo đường bộ cho mặt đường QL5. Do đó năm 2015, BQL các Dự án cầu Tp. Hải Phòng không nhận được hỗ trợ tài chính từ nguồn vốn cải tạo đường bộ của Bộ GTVT dưới quyền Nhà nước Việt Nam.

#### Ngân sách duy tu bảo dưỡng cầu

##### ➤ Duy tu bảo dưỡng cầu Bính

2014: 80,095 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng) cho trả lương, điều hành văn phòng và công tác quản lý và 2,356 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng) cho dụng cụ và điều hành bảo trì phương tiện giao thông.

32,857 USD (cấp bởi Bộ GTVT) cho duy tu bảo dưỡng cầu (nguồn vốn cải tạo đường bộ): sơn

lại các vạch kẻ đường, kiểm tra và vệ sinh lan can, khe co giãn, dầm cầu và dải phân cách; vệ vĩa hè và mố cầu.

2015: 76,261 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng) cho trả lương, điều hành văn phòng và công tác quản lý và 2,180 USD ( cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng) cho dụng cụ và điều hành bảo trì phương tiện giao thông.

Không có ngân sách từ Bộ GTVT cho bảo dưỡng cầu (nguồn vốn cải tạo đường bộ).

➤ **Duy tu bảo dưỡng cầu Rào 2**

2014: 70,655 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng) cho trả lương, điều hành văn phòng và công tác quản lý và 2,643 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng) cho dụng cụ và điều hành bảo trì phương tiện giao thông.

7,619 USD lấy kinh phí từ Bộ GTVT cho duy tu bảo dưỡng cầu (vốn cải tạo đường cao tốc): sơn lại các vạch kẻ đường, kiểm tra và vệ sinh lan can, khe co giãn, dầm cầu và dải phân cách; vệ vĩa hè và mố cầu.

2015: 66,927 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng) cho lương, điều hành văn phòng và 1,689 USD (cấp bởi UBND Tp. Hải Phòng) cho dụng cụ và điều hành bảo trì phương tiện giao thông.

Không có ngân sách từ Bộ GTVT cho bảo dưỡng cầu (nguồn vốn cải tạo đường bộ).

**11.2.2 Các bộ phận dưới quyền UBND Tp. Hải Phòng**

Các bộ phận khác dưới quyền UBND Tp. Hải Phòng gồm có Sở GTVT, Sở XD, Sở TN&MT và Sở NN & PTNT

**(1) Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT)**

Sở Giao thông vận tải (Sở GTVT) đảm nhận việc quản lý vận tải. Sở GTVT chịu trách nhiệm cho mạng lưới đường, đường bộ, đường thủy nội địa, an toàn giao thông đô thị trong thành phố, v.v Khi một dự án đường mới được quy hoạch cần có sự phê duyệt của Sở GTVT, và do đó dự án cầu Nguyễn Trãi và cầu Vũ Yên cũng cần được Sở GTVT phê duyệt. Sở GTVT tự thực hiện thi công đường đô thị. Các bộ phận và số nhân sự được liệt kê như dưới đây:

**Bảng 11.2-2 Cấu trúc nhân sự và nhân viên kỹ thuật của Sở GTVT Hải Phòng**

Bộ phận	Số nhân sự (Kỹ sư có bằng cấp)
Giám đốc	1(1)
Phó Giám đốc	3(3)
Phòng hành chính	16 (9)
Phòng Kế hoạch – Tài chính	12 (12)
Phòng thẩm định	6 (6)



Phòng quản lý hạ tầng vận tải	5 (5)
Phòng giao thông vận tải	5 (5)
Phòng an toàn giao thông	12 (11)
Phòng quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện	18 (17)
Tổng cộng	78 (69)

## (2) Sở Xây dựng (Sở XD)

Vì Sở Xây dựng (Sở XD) phụ trách quy hoạch của toàn thành phố bao gồm quy hoạch đường, dự án đường nên dự án cần có sự phê duyệt của cả Sở GTVT và Sở XD. Sở XD cũng chịu trách nhiệm các công trình tòa nhà ở thành phố, quy hoạch khu công nghiệp, quy hoạch vùng, cấp nước, xử lý nước thải, v.v

## (3) Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TN&MT)

Sở TN&MT phụ trách vấn đề đăng ký sở hữu đất, thu hồi đất, đền bù, quy hoạch tái định cư, đánh giá giá trị và tài sản đất đai. Vì khu vực dự án nằm ở quận Ngô Quyền, Hải An và Thủy Nguyên, Sở TN&MT sẽ hợp tác với Ủy ban nhân dân khu vực về vấn đề thu hồi đất, đền bù và kế hoạch tái định cư.

## (4) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Sở NT&PTNT)

Sở NT&PTNT phụ trách quản lý rừng ngập mặn. Do có rừng ngập mặn ở khu vực dự án nên cần hỏi ý kiến Sở NT&PTNT trong tương lai.

### 11.3 Hệ thống duy tu bảo dưỡng cầu Bính:

BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng có tổng cộng 91 nhân sự, trong đó có 29 người công tác ở phòng Bảo trì cầu Bính và 19 người ở phòng Bảo trì cầu Rào 2. Trong số các nhân sự, có 25 người là kỹ sư đã tốt nghiệp các khoa công trình. Ở phòng bảo trì cầu Bính có 2 kỹ sư và 3 nhân viên kỹ thuật. Về vấn đề bảo trì cầu Bính, họ đã thực hiện theo hướng dẫn được chuẩn bị bởi một tư vấn người Nhật Bản. Ở phòng duy tu bảo dưỡng cầu Rào 2, có 2 kỹ sư và 2 nhân viên kỹ thuật. Việc duy tu bảo dưỡng cầu Rào 2 được tiến hành theo hướng dẫn của một tư vấn người Phần Lan.

Mặc dù nhóm nghiên cứu đã đề nghị khoản ngân sách hàng năm nhưng vẫn chưa có câu trả lời rõ ràng (để tham khảo, ngân sách hàng năm của Sở GTVT là 5.9 tỷ VND (271,000 USD) năm 2014).

Bản dự tính ngân sách hàng năm của BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng đã được trình lên UBND Tp. Hải Phòng, sau đó được bổ sung và phê duyệt bởi UBND Tp. Hải Phòng và cuối cùng cấp cho BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng. BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng đã thu lệ phí cầu từ cầu Bính sau khi cầu được đưa vào hoạt động nhưng việc thu lệ phí này đã chấm

dứt từ ngày 01/01/2013.

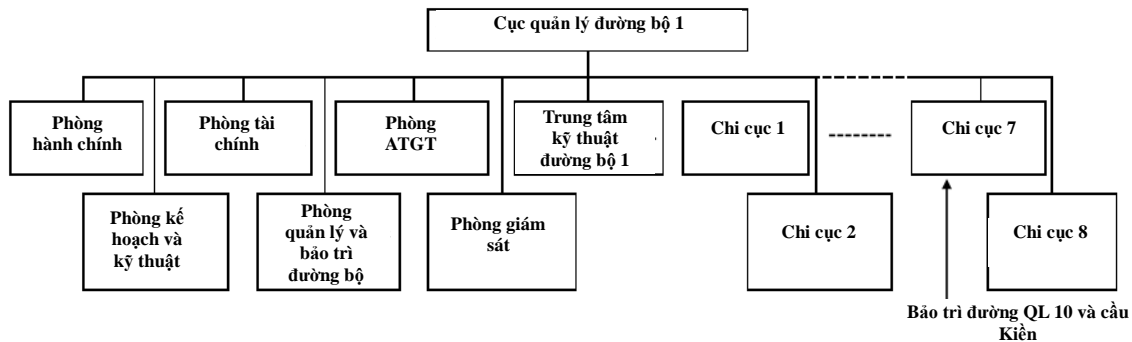
BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng có 18 năm làm việc trong lĩnh vực xây dựng cầu, bao gồm cầu Bính, cầu Rào 2, cầu Khuê, sửa chữa cầu Bính, v.v Do đó, BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng có nhiều kinh nghiệm xây dựng cầu dây văng và có năng lực thực hiện những dự án đó.

Nhân sự của BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng thị sát cầu Bính hàng tuần, nhưng công tác giám sát 3 tháng và 6 tháng được thực hiện bởi một nhà thầu bên ngoài. BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng không có thiết bị kiểm tra đặc biệt nào nhưng cầu Bính được trang bị hệ thống giám sát lắp đặt bởi công ty VSL. Trong 2 năm đầu, sau khi cây cầu được mở cho các phương tiện, hệ thống giám sát hoạt động ổn định một phần nhờ vào công tác bảo dưỡng của VSL. Nhưng sau 2 năm, hệ thống dừng hoạt động do trục trặc kỹ thuật về phần mềm và thiếu kinh phí. Không có tài liệu gió hoặc nó đã biến mất sau vài tháng.

BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng không có chương trình đào tạo cho nhân sự trẻ, và họ được dạy thông qua việc bàn luận với nhiều kỹ sư kinh nghiệm.

#### 11.4 Hệ thống duy tu bảo dưỡng cầu Kiền

Cầu Kiền nằm trên quốc lộ 10 (NH10) và cây cầu được duy tu bảo dưỡng bởi Chi cục quản lý đường bộ 1 dưới quyền Bộ GTVT. Sơ đồ tổ chức được thể hiện như hình dưới.



Hình 11.4-1 Sơ đồ tổ chức của Chi Cục Quản lý đường bộ 1

Việt Nam được chia thành bốn khu vực đặt tên từ Khu vực 1 đến Khu vực 4 từ miền Bắc đến miền Nam. Đường quốc lộ ở mỗi khu vực được duy tu bảo dưỡng bởi từng Cục Quản lý đường bộ. Cục Quản lý đường bộ 1 chịu trách nhiệm duy tu bảo dưỡng đường quốc lộ ở Khu vực 1 phía Bắc Việt Nam. Có 8 chi cục dưới quyền Cục Quản lý đường bộ số 1, trực tiếp bảo trì các đường quốc lộ.

Chi cục 7 tại Thái Bình duy tu bảo dưỡng 144km của NH10 bao gồm cầu Kiền. Chi cục 7 có tổng cộng 18 nhân sự đều có bằng Cử nhân, trong đó có 6 kỹ sư. Chi cục 7 có 3 đội, mỗi đội có 4-5 thành viên. Một đội có văn phòng gần cầu Kiền. Chi cục không có thiết bị đặc biệt gì, và họ thực hiện thị sát cầu Kiền theo hướng dẫn duy tu bảo dưỡng được chuẩn bị với nhà thầu.

Chi cục Quản lý đường cao tốc số 1 không có năng lực kỹ thuật cao vì trong quá trình điều tra

nghiên cứu, họ đã nói việc duy tu bảo dưỡng nghiêm chỉnh cầu Kiên khá khó khăn vì không được trang bị hệ thống giám sát công nghệ cao. Tiếc là điều này không chính xác vì có thể duy tu bảo dưỡng cầu thông qua kiểm tra bằng mắt thường. Nếu có thêm các thiết bị tân tiến khác thì sẽ giúp tăng độ chính xác của việc kiểm tra bằng mắt, những những thiết bị công nghệ cao như vậy sẽ không bảo đảm có thể duy tu bảo dưỡng cầu một cách tốt nhất.

### **11.5 Ý kiến về hệ thống duy tu bảo dưỡng**

Dựa trên khảo sát nêu trên, nếu hệ thống giám sát cho hai cây cầu sau này của dự án này được lắp đặt, UBND Tp. Hải Phòng nên gói gọn cả chi phí bảo dưỡng cho hệ thống quan trắc trong ngân sách duy tu bảo dưỡng cầu.

Tổ chức hay công ty hiện tại chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hệ thống quan trắc cầu có vẻ không đủ năng lực thực hiện phân tích và thẩm định dữ liệu. Vì lý do này, dự án cần hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam để có thể đưa ra biện pháp phân tích dữ liệu giám sát và các khóa đào tạo kỹ sư.

Bên cạnh việc sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát, quan trọng hơn là phải phát triển một kế hoạch duy tu bảo dưỡng và quản lý cầu toàn diện và hướng dẫn cụ thể rõ ràng công tác kiểm tra định kỳ/ đột xuất và lên kế hoạch sửa chữa trong dài hạn.

Kinh phí bảo trì đường bộ bị thiếu, chỉ đủ đảm bảo tiền lương và tiền vận hành quản lý hàng năm. Điều đó có nghĩa những cây cầu ít nhất cũng được các cán bộ nhân viên theo dõi. Điều này rất quan trọng. Trong trường hợp có vấn đề xảy ra, họ có thể tìm biện pháp bảo trì chỗ bị phá hoại và đảm bảo phần chi phí để sửa chữa phần bị phá hoại hoặc cần bảo trì. Việc này thực tế đã xảy ra trong việc cầu Bính bị tàu va xô.

### **11.6 Ý kiến về hệ thống quản lý thi công dự án**

Hiện nay, trong giai đoạn khảo sát chuẩn bị, BQL Công trình xây dựng phát triển đô thị trực thuộc UBND Tp. Hải Phòng được giao cho dự án Xây dựng đường trục chính đô thị Thành phố Hải Phòng, và đứng đầu là Giám đốc, Ông Tạ Việt Đông.

Khi vào giai đoạn thi công cầu vòm, một BQL có kinh nghiệm là cần thiết, tốt nhất nên cử một vài cố vấn có đủ kinh nghiệm xây dựng cho họ.

Vì dự án Xây dựng đường trục chính Hải Phòng là dự án thuộc UBND Tp. Hải Phòng, công tác xây dựng triển đô thị của UBND Tp. Hải Phòng và cùng cách thức với cầu Bính. của dự án sẽ được giám sát bởi Ban Quản lý các dự án cầu Thành phố Hải Phòng.

Theo Quản lý dự án cầu Bính, trong quá trình xây dựng cầu, văn phòng BQL các Dự án cầu Tp Hải Phòng gồm những nhân sự sau: Giám đốc, Phó giám đốc, 3 nhân viên điều hành, 3 nhân viên tài chính, 4 kỹ sư và các lái xe, bảo vệ. Dựa trên ví dụ này, có thể sẽ cần xấp xỉ số nhân sự như vậy cho dự án Xây dựng đường trục chính đô thị Thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, nếu 2 cây cầu được thi công cùng một lúc có thể sẽ cần nhiều nhân sự hơn.

UBND Tp. Hải Phòng sẽ vay vốn ODA của Nhật Bản và sẽ trả khoản vay đó trong tương lai,

cùng cách thức với dự án cầu Bính. Vì mục tiêu này, Bộ Giao thông vận tải, Cục quản lý xây dựng và chất lượng giao thông vận tải của Việt Nam sẽ cố vấn cho UBND Tp. Hải Phòng và phê duyệt kế hoạch dự án cầu. Khi cầu Bính được xây dựng, Hội đồng Nhà nước Việt Nam đôi khi kiểm tra công tác thi công và tình hình tài chính của UBND Tp. Hải Phòng bởi Kiểm toán Việt Nam. BQLDA chịu trách nhiệm dự án xây dựng đường trục chính đô thị Thành phố Hải Phòng cần lập hồ sơ để chuẩn bị cho những chuyến thăm từ các cơ quan này.

## CHƯƠNG 12 ĐÁNH GIÁ KINH TẾ CỦA DỰ ÁN

### 12.1 Phương pháp luận và giả định

Theo phương pháp chuẩn của phân tích lợi nhuận - chi phí, các dự án sau đây được đánh giá từ quan điểm kinh tế:

- Xây dựng cầu Nguyễn Trãi
- Xây dựng cầu Vũ Yên và đường vành đai 3

Để ước tính lợi ích kinh tế của một dự án, hai tác động trực tiếp của dự án đã được đưa vào xem xét; một là tiết kiệm chi phí vận hành phương tiện (VOC) và tiết kiệm chi phí thời gian đi lại (TTC). Các tác động này được xử lý bằng biện pháp so sánh “có – và không có”, trong đó cần tiến hành so sánh kết quả của hệ thống giao thông khi có dự án và không có dự án.

Để đơn giản và tiện lợi, các giả định và quy chuẩn sau đây được áp dụng để so sánh.

- 1) Năm bắt đầu của dự án được giả định từ đầu năm 2024.
- 2) Vòng đời của dự án là sáu mươi năm sau khi bắt đầu hoạt động. Tuy nhiên, do khó khăn trong việc dự báo nhu cầu đáng tin cậy sau năm 2040, giai đoạn đánh giá được giới hạn đến năm 2040. Giá trị còn lại được coi là 100% đối với các chi phí thu hồi đất và 71,7% (tức là, 43/60) để mua sắm và chi phí xây dựng tại năm cuối cùng của giai đoạn đánh giá (2040).
- 3) Phân bổ giao thông đã được thực hiện trong các năm 2020, 2030 và 2040. Những lợi ích kinh tế được ước tính cho ba năm và một nội suy qua trung gian được thực hiện trong nhiều năm. Những lợi ích kinh tế đã được tính toán từ kết quả của sự phân bổ giao thông.
- 4) Ba chỉ số về tính khả thi kinh tế đã được tính toán từ các luồng chi phí và lợi ích hàng năm bởi ba yếu tố sau đây;
  - EIRR (chỉ số nội hoàn kinh tế)
  - BCR (tỉ số lợi nhuận và chi phí)
  - NPV (giá trị hiện tại thuần)
- 5) Tỷ suất chiết khấu xã hội giả định ở định mức 12% là tỷ lệ thường được sử dụng tại Việt Nam.
- 6) Chi phí bảo trì hàng năm của các dự án đã được xem xét. Các chi tiết được trình bày trong phần dự toán của báo cáo này.

7) Chi phí kinh tế của các dự án đã được tính toán bằng cách trừ các thành phần thuế (thuế GTGT, thuế nhập khẩu) từ tổng chi phí..

8) Tỷ giá ngoại tệ được lập là 0.00461 (JPY/VND). Các tỷ lệ này cũng được sử dụng trong phần dự toán của báo cáo này.

## **12.2 Chi phí vận hành xe và chi phí thời gian di chuyển**

Chi phí tiết kiệm vận hành xe (VOC) và chi phí thời gian đi lại (TTC) đã được lựa chọn như những lợi ích kinh tế của dự án, chi phí đơn vị của VOC và TTC được dùng để ước tính các lợi ích đó.

### **12.2.1 Chi phí vận hành xe**

Các đơn vị chi phí vận hành xe (VOC) được lấy từ các nghiên cứu tuyến METRO<sup>1</sup> của JICA gần đây và được trình bày phía dưới. Đối với việc đánh giá kinh tế, VOC kinh tế đã được sử dụng. Cần lưu ý rằng VOC là một hàm của tốc độ vận hành các loại xe khác nhau.

---

<sup>1</sup> Khảo sát thu thập dữ liệu các tuyến đường sắt ở những thành phố lớn của Việt Nam (METROS), Cơ quan hợp tác quốc tế, 2015.

---

**Bảng 12.2-1 Chi phí đơn vị vận hành xe vào năm 2015**

Đơn vị: US\$/1,000 km

	Tốc độ(km/h)	Xe đạp	Xe gắn máy	Xe con	Bán tải/HOV	Taxi	Xe buýt nhỏ	Xe Bus	Xe tải nhỏ	Xe tải lớn	Xe moóc
Tài chính	5	18.9	163.0	925.6	1,492.6	741.6	1,305.8	1,661.0	1,082.5	1,622.1	2,386.0
	10	12.2	95.1	546.8	899.2	445.2	793.7	995.5	617.5	963.1	1,427.6
	15	10.4	77.4	446.9	739.9	366.7	661.6	823.8	498.3	793.3	1,185.5
	20	8.7	59.6	347.0	580.5	288.3	529.4	652.1	379.1	623.6	943.4
	25	8.1	53.6	311.3	510.9	260.5	468.8	595.2	334.2	547.2	826.9
	30	7.6	47.5	275.6	441.2	232.8	408.1	538.3	289.3	470.8	710.3
	35	7.3	44.1	256.8	402.3	218.3	377.5	508.3	269.0	433.2	654.9
	40	6.9	40.8	238.0	363.3	203.8	346.9	478.2	248.7	395.7	599.4
	45	6.9	39.2	228.1	348.1	195.7	334.3	475.0	239.0	381.4	578.1
	50	6.8	37.6	218.1	332.8	187.7	321.6	471.8	229.2	367.0	556.7
	55	7.0	37.5	217.5	329.5	188.0	316.8	486.0	226.5	364.4	551.8
	60	7.2	37.4	216.9	326.2	188.3	312.0	500.2	223.7	361.9	546.8
	65	7.5	37.9	219.5	329.4	191.3	313.9	522.3	224.1	368.9	557.6
	70	7.8	38.3	222.1	332.6	194.3	315.9	544.5	224.4	375.8	568.4
	75	8.2	39.2	226.3	341.5	198.8	323.1	569.3	230.6	391.4	592.7
80	8.6	40.0	230.5	350.5	203.2	330.3	594.0	236.7	407.1	617.0	
85	9.3	41.3	237.2	364.7	209.9	345.6	616.4	246.2	430.6	654.1	
90	9.9	42.7	243.8	379.0	216.7	360.9	638.8	255.6	454.2	691.2	
Kinh tế	5	17.1	146.7	778.5	1,341.6	688.0	1,219.3	1,560.2	1,036.2	1,530.8	2,246.7
	10	11.1	85.6	460.8	808.2	408.2	736.9	928.8	586.9	902.6	1,335.7
	15	9.5	69.6	377.0	665.0	334.6	612.7	766.2	472.0	741.1	1,105.8
	20	7.9	53.7	293.3	521.8	261.0	488.4	603.6	357.1	579.6	875.9
	25	7.4	48.2	263.4	459.2	235.2	432.0	549.8	314.1	507.9	766.8
	30	6.9	42.7	233.5	396.7	209.3	375.5	496.0	271.2	436.2	657.7
	35	6.6	39.7	217.8	361.7	195.9	347.1	467.6	251.6	401.0	605.7
	40	6.3	36.7	202.1	326.8	182.4	318.7	439.3	232.1	365.7	553.7
	45	6.2	35.3	193.9	313.1	175.0	306.8	435.7	222.6	352.0	533.4
	50	6.1	33.9	185.7	299.4	167.5	294.8	432.1	213.1	338.2	513.0
	55	6.3	33.8	185.3	296.4	167.5	290.1	444.5	210.1	335.3	507.8
	60	6.5	33.7	184.9	293.3	167.4	285.4	456.9	207.1	332.5	502.6
	65	6.8	34.1	187.2	296.2	169.8	286.9	476.7	207.1	338.4	511.8
	70	7.1	34.5	189.6	299.0	172.1	288.4	496.4	207.1	344.3	521.1
	75	7.5	35.3	193.3	307.1	175.8	294.8	518.6	212.4	358.1	542.8
80	7.8	36.0	197.1	315.1	179.5	301.1	540.8	217.7	372.0	564.4	
85	8.4	37.3	203.0	327.9	185.4	314.8	560.9	226.1	393.1	597.8	
90	9.0	38.5	208.9	340.8	191.2	328.6	581.1	234.4	414.2	631.2	

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các tuyến METRO

## 12.2.2 Chi phí thời gian đi lại

Chi phí thời gian đi lại (TTC) của xe thương mại (xe buýt và xe tải) được bao gồm trong chi phí vận hành phương tiện (VOC). Do đó, chi phí thời gian đi lại (TTC) của hành khách phương tiện tư nhân (xe đạp, xe gắn máy và xe ô tô) và xe buýt được ước tính như sau:

Thứ nhất, chi phí thời gian đi lại (TTC) của xe đạp, xe gắn máy và xe ô tô được ước tính như hình dưới đây:

**Bảng 12.2-2 Đơn vị chi phí thời gian đi lại của phương tiện cá nhân**

Chế độ	Lương trung bình của lái xe (VND/h)	Chiếm chỗ trung bình (hành khách/xe)	Chi phí thời gian vận hành (VND/xe-giờ)
Xe đạp	18.800	1,12	19.900
Xe gắn máy	25.100	1,39	30.000
Xe ô tô	37.500	2,27	61.300

Lưu ý: Giá trị thời gian của hành khách khác không bao gồm lái xe đã được giả định là 50%.

Nguồn: Khảo sát phỏng vấn chủ phương tiện cá nhân, 2015

Chi phí thời gian lưu thông của hành khách xe buýt giả thiết bằng 1,2 lần của xe đạp (Nguồn: khảo sát phỏng vấn các hộ gia đình năm của Ngân hàng thế giới 2007) v.v, Tức là  $18.800 \times 1,2 = 22.560$  đồng/ giờ). Là công suất trung bình của xe buýt là 20,64 (Khảo sát xe cá nhân, 2015), chi phí theo thời gian lưu thông của xe buýt là  $22.560 \times 20,64 = 465.638$  (đồng/ xe-giờ).

Tuy nhiên những chi phí theo thời gian lưu thông này cần được điều chỉnh theo thành phần mục đích chuyến đi bởi vì giảm chi phí theo thời gian lưu thông không cho thấy sự cần thiết của lợi ích kinh tế. Giả sử giá trị kinh tế tính cho 100% chuyến đi với mục đích kinh doanh, 50% phục vụ công việc và đi lại từ nhà đến nơi làm việc trong phân tích này. Theo số liệu khảo sát phỏng vấn các hộ gia đình của ngân hàng Thế giới năm 2007 cho thấy tỉ lệ tương ứng cho các chuyến đi với mục đích kinh doanh, công việc, đi lại từ nhà đến nơi làm việc lần lượt là 2,2%, 20,4% và 20,4%. Do đó, tổng số liệu này (43,0%) này được nhân với chi phí lưu thông theo thời gian ở trên.



## 12.3 Các kết quả đánh giá

### 12.3.1 Đánh giá kinh tế

Kết quả đánh giá kinh tế được tổng hợp trong bảng dưới đây. Mục tiêu dự án là nâng cao tính hiệu quả kinh tế. Đặc biệt là dự án cầu Nguyễn Trãi là dự án được đánh giá cao về mặt hiệu quả kinh tế.

**Bảng 12.3-1 Kết quả đánh giá kinh tế**

Dự án	EIRR (%)	BCR (với 12% p.a.)	NPV (tỷ Yên với 12% p.a.)
Cầu Nguyễn Trãi	34.6	5.1	52.9
Cầu Vũ Yên+đường vành đai 3	20.5	2.1	31.7
Cầu Nguyễn Trãi+Cầu Vũ Yên + đường vành đai 3	17.0	1.6	24.8

Nguồn: nhóm nghiên cứu

Luồng lợi nhuận/chi phí của dự án đề xuất thể hiện dưới đây.

**Bảng 12.3-2 Nguồn Lợi nhuận/chi phí của dự án**

Năm	Cầu Nguyễn Trãi			Cầu Vũ Yên+đường vành đai 3			Cầu Nguyễn Trãi+Cầu Vũ Yên+đường vành đai 3				
	Tổng lợi nhuận (triệu Yên)	Tổng chi phí (triệu Yên)	LN-CP (triệu Yên)	Tổng lợi nhuận (triệu Yên)	Tổng chi phí (triệu Yên)	LN-CP (triệu Yên)	Tổng lợi nhuận (triệu Yên)	Tổng chi phí (triệu Yên)	LN-CP (triệu Yên)		
2015											
2016		0	0		0	0		0	0		
2017		0	0		0	0		0	0		
2018		0	0		0	0		0	0		
2019		3,609	-3,609		6,348	-6,348		9,957	-9,957		
2020		7,724	-7,724		16,929	-16,929		24,653	-24,653		
2021		5,954	-5,954		12,258	-12,258		18,212	-18,212		
2022		6,118	-6,118		12,619	-12,619		18,737	-18,737		
2023		3,063	-3,063		14,657	-14,657		17,720	-17,720		
2024	13,928	552	13,376	13,081	1,404	11,677	14,154	1,956	12,198		
2025	15,396	22	15,373	14,439	64	14,375	15,693	87	15,606		
2026	16,967	22	16,945	15,893	64	15,829	17,340	87	17,254		
2027	18,649	22	18,626	17,450	64	17,386	19,103	87	19,017		
2028	20,446	22	20,424	19,115	64	19,051	20,988	87	20,902		
2029	22,368	22	22,346	20,896	64	20,831	23,003	87	22,916		
2030	24,421	22	24,399	22,799	64	22,734	25,155	87	25,069		
2031	25,862	22	25,839	24,113	64	24,049	26,600	87	26,513		
2032	27,337	22	27,314	25,461	64	25,396	28,079	87	27,993		
2033	28,848	22	28,825	26,842	64	26,778	29,594	87	29,508		
2034	30,395	22	30,373	28,258	64	28,194	31,146	87	31,059		
2035	31,979	22	31,957	29,709	64	29,645	32,734	87	32,648		
2036	33,601	22	33,579	31,197	64	31,132	34,361	87	34,274		
2037	35,262	22	35,240	32,721	64	32,656	36,026	87	35,939		
2038	36,963	22	36,940	34,282	64	34,218	37,731	87	37,644		
2039	38,703	22	38,681	35,882	64	35,818	39,476	87	39,389		
2040	40,485	-17,712	58,197	37,522	-41,432	78,953	41,262	-59,144	100,405		
EIRR (%) =			34.6%	EIRR (%) =			20.5%	EIRR (%) =			17.0%
BCR =			5.10	BCR =			2.07	BCR =			1.58
NPV (triệu Yên)=			52,937	NPV (triệu Yên)=			52,937	NPV (triệu Yên)=			31,716

Nguồn: Đoàn nghiên cứu

### 12.3.2 Thí nghiệm độ nhạy cảm

#### (1) Độ nhạy cảm chung đối với việc giảm lợi nhuận và tăng chi phí

Để thí nghiệm mức độ linh hoạt của hoạt động kinh tế, một loạt thử nghiệm về độ nhạy cảm được tiến hành trong điều kiện bất lợi tổng hợp ở phương diện lợi nhuận và chi phí của dự án.

Các kết quả được thể hiện ở dưới đây. Thực tiễn hoạt động kinh tế của cầu Nguyễn Trãi khá cứng nhắc và cầu Vũ Yên (cùng với đường vành đai 3) cũng cho thấy đáp ứng được tính khả thi về mặt kinh tế

**Bảng 12.3-3 Kết quả thí nghiệm độ nhạy cảm (EIRR)**

Lợi nhuận	Chi phí	Cầu Nguyễn Trãi	Cầu Vũ Yên + đường Vành đai 3	Cầu Nguyễn Trãi + cầu Vũ Yên + đường Vành đai 3
Cơ bản	Cơ bản	34.6%	20.5%	17.0%
-25%	Cơ bản	29.5%	16.8%	13.7%
-50%	Cơ bản	23.1%	12.3%	9.8%
Cơ bản	+25%	30.6%	17.6%	14.4%
Cơ bản	+50%	27.5%	15.4%	12.5%
-25%	+25%	25.9%	14.2%	11.5%
-50%	+50%	17.8%	8.6%	6.7%

Nguồn: Đoàn nghiên cứu

---

## Chương 13 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào việc kiểm tra các dự án xây dựng của cầu Nguyễn Trãi, cầu Vũ Yên và đường Vành Đai 3 ở báo cáo khả thi để đưa ra một số kết luận và kiến nghị sau đây.

### 13.1 Kết luận

#### (1) Lựa chọn phương án mặt cắt và tuyến tối ưu:

- 1) Ba dự án này sẽ được phối hợp các kế hoạch phát triển đô thị tổng thể của thành phố Hải Phòng.
- 2) Căn cứ kế hoạch phát triển cảng Hải Phòng và kiến nghị từ quản lý hàng hải của Hải Phòng, tính không thông thuyền của cầu Nguyễn Trãi là 25m và của cầu Vũ Yên là 47,77m. Chiều cao thông thuyền cầu Vũ Yên được lấy giống như của cầu Bạch Đằng.
- 3) Cầu và đường hầm thay thế được nghiên cứu thông qua kiểm tra các phương án vượt sông của tuyến đường Nguyễn Trãi tới đảo Vũ Yên. Cầu được sử dụng là giải pháp để bắc qua sông Cấm.
- 4) Xét thấy có khu vực dọc theo đường Nguyễn Trãi có mật độ dân cư cao, nên tuyến và phần bề rộng xe chạy của cầu Nguyễn Trãi phải được quy hoạch để hạn chế giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến tái định cư.
- 5) Cảng Hải Phòng nằm trên tuyến đường của cầu Nguyễn Trãi và cảng Hải An trên tuyến cầu Vũ Yên. Việc di dời cảng Hải Phòng và Cảng Hải An là điều kiện tiên quyết cho dự án hai cầu. Di dời hai cảng nên được lên kế hoạch nhanh chóng và thực hiện ngay.

#### (2) Phân tích tính kinh tế tài chính:

- 1) Chỉ số EIRR của dự án cầu Nguyễn Trãi là 34,6% và kết quả phân tích độ nhạy là 25.9% khi nhu cầu giao thông giảm 25% và chi phí dự án tăng 25%. Do đó có thể kết luận rằng phải có sự ưu tiên cao khi xây dựng cầu Nguyễn Trãi.
- 2) Cầu Vũ Yên và đường vành đai 3 được coi như một dự án để phân tích tài chính vì các dự án này không thể tách rời. Chỉ số EIRR dự án là 20.5% và độ nhạy là 14.2% trong giả định tương tự của cầu Nguyễn Trãi. Tuy rằng chỉ số này không cao so với cầu Nguyễn Trãi nhưng vẫn đủ cao để triển khai dự án cho sự phát triển thành phố Hải Phòng.
- 3) Dân số khu vực trung tâm mua sắm ước tính có 5.000 người và dân số ở khu công nghiệp Việt Nam Singapore sẽ tăng lên 150.000 trong năm 2020. Thậm chí nếu dự án trung tâm mua sắm này không triển khai thì giá trị kinh tế của cầu Nguyễn Trãi sẽ rất thấp.

### 13.2 Kiến nghị

#### (1) Nhu cầu giao thông và thời điểm thông xe trên cầu

- 1) Hiện có hai cây cầu trên sông Cấm kết nối khu đô thị hiện có và khu vực phát triển phía bắc. Giao thông trên cầu Kiên đã đạt lưu lượng tối đa của cây cầu và Cầu Bính cũng dự

kiến sẽ đạt lưu lượng tối đa trong năm 2018. Do đó, cầu Nguyễn Trãi nên được thông trong năm 2022. Xem xét tiến độ xây dựng cầu, dự án nên được bắt đầu càng sớm càng tốt.

- 2) Xây dựng cầu Vũ Yên và đường vành đai 3 cũng được kiến nghị để được bắt đầu gần như cùng thời điểm xây cầu Nguyễn Trãi, bởi vì ngay cả khi Nguyễn Trãi Cầu được xây dựng đúng tiến độ, giao thông trên cầu sẽ vượt quá khả năng ngay sau khi mở cửa.
- 3) Nhu cầu giao thông được dự báo dựa trên quy hoạch tổng thể của thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, có những mâu thuẫn có thể có giữa tình hình thực tế và kế hoạch, và do đó được đề xuất nên theo dõi lưu lượng thực tế trong vài năm tới. Cần cân nhắc kỹ để ấn định một thời gian hợp lý cho giai đoạn chuẩn bị dự án dựa trên điều tra khảo sát giao thông trong giai đoạn này.

## **(2) Thu hồi đất và tái định cư**

- 1) Phương án tuyến đường dẫn lên cầu và đường vành đai 3 được quy hoạch để giảm thiểu số lượng nhà ở phải tái định cư dọc đường. Các quận huyện bị ảnh hưởng phải được thông báo về diện tích đất cần thiết cho dự án bao gồm các kế hoạch liên kết và đúng cách. Vì có nhiều khả năng sẽ có một số khiếu nại của những người dân bị ảnh hưởng, những người đề xuất nên thực hiện điều chỉnh hợp lý theo các ý kiến khác nhau của người dân.
- 2) Việc thu hồi đất sẽ được yêu cầu theo 2 dự án khác nhau của VSIP và Vin Group ở phần cầu dẫn phía bắc của cầu Nguyễn Trãi và cầu Vũ Yên, mà quá trình và điều kiện có thể tuân thủ theo tiêu chuẩn về chỉ đạo môi trường của JICA. Trong trường hợp đó, sẽ có sự khác nhau giữa chỉ đạo về môi trường của JICA với các chính sách của họ. Do vậy, một bản kế hoạch hành động điều chỉnh nên được chuẩn bị và thi hành để tháo gỡ những sự khác nhau đó sau những cuộc thăm dò chi tiết.
- 3) Tổng cộng có 1.862 hộ gia đình và 7 cơ sở với 6.184 người dân sẽ có thể chịu ảnh hưởng từ dự án. Con số này sẽ được cập nhật khi phương án tuyến được hoàn thiện trong bước thiết kế chi tiết.
- 4) Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) đã được thực hiện trong khảo sát nghiên cứu tính khả thi này đã được đề cập ở chương 8. Đây là cơ sở cho kế hoạch sau này và cho việc chuẩn bị chương trình đền bù, hỗ trợ và tái định cư với các cơ quan chức năng.

## **(3) Các dự án khác có liên quan**

Có một số dự án khác đang triển khai có tác động đến nghiên cứu của dự án này.

- 1) Việc cải tạo vòng xoay Nguyễn Trãi đang được thực hiện dựa trên quy hoạch cải tạo đô thị của thành phố Hải Phòng, và giao thông trên cầu Nguyễn Trãi sẽ có ảnh hưởng lớn

đến lưu lượng giao thông ở khu vực vòng xoay này. Giao thông tại khu vực vòng xoay sẽ phải phải được khảo sát và nghiên cứu một cách kỹ lưỡng trong vài năm tới.

- 2) Kế hoạch phát triển một khu nghỉ dưỡng trên đảo Vũ Yên đang được tiến hành bởi tập đoàn VIN Group. Điểm giao đường nối cầu Vũ Yên và con đường theo kế hoạch của VIN Group được quy hoạch chi tiết ở giai đoạn thiết kế chi tiết.
- 3) VSIP đang quy hoạch mạng lưới đường trong khu công nghiệp VSIP và khu trung tâm hành chính mới đã đồng ý điều chỉnh liên kết đường của họ cho phù hợp với dự án. Các giao cắt được lên kế hoạch ở giai đoạn thiết kế chi tiết.
- 4) Việc di dời của cảng Hải Phòng và cảng Hải An bởi UBND Tp. Hải Phòng mà không phụ thuộc vào dự án là điều kiện tiên quyết cho việc thi hành của dự án, và UBND Tp. Hải Phòng sẽ lập một kế hoạch di dời rõ ràng cho các cảng bao gồm việc đảm bảo khu vực di dời và chi phí đền bù tái định cư cho cơ sở cảng biển.

#### **(4) Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)**

- 1) Dựa vào kết quả đánh giá tác động môi trường, các vấn đề ảnh hưởng đến tự nhiên và môi trường xã hội sẽ được xác định và tác động của các dự án lên những yếu tố này cũng như tác động thứ cấp, tương tác và tác động tích lũy trên diện rộng cũng được đánh giá. Các biện pháp giảm thiểu tác động được thảo luận và giới thiệu trong chương 7 và chương 8. Các vấn đề đặc biệt được lưu tâm khác như sử dụng đất và tái định cư cũng thuộc phạm vi dự án này.
- 2) Rừng ngập mặn là một trong những tài nguyên môi trường quý báu của Tp. Hải Phòng, nên cần được bảo tồn. Việc trồng thay thế rừng ngập mặn với diện tích 18.000m<sup>2</sup> nên được kế hoạch chi tiết trong các bước tiếp theo của dự án xem như là rừng thay thế cho sự ảnh hưởng về rừng ngập mặn bởi dự án. Việc trồng rừng thay thế sẽ được thảo luận với VIN Group, đơn vị đang lập quy hoạch vành đai xanh tại khu vực phía đông đảo Vũ Yên.
- 3) Thêm nữa, có sự kiến nghị rằng UBND Tp. Hải Phòng sẽ xem xét vai trò quan trọng của rừng ngập mặn trong sự phát triển lâu dài của thành phố trong tương lai, và sau đó thúc đẩy Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đến năm 2020, bao gồm các hoạt động cần thiết để nâng cao nhận thức của người dân trong việc cần thiết bảo vệ Rừng ngập mặn.
- 4) UBND Tp. Hải Phòng sẽ gộp việc cải tạo phong cảnh tự nhiên, việc sử dụng đất thân thiện với nguồn nước, và việc bảo vệ rừng ngập mặn, vv.. trong quy hoạch đô thị của thành phố, đặc biệt là tại khu vực phía bắc sông Cấm.
- 5) Đề cập đến các nghiên cứu ĐTM thực hiện trong nghiên cứu này, các báo cáo ĐTM phải được chuẩn bị và đệ trình bởi các BQL và cần phải được sự chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN & MT) tại một thời điểm thích hợp để thực hiện dự án.

6) Như đã đề cập trong chương 7, có một vài địa điểm có hàm lượng chất độc hại gây ô nhiễm vượt quá quy định hiện hành của Việt Nam. Để đảm bảo chất lượng không khí xung quanh thành phố, Tp. Hải Phòng sẽ nỗ lực thúc đẩy việc thi hành của các kế hoạch nâng cao nhận thức (như là kế hoạch phát triển xanh của Tp. Hải Phòng), bao gồm những chức năng sau:

- Cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông công cộng như xe bus, xe lửa, vv..
- Khuyến khích việc thay đổi phương thức từ sử dụng phương tiện cá nhân như ô tô/xemáy sang sử dụng phương tiện công cộng như xe bus.
- Khuyến khích việc sử dụng các phương tiện thân thiện với môi trường (các phương tiện chạy bằng điện, vv..) và điều khiển khí thải từ xe máy và các phương tiện.
- Phát triển một hệ thống theo dõi không khí để nắm được tình trạng ô nhiễm không khí, thậm chí là 2 năm sau khi việc xây dựng hoàn thành, và sử dụng các dữ liệu thu được để nâng cao sự hiểu biết cho người dân trong việc bảo vệ không khí xung quanh.
- Các giải pháp khác.

#### **(5) Điều kiện và tiêu chí thiết kế cũng như mô hình của Phương án vượt sông Cấm**

- 1) Dự án áp dụng tiêu chuẩn thiết kế Việt Nam và tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc với 4 làn xe chạy và hai làn xe thô sơ có vận tốc thiết kế là 80km/h cho mọi phương án.
- 2) Đề xuất phương án cầu vòm cho cầu Nguyễn Trãi và phương án cầu dây văng đối với cầu Vũ Yên. Quy trình lựa chọn phương án cầu được nêu rõ trong chương 5

#### **(6) Chi phí dự án và Kế hoạch thực hiện**

- 1) Tổng chi phí cho xây dựng ước tính đạt 11.026 tỷ đồng Việt Nam (VND), trong đó 3.243 tỷ đồng cho cầu Nguyễn Trãi, 4.836 tỷ đồng cho cầu Vũ Yên và 2.947 tỷ đồng cho đường vành đai 3. Việc bồi thường và tái định cư chi phí của dự án ước tính khoảng 1.896 tỷ đồng. Chi phí này không bao gồm các chi phí di dời các cảng Hải Phòng và cảng Hải An.
- 2) Giai đoạn chuẩn bị dự án bao gồm cả phê duyệt ĐTM, thiết kế chi tiết của dự án, chuẩn bị hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu được dự kiến sẽ là 42 tháng. Các giai đoạn xây dựng cầu Nguyễn Trãi, cầu Vũ Yên và đường vành đai 3 dự kiến lần lượt là 34 tháng, 42 tháng và 42 tháng. Để bắt đầu triển khai dự án đúng tiến độ, cảng Hải Phòng và cảng Hải An nên được di dời đến địa điểm mới trước năm 2020. Tiến độ dự án bao gồm tái định cư và triển khai dự án thể hiện trong hình 9.5.1